

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC - MẦM NON

Phạm Thị Ngân

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**BIỂU TƯỢNG HOA TRONG TÁC PHẨM VĂN HỌC
CHO TRẺ MẪU GIÁO 5 - 6 TUỔI**

Mã sinh viên: 2652011081
Ngành: Giáo dục mầm non

NINH BÌNH, 2026

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC - MẦM NON

Phạm Thị Ngân

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**BIỂU TƯỢNG HOA TRONG TÁC PHẨM VĂN HỌC
CHO TRẺ MẪU GIÁO 5 - 6 TUỔI**

Mã sinh viên: 2652011081

Ngành: Giáo dục mầm non

Người hướng dẫn: ThS. Lưu Thị Chung

NINH BÌNH, 2026

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đề tài: ***“Biểu tượng hoa trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi”*** là công trình nghiên cứu khoa học do tôi trực tiếp thực hiện dưới sự hướng dẫn của ThS. Lưu Thị Chung. Các kết quả nghiên cứu trình bày trong đề tài là trung thực, khách quan, được thu thập và xử lý đúng quy trình nghiên cứu khoa học, chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình khoa học nào khác.

Trong quá trình thực hiện khóa luận, tôi có sử dụng, kế thừa một số tài liệu nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước; các tài liệu này đều được trích dẫn đầy đủ, rõ ràng và tuân thủ đúng quy định về trích dẫn khoa học.

Ninh Bình, ngày 30 tháng 5 năm 2026

Tác giả

Phạm Thị Ngân

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

Đề tài: **“Biểu tượng hoa trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi”** là công trình nghiên cứu khoa học do tác giả Phạm Thị Ngân thực hiện. Các nội dung nghiên cứu, kết quả trình bày trong đề tài là trung thực, khách quan, được thu thập và xử lý đúng quy trình nghiên cứu khoa học; chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nghiên cứu khoa học nào khác. Các tài liệu tham khảo sử dụng trong đề tài đều có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

Ninh Bình, ngày 30 tháng 5 năm 2026

Người hướng dẫn khoa học

ThS. Lưu Thị Chung

BẢNG CÁC KÝ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Nghĩa của từ
GDMN	Giáo dục mầm non
GV	Giáo viên
GVMN	Giáo viên mầm non
MN	Mầm non
MTXQ	Môi trường xung quanh
TPVH	Tác phẩm văn học
VHTN	Văn học thiếu nhi

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC.....	ii
BẢNG CÁC KÝ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT	iii
MỞ ĐẦU.....	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	9
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	10
5. Phương pháp nghiên cứu	10
6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn.....	10
Chương 1: LÍ LUẬN VỀ BIỂU TƯỢNG HOA TRONG TÁC PHẨM VĂN HỌC CHO TRẺ MẪU GIÁO 5 - 6 TUỔI	11
1.1. Các khái niệm cơ bản	11
1.1.1. Tác phẩm văn học cho trẻ em	11
1.1.2. Biểu tượng hoa	12
1.2. Đại cương về hoa.....	14
1.3. Đặc điểm nhận thức của trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi về hoa.....	20
1.4. Quá trình hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi	21
1.4.1. Mục tiêu hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi	21
1.4.2. Nội dung hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi.....	22
1.4.3. Phương pháp hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi..	23
1.4.4. Hình thức hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi.....	26
1.4.5. Phương tiện hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi	30
1.4.6. Đánh giá hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi	31
1.5. Tác phẩm văn học thiếu nhi dành cho trẻ mầm non	32
1.5.1. Một số đặc trưng cơ bản của tác phẩm văn học thiếu nhi.....	32
1.5.2. Đặc điểm tiếp nhận tác phẩm văn học của trẻ mầm non.....	38
1.6. Các yếu tố ảnh hưởng đến khai thác biểu tượng hoa trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi	46
1.7. Vai trò của việc khai thác và sử dụng tác phẩm văn học hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi	47
Kết luận chương 1	49
Chương 2: KHAI THÁC BIỂU TƯỢNG HOA TRONG TÁC PHẨM VĂN HỌC CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI	50

2.1. Hệ thống tác phẩm văn học nhằm hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	50
2.1.1. Những tác phẩm thơ có nội dung hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	51
2.1.2. Những tác phẩm truyện có nội dung hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	52
2.2. Khai thác tác phẩm văn học nhằm hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi	52
2.2.1. Quy trình khai thác tác phẩm văn học nhằm hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi.....	52
2.2.2. Nội dung khai thác tác phẩm văn học nhằm hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.....	56
2.3. Hướng dẫn sử dụng tác phẩm văn học nhằm hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.....	66
2.3.1. Sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động làm quen với tác phẩm văn học	66
2.3.2. Sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá môi trường xung quanh	66
2.3.3. Sử dụng tác phẩm văn học trong các hoạt động giáo dục khác.....	68
2.4. Một số kế hoạch giáo dục sử dụng tác phẩm văn học hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	68
Kết luận chương 2.....	98
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	99
1. Kết luận.....	99
2. Kiến nghị.....	99
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	101
PHỤ LỤC.....	

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Việc tìm hiểu về thế giới xung quanh thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học (TPVH) là một trong những con đường quan trọng và hiệu quả giúp trẻ mẫu giáo mở rộng vốn hiểu biết, phát triển tư duy, ngôn ngữ và cảm xúc thẩm mỹ. Các tác phẩm thơ, truyện dành cho trẻ mẫu giáo thường có hình ảnh gần gũi, nhân vật ngộ nghĩnh, nội dung ngắn gọn, dễ hiểu nhưng chứa đựng nhiều giá trị giáo dục sâu sắc. Thông qua các tác phẩm văn học, trẻ không chỉ tiếp nhận kiến thức về tự nhiên, xã hội mà còn được rèn luyện khả năng cảm thụ, biểu đạt cảm xúc và hình thành những biểu tượng ban đầu về thế giới xung quanh. Trong hệ thống các tác phẩm văn học dành cho trẻ em, chủ đề về các loài hoa là một mảng đề tài gần gũi, hấp dẫn và giàu giá trị giáo dục. Những tác phẩm văn học có nội dung về hoa không chỉ khắc họa vẻ đẹp rực rỡ, màu sắc tươi sáng của các loài hoa mà còn gửi gắm những thông điệp nhân văn như tình yêu thiên nhiên, lòng biết ơn, sự sẻ chia và khát vọng hướng tới cái đẹp. Thông qua các hình ảnh sinh động, ngôn ngữ giàu cảm xúc trong thơ và truyện, trẻ mẫu giáo có cơ hội nhận biết tên gọi, màu sắc, hình dáng, mùi hương, cấu tạo và quá trình phát triển của hoa. Đồng thời, các tác phẩm này còn góp phần hình thành cho trẻ thái độ yêu quý, biết chăm sóc và bảo vệ hoa – những hành vi mang ý nghĩa giáo dục đạo đức và thẩm mỹ sâu sắc, phù hợp với mục tiêu phát triển toàn diện nhân cách trẻ mầm non.

Đặc biệt, ở lứa tuổi mẫu giáo, trẻ đang ở giai đoạn tư duy trực quan – hình tượng phát triển mạnh. Trẻ thường khám phá thế giới xung quanh mình chủ yếu thông qua các giác quan như: thị giác, thính giác, khứu giác, xúc giác, vị giác cùng với trí tưởng tượng phong phú trẻ dễ dàng ghi nhớ, tưởng tượng và hình thành biểu tượng về sự vật, hiện tượng thông qua hình ảnh sinh động, cụ thể. Do đó, việc hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo thông qua các TPVH là con đường phù hợp, hiệu quả, giúp trẻ vừa lĩnh hội tri thức, vừa nuôi dưỡng cảm xúc và khả năng thẩm mỹ bởi những tác phẩm này không chỉ cung cấp cho trẻ hình ảnh phong phú, ngôn ngữ gợi hình, gợi cảm mà còn mang đến cho trẻ những kiến thức về các loài hoa như đặc điểm, màu sắc, cấu tạo... từ đó nuôi dưỡng cho trẻ tình yêu thiên nhiên, yêu vẻ đẹp xung quanh cuộc sống của trẻ.

Tuy nhiên, trong thực tế giảng dạy hiện nay, việc khai thác biểu tượng hoa trong các tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo chưa được chú trọng đúng mức. Nhiều giáo viên còn tập trung vào việc rèn ngôn ngữ hoặc cảm thụ nội dung truyện, thơ mà chưa quan tâm đến việc giúp trẻ hình thành biểu tượng cụ thể, rõ ràng về hoa – tên gọi, màu sắc, cấu tạo, mùi hương, sự phát triển và ý nghĩa của hoa. Các hoạt động tổ chức cho trẻ làm quen với văn học thường thiếu hệ thống câu hỏi gợi mở, thiếu các trải nghiệm trực quan, dẫn đến việc trẻ tiếp nhận hình tượng hoa một cách rời rạc, chưa sâu sắc. Điều này làm hạn chế khả năng quan sát, tưởng tượng, cũng như sự phát triển tư duy khoa học và cảm xúc thẩm mỹ ở trẻ.

Xuất phát từ thực tiễn đó, đề tài “***Biểu tượng hoa trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi***” được lựa chọn nhằm nghiên cứu cơ sở lý luận về biểu tượng hoa trong TPVH.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

2.1. Nghiên cứu về hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo

Việc hình thành biểu tượng về thế giới tự nhiên nói chung và biểu tượng hoa nói riêng ở trẻ mẫu giáo đã được nhiều tác giả trong và ngoài nước quan tâm.

Theo Piaget (1952), sự phát triển nhận thức của trẻ được hình thành thông qua quá trình tương tác tích cực với môi trường xung quanh. Những trải nghiệm trực tiếp với sự vật, hiện tượng giúp trẻ từng bước xây dựng các biểu tượng và hiểu biết về thế giới [30]. Trên cơ sở đó, việc cho trẻ quan sát, khám phá các loài hoa bằng nhiều giác quan sẽ góp phần hình thành biểu tượng về màu sắc, hình dạng, mùi hương và một số đặc điểm của hoa.

Lev Vygotsky (1978) cho rằng sự phát triển nhận thức của trẻ diễn ra thông qua quá trình tương tác xã hội và chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của ngôn ngữ như một công cụ văn hóa quan trọng [32]. Thông qua giao tiếp với người lớn và bạn bè, trẻ từng bước lĩnh hội kinh nghiệm xã hội, phát triển tư duy và hình thành các khái niệm về thế giới xung quanh. Vận dụng quan điểm này trong giáo dục mầm non, giáo viên có thể tổ chức cho trẻ quan sát, trò chuyện và trao đổi về các loài hoa, đồng thời sử dụng thơ, truyện, câu đố về hoa như những phương tiện ngôn ngữ hỗ trợ trẻ mở rộng vốn hiểu biết, phát triển khả năng diễn đạt và hình thành biểu tượng về các loài hoa.

Maria Montessori (1912) cho rằng trẻ học tập hiệu quả thông qua hoạt động với môi trường thực tế và các trải nghiệm cảm giác trực tiếp [30]. Bà

nhấn mạnh vai trò của thiên nhiên trong giáo dục trẻ, khuyến khích trẻ quan sát, chăm sóc cây cối và tiếp xúc với môi trường tự nhiên. Vận dụng quan điểm này trong giáo dục mầm non, giáo viên có thể tạo cơ hội cho trẻ quan sát, sờ, ngửi và chăm sóc các loài hoa để trẻ nhận biết đặc điểm của hoa, đồng thời hình thành tình yêu thiên nhiên và ý thức bảo vệ môi trường..

Marilyn Fleer (2010) nhấn mạnh vai trò của hoạt động vui chơi và trải nghiệm trong việc hình thành nhận thức khoa học ở trẻ mầm non [28]. Theo bà, trẻ học tập và khám phá thế giới tự nhiên hiệu quả thông qua các hoạt động có ý nghĩa, gắn với trí tưởng tượng và bối cảnh thực tiễn. Vận dụng quan điểm này trong giáo dục mầm non, giáo viên có thể tổ chức cho trẻ quan sát, vẽ tranh, kể chuyện hoặc tham gia các trò chơi về các loài hoa. Thông qua những hoạt động đó, trẻ không chỉ mở rộng hiểu biết về thế giới thực vật mà còn phát triển khả năng tư duy, ngôn ngữ và trí tưởng tượng.

Siraj-Blatchford (2009) nhấn mạnh vai trò của hoạt động khám phá và điều tra trong việc phát triển nhận thức khoa học cho trẻ mầm non [31]. Theo tác giả, trẻ cần được tạo cơ hội quan sát, đặt câu hỏi, so sánh, trao đổi và đưa ra những nhận xét về các sự vật, hiện tượng trong môi trường xung quanh. Giáo viên giữ vai trò hỗ trợ, gợi mở và khuyến khích trẻ tham gia vào quá trình khám phá. Vận dụng quan điểm này trong giáo dục mầm non, giáo viên có thể tổ chức cho trẻ quan sát các loài hoa, so sánh đặc điểm của chúng, trao đổi về quá trình sinh trưởng và sử dụng thơ, truyện để làm phong phú thêm trải nghiệm học tập. Qua đó, trẻ không chỉ mở rộng hiểu biết về thế giới thực vật mà còn phát triển tư duy, ngôn ngữ và hứng thú khám phá khoa học.

Tổng hợp các nghiên cứu nước ngoài cho thấy:

Thứ nhất, hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo phải dựa trên hoạt động trải nghiệm trực tiếp và quan sát tự nhiên.

Thứ hai, sự kết hợp giữa ngôn ngữ, nghệ thuật và cảm xúc giúp trẻ không chỉ nhận biết đặc điểm mà còn hiểu ý nghĩa và giá trị của hoa trong cuộc sống.

Thứ ba, giáo viên đóng vai trò hướng dẫn, khơi gợi hứng thú, giúp trẻ biểu đạt cảm xúc và kiến thức qua ngôn ngữ, thơ ca và hình ảnh.

Những quan điểm và kết quả trên là cơ sở lý luận quan trọng để vận dụng vào việc khai thác tác phẩm văn học trong hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo – hướng tiếp cận tích hợp giữa giáo dục khoa học và giáo dục thẩm mỹ, phù hợp với xu hướng giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

Kế thừa các thành tựu nghiên cứu trên thế giới, nhiều nhà khoa học và nhà giáo dục tại Việt Nam đã triển khai các nghiên cứu thực tiễn về việc hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mầm non. Các công trình này đã xác lập một hệ thống lý luận chặt chẽ, từ việc chuẩn hóa tri thức sinh học đến việc cụ thể hóa các phương pháp cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh phù hợp với từng giai đoạn phát triển.

Tác giả Nguyễn Bá (2010), trình bày chi tiết về cấu tạo hoa (đài, cánh hoa, nhị, nhụy; cuống, đế hoa), chức năng từng bộ phận và quá trình sinh trưởng, ra hoa, thụ phấn và kết trái [1]. Những kiến thức này có ý nghĩa thiết thực khi vận dụng vào giáo dục mầm non giúp giáo viên nắm vững thuật ngữ và bản chất sinh học của hoa để giải thích hợp lý, chính xác cho trẻ theo mức hiểu biết lứa tuổi, thiết kế hoạt động phù hợp.

Tác giả Nguyễn Thị Mỹ cùng cộng sự (2019) đã nghiên cứu các kiến thức cơ bản về sinh học, trong đó có cấu tạo, chức năng và quá trình phát triển của thực vật, đặc biệt là cơ chế sinh trưởng, ra hoa, thụ phấn và kết trái[16, tr.43]. Những kiến thức này là nền tảng khoa học giúp giáo viên mầm non hiểu rõ đặc điểm sinh học của hoa để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp cho trẻ. Từ đó, trẻ mẫu giáo có thể hình thành biểu tượng về hoa một cách cụ thể và chính xác thông qua việc quan sát, khám phá và trải nghiệm, góp phần phát triển tư duy trực quan và tình yêu thiên nhiên cho trẻ

Tác giả Vũ Thị Diệu Thúy đã chỉ rõ nội dung hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo cần được tổ chức theo từng độ tuổi. Với trẻ 3–4 tuổi, giáo viên giúp trẻ nhận biết tên gọi, đặc điểm, cấu tạo đơn giản, tác dụng và biết so sánh hai loại hoa, đồng thời giáo dục ý thức chăm sóc, bảo vệ hoa. Với trẻ 4–5 tuổi, trẻ được tìm hiểu sâu hơn về cấu tạo, màu sắc, mùi hương, nơi sống, tác dụng, ý nghĩa; so sánh các cặp đối tượng; bước đầu phân nhóm hoa theo màu sắc, mùi hương, cấu tạo cánh..., đồng thời giáo dục ý thức chăm sóc, bảo vệ hoa. Với trẻ 5–6 tuổi, ngoài biết tên gọi, đặc điểm, biết cấu tạo phù hợp với chức năng: cánh, nhị, nhụy, đài, cuống, cành, lá; biết sự phong phú của các màu hoa, các loại hoa; Biết nơi trồng; cấu tạo: phân biệt bông hoa/cành hoa; biết sự phát triển từ nụ nở hoa, tạo quả; hiểu được tác dụng, ý nghĩa và cách sử dụng một số loài hoa.; so sánh các cặp/nhóm; Phân nhóm theo cấu tạo, nơi sống, sự phát triển, tác dụng, ý nghĩa...; có thể cắm hoa tươi vào lọ, chăm sóc lọ hoa.; giáo dục cho trẻ có ý thức/cách thức chăm sóc, bảo vệ, giữ gìn hoa). Nghiên cứu nhấn mạnh việc tổ chức hoạt động khám phá,

trải nghiệm để hình thành biểu tượng hoa cho trẻ. Quá trình trẻ tiếp xúc trực tiếp với hoa bằng các giác quan là con đường hiệu quả giúp trẻ hình thành biểu tượng chính xác và sâu sắc hơn [25].

Tác giả Hoàng Thị Oanh và Nguyễn Thị Xuân đã nghiên cứu các phương pháp giúp trẻ khám phá thế giới tự nhiên thông qua hoạt động quan sát, trải nghiệm và thực hành. Hai tác giả trình bày cụ thể nội dung dạy trẻ nhận biết và hình thành biểu tượng về hoa như: tên gọi, màu sắc, hình dáng, cấu tạo, mùi hương và công dụng. Nghiên cứu nhấn mạnh vai trò của phương pháp trực quan – trải nghiệm như cho trẻ quan sát hoa thật, trò chuyện, so sánh và thực hành chăm sóc hoa. Qua đó, trẻ không chỉ ghi nhớ đặc điểm của từng loài hoa mà còn phát triển tư duy trực quan, ngôn ngữ, khả năng quan sát và hình thành tình yêu thiên nhiên, ý thức chăm sóc, bảo vệ cái đẹp xung quanh mình [18].

Tác giả Hoàng Thị Phương tập trung nghiên cứu các phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giúp trẻ mẫu giáo hình thành biểu tượng ban đầu về thế giới tự nhiên, trong đó có biểu tượng về hoa. Tác giả nhấn mạnh rằng việc cho trẻ quan sát, trò chuyện, so sánh và tham gia vào các hoạt động thực hành như chăm sóc, trồng hoa là điều kiện quan trọng để trẻ nhận biết được tên gọi, đặc điểm, cấu tạo và vai trò của hoa trong đời sống. Qua đó, trẻ không chỉ mở rộng hiểu biết về thế giới thực vật mà còn hình thành thái độ yêu quý, trân trọng và ý thức giữ gìn, chăm sóc các loài hoa xung quanh mình.. [20, tr.71].

Tóm lại, các công trình nghiên cứu trong nước đều khẳng định tầm quan trọng của việc hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo. Thông qua việc kết hợp kiến thức sinh học với phương pháp giáo dục mầm non, giáo viên có thể tổ chức các hoạt động quan sát, trải nghiệm và thực hành chăm sóc hoa giúp trẻ nhận biết, hiểu và yêu quý thiên nhiên. Đây là nền tảng quan trọng để phát triển tư duy, ngôn ngữ, cảm xúc thẩm mỹ và nhân cách toàn diện cho trẻ.

2.2. Nghiên cứu về tác phẩm văn học cho trẻ mầm non

a. Nghiên cứu về vai trò của tác phẩm văn học với giáo dục trẻ mầm non

Nhiều nhà khoa học trên thế giới đã khẳng định vai trò quan trọng của tác phẩm văn học đối với sự phát triển toàn diện của trẻ em nói chung và trẻ mầm non nói riêng.

Nhà tâm lý học Jean Piaget cho rằng trong giai đoạn tiền thao tác (2–7 tuổi), trẻ nhận thức thế giới chủ yếu thông qua hình ảnh và biểu tượng. Trẻ dần hình thành các biểu tượng về sự vật, hiện tượng thông qua hoạt động tri giác và trải nghiệm với môi trường xung quanh [30]. Vì vậy, các tác phẩm văn học với hệ thống hình tượng sinh động có ý nghĩa trong việc mở rộng kinh nghiệm sống và phát triển tư duy trực quan hình tượng cho trẻ.

Nhà tâm lý học Lev Vygotsky cho rằng ngôn ngữ giữ vai trò quan trọng trong sự phát triển các chức năng tâm lý bậc cao của trẻ. Thông qua giao tiếp và tương tác xã hội, trẻ dần lĩnh hội kinh nghiệm văn hóa và phát triển tư duy [32]. Trên cơ sở quan điểm này, việc sử dụng tác phẩm văn học trong giáo dục mầm non có ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển ngôn ngữ, trí tưởng tượng và khả năng biểu đạt của trẻ. Đồng thời, thông qua nội dung và hình tượng nghệ thuật trong tác phẩm, trẻ có cơ hội mở rộng hiểu biết về thế giới xung quanh và tích lũy những kinh nghiệm xã hội ban đầu.

Nghiên cứu của Lesley M. Morrow cho thấy việc cho trẻ thường xuyên tiếp xúc với truyện kể, thơ ca và các tác phẩm văn học có vai trò quan trọng đối với sự phát triển ngôn ngữ và kỹ năng đọc viết ban đầu của trẻ mầm non. Thông qua các hoạt động đọc sách, kể chuyện và trao đổi về nội dung tác phẩm, trẻ có cơ hội mở rộng vốn từ, phát triển khả năng diễn đạt và nâng cao kỹ năng giao tiếp. Đồng thời, những trải nghiệm tích cực với sách và văn học còn góp phần hình thành hứng thú đọc sách và tạo nền tảng cho quá trình học tập ở các giai đoạn tiếp theo [33].

Ngoài ra, các chương trình mầm non ở Mỹ, Anh, Phần Lan, Nhật Bản đều coi văn học thiếu nhi là phương tiện chủ đạo trong phát triển ngôn ngữ và cảm xúc xã hội, khuyến khích giáo viên kể chuyện, đọc diễn cảm, cho trẻ nhập vai và tái tạo tình huống từ tác phẩm để phát triển khả năng giao tiếp, đồng cảm và sáng tạo.

Các công trình nghiên cứu ngoài nước đều thống nhất rằng văn học không chỉ là công cụ phát triển ngôn ngữ mà còn là phương tiện nuôi dưỡng tâm hồn, hình thành nhân cách và tạo cơ hội để trẻ trải nghiệm, hiểu biết về con người và thế giới xung quanh qua cảm xúc nghệ thuật.

Ở Việt Nam, các nhà nghiên cứu đã kế thừa và cụ thể hóa vai trò của văn học trong giáo dục mầm non, xem đây là phương tiện quan trọng giúp phát triển ngôn ngữ, tư duy, cảm xúc, thẩm mỹ và nhân cách cho trẻ.

Tác giả Hà Nguyễn Kim Giang cho thấy việc làm quen với tác phẩm văn học giúp trẻ mở rộng nhận thức, phát triển trí tuệ; giáo dục đạo đức; giáo dục thẩm mỹ; phát triển ngôn ngữ; phát triển ở trẻ hứng thú “đọc sách”, kỹ năng đọc và kể tác phẩm [6]. Điều này chỉ ra vai trò quan trọng của văn học trong việc phát triển toàn diện nhân cách trẻ.

Tác giả Lã Thị Bắc Lý [13] đã làm rõ vị trí, vai trò của văn học trẻ em đối với sự phát triển nhân cách trẻ em. Tác giả khái quát quá trình hình thành và phát triển của văn học trẻ em ở Việt Nam và trên thế giới, qua đó khẳng định giá trị và ý nghĩa của văn học trẻ em trong đời sống tinh thần cũng như trong nền văn học nhân loại.

Bên cạnh đó, trong cuốn [14], Lã Thị Bắc Lý đã phân tích sâu sắc vai trò của văn học thiếu nhi đối với sự phát triển toàn diện của trẻ mầm non trên các phương diện như giáo dục thẩm mỹ, giáo dục đạo đức, phát triển trí tuệ và ngôn ngữ. Tác giả đồng thời đưa ra nhiều ví dụ cụ thể từ các tác phẩm văn học thiếu nhi, giúp giáo viên mầm non có cơ sở lựa chọn và vận dụng phù hợp trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

Thông qua hai công trình nghiên cứu trên, tác giả đã khẳng định vai trò quan trọng của văn học trong việc hình thành và phát triển nhân cách trẻ em. Văn học không chỉ giúp trẻ mở rộng hiểu biết về thế giới xung quanh mà còn nuôi dưỡng cảm xúc, tình cảm, thẩm mỹ và các phẩm chất đạo đức tốt đẹp. Đồng thời, tác giả cũng đề xuất những định hướng và biện pháp giúp giáo viên tổ chức cho trẻ tiếp cận tác phẩm văn học một cách phù hợp, hấp dẫn và đạt hiệu quả giáo dục cao.

Tác giả Nguyễn Thị Nhung và Phạm Thị Việt cũng cho ta thấy cùng với việc mở rộng nhận thức về thiên nhiên, truyện, thơ còn mở rộng nhận thức cho các em về xã hội. Hình tượng văn học có sức mạnh lôi cuốn trẻ thơ, nó tác động mạnh mẽ vào tình cảm các em. Ngoài ra, thơ, truyện còn dạy các em ý thức chăm chỉ lao động, lòng dũng cảm, sự khiêm tốn và văn học góp phần không nhỏ vào việc giáo dục thẩm mỹ cho trẻ em. Đặc biệt hơn, tiếp xúc với tác phẩm văn học, các em còn được làm quen với ngôn ngữ giàu đẹp của dân tộc [17, tr.7-8]. Điều này đã khẳng định vai trò đặc biệt quan trọng của văn học đối với sự phát triển của trẻ.

Tác giả Vũ Thị Diệu Thúy và Phạm Thị Thanh Vân đã khẳng định rằng: Văn học không chỉ góp phần bồi dưỡng tâm hồn, nâng cao năng lực cảm thụ cái đẹp, tạo nên sự phong phú của nhân cách, làm nảy sinh tư tưởng,

tình cảm, trí tưởng tượng, niềm tin trong trẻ mà còn giúp trẻ phát triển trí tuệ, mở rộng hiểu biết và hướng tới lối sống giàu lòng nhân ái của con người trong môi trường tự nhiên và xã hội [24, tr.1]. Điều này lại một lần nữa khẳng định vai trò cốt lõi của văn học đối với sự phát triển của trẻ mầm non.

Tóm lại, các công trình nghiên cứu trong nước đều thống nhất rằng tác phẩm văn học có vai trò đặc biệt trong việc phát triển toàn diện nhân cách trẻ mầm non. Văn học vừa là phương tiện phát triển ngôn ngữ, tư duy, tưởng tượng, vừa là công cụ giáo dục đạo đức, thẩm mỹ, tình cảm xã hội, đồng thời góp phần làm phong phú đời sống tinh thần và nuôi dưỡng tâm hồn trẻ thơ. Vì vậy, tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học hay việc tích hợp các bài thơ, câu chuyện vào trong hoạt động khác của trẻ ở trường mầm non là cách thức hiệu quả góp phần không nhỏ trong quá trình phát triển toàn diện nhân cách trẻ.

b. Nghiên cứu về biểu tượng hoa trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Tác giả Lã Thị Bắc Lý đã định hướng cho GVMN hướng dẫn cụ thể cách khai thác và sử dụng TPVH để phát triển nhận thức cho trẻ, theo tác giả biểu tượng về hoa là biểu tượng gần gũi với trẻ. Qua tác phẩm văn học, cung cấp cho trẻ những tri thức tiền khoa học như là biểu tượng về hoa mà không cần giải thích dài dòng [15].

Tác giả Vũ Thị Diệu Thúy và Phạm Thị Thanh Vân [24] cho ta thấy những ý tưởng trong việc tìm hiểu và ứng dụng tác phẩm văn học trong việc hình thành biểu tượng về hoa cho trẻ mẫu giáo. Và văn học ở đây được các tác giả sử dụng như phương tiện để giúp trẻ hình thành biểu tượng về hoa.

Tác giả Nguyễn Thị Tuyết Nhung và Phạm Thị Việt [17] cho ta thấy để phát triển nhận thức về biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo như tên gọi, đặc điểm, cấu tạo của hoa một cách khoa học và dễ hiểu qua tác phẩm văn học thì nên tập trung vào phương pháp giảng dạy của GVMN trong việc cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học. Và những phương pháp tổ chức hoạt động này của giáo viên cần có sự linh hoạt, hấp dẫn, mới mẻ và thu hút đối với trẻ.

Trong đề tài khóa luận tốt nghiệp của tác giả Nguyễn Thị Hương cho ta biết được đặc điểm nhận thức, nhu cầu khám phá của trẻ 5-6 tuổi cũng như nội dung dạy của trẻ 5-6 tuổi về biểu tượng hoa từ đó có những biện pháp nhằm hình thành biểu tượng hoa cho trẻ như thông qua trò chơi học tập, trong

đó có trò chơi học tập sử dụng các tác phẩm văn học có nội dung về biểu tượng hoa [11].

Biểu tượng hoa trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo là biểu tượng mang nhiều ý nghĩa trong việc giáo dục trẻ mẫu giáo. Hình ảnh về biểu tượng các loài hoa trong tác phẩm văn học không chỉ cung cấp kiến thức đơn thuần về mặt nhận thức của trẻ mà nó còn giúp trẻ phát triển về vốn từ, về tư duy, về khả năng tưởng tượng thông qua từ ngữ miêu tả mà các tác phẩm văn học còn mang lại cho trẻ những thông điệp, những bài học cuộc sống giúp trẻ có thái độ đúng đắn trong sinh hoạt thường ngày. Việc tiếp xúc nhiều với tác phẩm văn học có nội dung về biểu tượng hoa còn giúp bồi dưỡng tâm hồn yêu cái đẹp và từ việc yêu cái đẹp trẻ có mong muốn tạo ra nhiều cái đẹp hơn nữa cho cuộc sống xung quanh trẻ.

Tuyển tập thơ, truyện [8], [9], [10], [22], [26] giới thiệu cho GVMN một số bài thơ, câu chuyện về hoa nhằm đưa ra gợi ý giúp GV lựa chọn, khai thác và sử dụng tác phẩm văn học để hình thành biểu tượng về hoa cho trẻ mẫu giáo.

Tóm lại, qua các công trình nghiên cứu có thể thấy rằng biểu tượng hoa trong tác phẩm văn học là một hình tượng giàu giá trị giáo dục và thẩm mỹ... Thông qua các hình tượng hoa trong thơ, truyện, trẻ được mở rộng vốn từ, phát triển ngôn ngữ, hình thành năng lực quan sát, so sánh, đồng thời tiếp nhận những bài học đạo đức giản dị mà sâu sắc. Từ đó có thể khẳng định, việc khai thác tác phẩm văn học có hình tượng hoa là con đường thiết thực và hiệu quả để phát triển năng lực nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm và thẩm mỹ cho trẻ mẫu giáo, góp phần bồi dưỡng tâm hồn, hình thành nhân cách và tình yêu thiên nhiên ngay từ những năm đầu đời.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích

Nghiên cứu cơ sở lý luận về biểu tượng hoa trong TPVH cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi, từ đó bước đầu thực hiện khai thác và đề xuất cách sử dụng TPVH nhằm hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.

3.2. Nhiệm vụ

- Nghiên cứu cơ sở lý luận về biểu tượng hoa trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.
- Xác định nội dung và xây dựng câu hỏi giáo dục nhằm hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.

- Đề xuất cách sử dụng TPVH nhằm hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng

Biểu tượng hoa trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.

4.2. Phạm vi

- Nghiên cứu biểu tượng hoa trong TPVH cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi:
- Các tác phẩm văn học gồm thơ, truyện về hoa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.
- Nội dung: Hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi
 - Hoạt động giáo dục: Làm quen với TPVH, khám phá khoa học.
 - Thời gian nghiên cứu: tháng 10 năm 2025 đến tháng 4 năm 2026.

5. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận bao gồm:

- Thu thập các tài liệu có liên quan đến đề tài.
- Phân tích, so sánh, hệ thống hoá, khái quát hoá các vấn đề nghiên cứu có liên quan đến đề tài nhằm xây dựng cơ sở lý luận cho đề tài.

6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn

6.1. Ý nghĩa khoa học

Hệ thống hóa, chính xác hóa lí luận về biểu tượng hoa trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

- Góp phần phát triển và thực hiện chương trình giáo dục mầm non.
- Đề tài được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho học phần chuyên ngành giáo dục mầm non; tài liệu dạy học của GVMN.

Chương 1

LÍ LUẬN VỀ BIỂU TƯỢNG HOA

TRONG TÁC PHẨM VĂN HỌC CHO TRẺ MẪU GIÁO 5 - 6 TUỔI

1.1. Các khái niệm cơ bản

1.1.1. Tác phẩm văn học cho trẻ em

Khi nhận diện về văn học thiếu nhi, dựa trên các góc độ tiếp cận khác nhau, giới nghiên cứu trong và ngoài nước đưa ra rất nhiều định nghĩa về văn học thiếu nhi.

Theo Từ điển thuật ngữ văn học của Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi, theo nghĩa hẹp “văn học thiếu nhi gồm những tác phẩm văn học hoặc phổ cập khoa học dành riêng cho thiếu nhi. Tuy vậy, khái niệm văn học thiếu nhi cũng thường bao gồm một phạm vi rộng rãi những tác phẩm văn học thông thường (cho người lớn) đã đi vào phạm vi đọc của thiếu nhi” như Đôn Ki-hô-tê của M. Xéc-van-tex, Rô-bin-xơn Cơ-ru-xô của Đ. Đi-phô, Gu-li-vơ du kí của Gi. Xuýp-tơ, Túp lều bác Tôm của H. Bi-sơ – Xtau...” [7, tr.412 - 413].

Vân Thanh, Nguyễn An [21, tr.6] quan niệm về văn học thiếu nhi tường tận hơn, chi tiết hơn. Văn học thiếu nhi được xem là:

- Mọi tác phẩm được mọi nhà văn sáng tạo ra với mục đích giáo dục, bồi dưỡng tâm hồn, tính cách cho thiếu nhi. Nhân vật trung tâm của nó là thiếu nhi, và đôi khi cũng là người lớn, hoặc là một cơn gió, một loài vật, một đồ vật, một cái cây... Tác giả của văn học thiếu nhi không chỉ là chính các em mà cũng là các nhà văn thuộc mọi lứa tuổi.

- Những tác phẩm mà thiếu nhi thích thú tìm đọc. Bởi vì các em đã tìm thấy trong đó cách nghĩ cách cảm cùng những hành động gần gũi với cách nghĩ cách cảm và cách hành động của chính các em, hơn thế, các em còn tìm được trong đó một lời nhắc nhở, một sự răn dạy, với những nguồn động viên khích lệ, những sự dẫn dắt ý nhị, bổ ích... trong quá trình hoàn thiện mình.

Tác giả Bùi Thanh Truyền và cộng sự cho rằng “Văn học thiếu nhi là những tác phẩm văn học mà nhân vật trung tâm hoặc là thiếu nhi, hoặc là người lớn, hoặc là con người, hoặc là thế giới tự nhiên... nhưng được nhìn bằng đôi mắt trẻ thơ, có nội dung gần gũi, quen thuộc với vốn trải nghiệm của trẻ, được các em thích thú, say mê và có tác dụng hoàn thiện đạo đức, tâm hồn cho trẻ.” [27, tr.121].

Tác giả Lã Thị Bắc Lý sử dụng cách hiểu của Từ điển thuật ngữ Văn học, tuy nhiên đề xuất thay thế tên gọi Văn học thiếu nhi lâu nay vốn quen dùng, thành Văn học trẻ em. Tác giả cho rằng, các tác phẩm văn học viết cho trẻ em đã xuất hiện từ rất lâu đời ở trên thế giới. Hầu như bất cứ nhà văn lỗi lạc nào cũng có vài ba tác phẩm văn học viết cho thiếu nhi. Riêng ở Việt Nam, từ đầu thế kỉ XX bắt đầu xuất hiện các tác phẩm văn học viết cho trẻ em, nhưng phải đến sau Cách mạng tháng Tám 1945, nền văn học thiếu nhi mới chính thức được hình thành. Đến nay, trải qua nhiều thăng trầm, văn học thiếu nhi Việt Nam đã phát triển phong phú, đa dạng và trở thành một bộ phận quan trọng của nền văn học dân tộc [13, tr.5].

Như vậy, chúng tôi sử dụng cách hiểu *văn học thiếu nhi theo nghĩa rộng nhất của nó, chính là những TPVH được sáng tác cho thiếu nhi hoặc kể cả tác phẩm văn học cho người lớn nhưng được các em thích thú tìm đọc. Chủ thể sáng tác có thể là chính các em hoặc là người lớn. Nhân vật trung tâm có thể là trẻ thơ, hoặc người lớn, hoặc con vật, hoặc thế giới tự nhiên...nhưng được nhìn và diễn giải với đôi mắt trẻ thơ; góp phần làm phong phú cho thế giới tinh thần của các em và bồi đắp lòng ham mê đọc sách ở trẻ.*

1.1.2. Biểu tượng hoa

a, Biểu tượng

Đã có rất nhiều nhà khoa học thuộc nhiều ngành khoa học khác nhau nghiên cứu về khái niệm biểu tượng, ở những góc độ, cách nhìn khác nhau họ lại có những nhận định riêng về khái niệm này.

Theo Từ điển Tiếng Việt: Biểu tượng được hiểu theo hai nghĩa:

Thứ nhất: Biểu tượng là hình ảnh tượng trưng.

Thứ hai: Biểu tượng là hình thức của nhận thức, cao hơn cảm giác cho ta hình ảnh của sự vật còn giữ lại trong đầu óc sau khi tác động của sự vật vào giác quan đã chấm dứt [19, tr.66-67] .

Theo quan điểm của các nhà sinh lý học: Biểu tượng được hình thành khi sự vật, hiện tượng tác động vào giác quan, tạo ra các đường liên hệ thần kinh tạm thời và để lại dấu vết trong vỏ não. Vì vậy, biểu tượng được xây dựng trên cơ sở tri giác; nếu không có tri giác thì biểu tượng không thể hình thành được [12, tr.491].

Theo quan điểm của các nhà Triết học duy vật biện chứng Mác – Lênin: Biểu tượng là hình ảnh của khách thể đã được tri giác và còn lưu lại trong bộ

óc con người, có thể được tái hiện khi có tác động thích hợp. Biểu tượng cũng như cảm giác và tri giác đều là “hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan”, nhưng biểu tượng phản ánh sự vật một cách gián tiếp, là “hình ảnh của hình ảnh”. Đồng thời, con người có thể sáng tạo biểu tượng mới trên cơ sở các biểu tượng đã có thông qua tưởng tượng và ngôn ngữ [4].

Theo quan điểm của các nhà tâm lý học: A.A. Liublinxkaia cho rằng biểu tượng là những hình ảnh cụ thể của sự vật, hiện tượng nảy sinh trong óc khi không còn sự tác động trực tiếp vào các giác quan. V.X. Mukhina cho rằng biểu tượng là hình ảnh trực quan nảy sinh trong não người về những sự vật, hiện tượng đã được tri giác trước đó [2, tr.3].

Những quan niệm trên cho thấy biểu tượng là sản phẩm của quá trình ghi nhớ và tưởng tượng, có sự kết hợp giữa tính trực quan và tính khái quát. Có thể coi biểu tượng là bước trung gian giữa nhận thức cảm tính và nhận thức lí tính. Biểu tượng được hình thành trên cơ sở tri giác, do đó nếu thiếu tri giác thì biểu tượng không thể hình thành [2, tr.3-4].

Biểu tượng có những đặc điểm khác với hình tượng tri giác. Hình ảnh của biểu tượng phản ánh những đặc điểm cụ thể của sự vật, giống như hình tượng của tri giác nhưng nó có khái quát qua nhiều lần tri giác trong những điều kiện khác nhau, ở những thời điểm khác nhau. Tuy nhiên, biểu tượng chỉ giữ lại những đặc điểm cơ bản, gây ấn tượng mạnh, có ý nghĩa đối với hành động của trẻ, loại bỏ các yếu tố ngẫu nhiên, rườm rà. Vì vậy, biểu tượng vừa mang tính cụ thể, vừa mang tính khái quát [2, tr.4].

Biểu tượng có những khác biệt rất căn bản với khái niệm, biểu tượng phản ánh những đặc điểm cụ thể, bên ngoài, đặc trưng, trực quan, của sự vật, hiện tượng. Khái niệm phản ánh những thuộc tính của bản chất, những mối liên hệ, quan hệ có tính quy luật của hàng loạt các sự vật, hiện tượng cùng loại. Các khái niệm kết hợp chặt chẽ với nhau cho phép từ tri thức này suy ra tri thức kia. Các biểu tượng vốn có ở trẻ không tự nhiên biến thành khái niệm. Chúng chỉ có thể được sử dụng khi hình thành khái niệm [2, tr.4].

Tóm lại, *biểu tượng là những hình ảnh cụ thể về sự vật, hiện tượng đã được con người tri giác trước đó và được tái hiện trong óc khi chúng không còn trực tiếp tác động vào giác quan.*

b, Biểu tượng hoa

Theo tác giả Nguyễn Bá cho rằng:

Hoa là cơ quan sinh sản của thực vật Hạt kín. Trong hoa có nhị đực (mang túi tiểu bào tử), lá noãn (lá mang túi đại bào tử) và các lá không sinh sản tạo thành bao hoa gồm đài và tràng. Các thành phần của hoa từ gốc cho tới đỉnh gồm lá đài, cánh hoa, bộ nhị đực, bộ nhị cái được sắp xếp thành từng vòng và dính trên đế hoa [1, tr.20].

Theo từ điển Tiếng Việt của Hoàng Phê, hoa là cơ quan sinh sản hữu tính của cây hạt kín, thường có màu sắc và hương thơm [19, tr.444].

Hoa là đối tượng gần gũi, sinh động và chứa đựng nhiều thông tin phong phú, tạo điều kiện thuận lợi để trẻ mầm non quan sát, tri giác và hình thành các biểu tượng ban đầu về thế giới thực vật.

Về đặc điểm, hoa có nhiều màu sắc, hình dạng, kích thước, kiểu cành/cuống, thơm hoặc không thơm...

Về cấu tạo, hoa thường gồm cuống hoa, đế hoa, đài, cánh hoa, nhị và nhụy. Mỗi bộ phận có chức năng riêng, giúp hoa sinh trưởng, phát triển và tạo quả.

Về quá trình phát triển từ nụ đến sự nở hoa: chồi nụ, nụ non, nụ sắp nở, nở hé (một số cánh hoa hé nở, nhiều cánh còn bao kín nhị và/hoặc nhụy), nở hết (mở rộng các cánh hoa, để lộ nhị, nhụy), hoa tàn.

Về thời điểm nở: tùy mỗi loại hoa có thời điểm nở khác nhau (ánh sáng, ngày-đêm, theo mùa)

Về nơi sống: cây hoa sống ở đất, cây hoa sống ở nước...

Về tác dụng: hoa làm cảnh, hoa làm thức ăn, hoa làm thuốc...

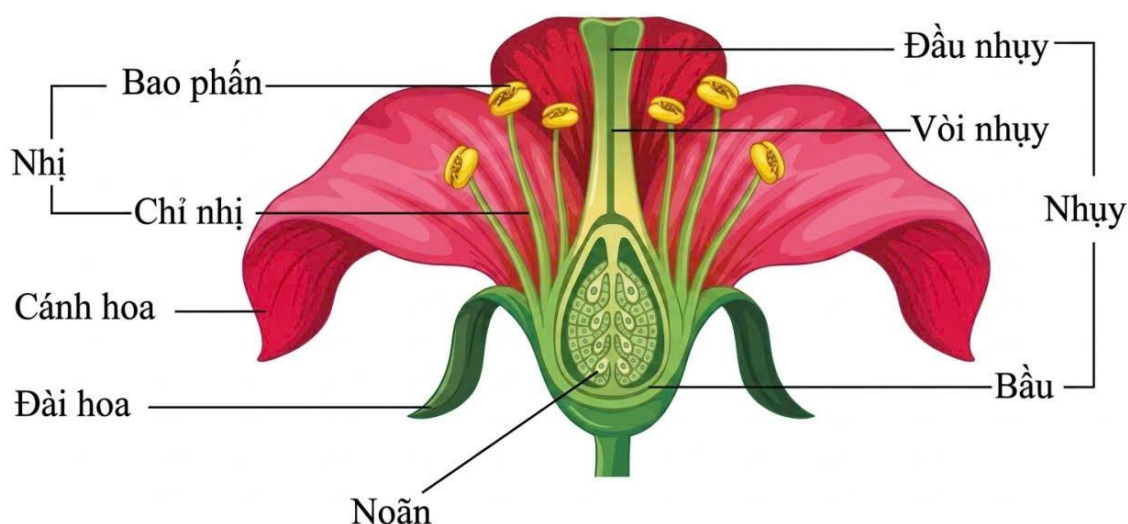
Cách chăm sóc, bảo vệ hoa...[11, tr.8].

Vậy, khái niệm biểu tượng hoa cần hình thành ở trẻ có thể hiểu như sau: *Biểu tượng hoa là những hình ảnh cụ thể về đặc điểm, cấu tạo, chức năng, sự phát triển, thời điểm nở, nơi sống, ích lợi hoặc tác hại của hoa và cách chăm sóc, bảo vệ hoa mà trẻ đã tri giác trước đó và được lưu giữ trong trí óc, có thể tái hiện lại khi các loài hoa không còn trực tiếp tác động vào giác quan.*

1.2. Đại cương về hoa

Cấu tạo hoa

Cấu tạo đầy đủ của hoa bao gồm: Cuống hoa, đế hoa (lá đài), tràng hoa (cánh hoa), bộ nhị và bộ nhụy [16, tr.43-45].



Cuống hoa: Mỗi hoa đều có một cuống hoa, hình trụ, màu xanh, một số loại có gai, có chức năng nâng đỡ hoa. Ngoài ra bên trong cuống hoa có những mạch dẫn giúp vận chuyển chất dinh dưỡng và nước từ thân cây lên hoa, đồng thời cũng giúp đưa những sản phẩm quang hợp của lá để nuôi dưỡng các bộ phận của hoa

Đế hoa: Là phần cuối của cuống hoa, phình to ra, mang bao hoa và các bộ phận sinh sản (đài hoa, tràng hoa, nhị và nhụy). Đế hoa là bộ phận quan trọng giúp nâng đỡ, bảo vệ các bộ phận như cánh hoa, nhị và nhụy hoa.

Bao hoa: Là tên gọi chung để chỉ đài hoa và tràng hoa, có tác dụng bảo vệ bộ phận sinh sản khi hoa còn ở dạng nụ, thu hút, dẫn dụ côn trùng bay tới hoa để thụ phấn khi hoa đã nở. Đa số cây, thực vật có hoa, bao hoa gồm hai vòng là đài hoa và tràng hoa gọi là bao hoa kép. Thông thường, giữa vòng đài và vòng tràng phân biệt nhau rõ về hình dạng, kích thước và màu sắc. Một số cây, bao hoa chỉ có một vòng (thường là vòng đài), đó là bao hoa đơn, ví dụ hoa thầu dầu. Cũng có khi hoa hoàn toàn không có bao hoa gọi là hoa trần như hoa trầu không hay hoa phi lao, liễu. Bao hoa là phần không sinh sản của hoa.

Đài hoa là vòng ngoài cùng, bao gồm các đơn vị cấu tạo được gọi là lá đài. Chúng thường có màu xanh giống lá, nhưng hình dạng phần lớn đã thay đổi và bao bọc phần còn lại của hoa khi ở trạng thái nụ. Tuy nhiên, lá đài này có thể không có hoặc dễ thấy và sắc sỡ nổi bật như các cánh hoa ở một số loài. Ví dụ: Hoa trạng nguyên.

Tràng hoa: là một bộ phận nằm phía trong đài, bao gồm những mảnh nhỏ có màu gọi là cánh hoa (hay cánh tràng). Chúng thường mỏng, mềm và

có màu sắc sặc sỡ để hấp dẫn sâu bọ giúp cho sự truyền phấn. Chúng có thể tập trung nhiều hoa như hoa cúc, hoa hướng dương...

Bộ nhị là bộ phận sinh sản đực trong hoa, gồm các nhị tập hợp thành, thông thường, mỗi nhị gồm hai phần: một cuống nhỏ gọi là chỉ nhị; trên đầu của chỉ nhị là bao phấn, trong đó sinh ra hạt phấn nhờ phân bào giảm nhiễm để phát tán đi.

Bộ nhụy là bộ phận sinh sản cái của hoa, nằm chính giữa của hoa, bao gồm một hay vài đơn vị gọi là lá noãn. Cấu tạo của một nhụy gồm ba phần: bầu nhụy là phần phình to ở phía dưới cùng của nhụy, trong chứa noãn và bầu nhụy được coi là phần chính của nhụy; vòi nhụy là phần hẹp nối tiếp với bầu nhụy, thường có hình ống; Đầu nhụy hay núm nhụy là phần tận cùng của nhụy, hơi loe rộng hoặc có dạng hình đĩa.

Căn cứ vào sự có mặt của bộ phận sinh sản ở hoa, mà hoa được chia thành:

Hoa đơn tính: như hoa bầu, hoa bí, hoa dưa chuột...trên hoa có đài hoa, cánh hoa, một bông hoa chỉ có bộ nhị (cơ quan sinh dục đực) gọi là hoa đực hoặc bộ nhụy (cơ quan sinh dục cái) gọi là hoa cái.

Hoa lưỡng tính: hoa đậu, hoa phượng, hoa lúa, hoa dâm bụt...thì có cả bộ nhị và bộ nhụy trên cùng một hoa.

Quá trình hình thành hạt phấn và túi phôi

Quá trình hình thành hạt phấn (giao tử đực): Từ một tế bào mẹ ($2n$) trong bao phấn của nhị hoa qua giảm phân sẽ hình thành nên 4 tế bào con (n) (bào tử đực). Các tế bào con này chưa phải là giao tử đực mà là các bào tử đực đơn bội, Tiếp theo, mỗi tế bào đực đơn bội tiến hành nguyên phân một lần để hình thành nên hạt phấn (thể giao tử đực). Mỗi hạt phấn gồm có 2 tế bào, tế bào bé là tế bào sinh sản (nguyên phân cho ra 2 tinh tử) và tế bào lớn là tế bào ống phấn (nảy mầm cho ống phấn) [16, tr.46]

Quá trình hình thành túi phôi (giao tử cái): Từ một tế bào mẹ ($2n$) của noãn trong bầu nhụy khi trải qua giảm phân sẽ tạo ra 4 tế bào con (n). Các tế bào con này chưa phải là giao tử cái mà chúng chính là các bào tử đơn bội cái. Trong 4 bào tử đơn bội đó, 3 tế bào bị tiêu biến, chỉ còn 1 tế bào sống sót. Tế bào sống sót này thực hiện 3 lần nguyên phân liên tiếp tạo thành túi phôi gồm 7 tế bào và 8 nhân là: 3 tế bào đối cực (n), 1 tế bào nhân phụ ($2n$), 2 tế bào kèm (n) và 1 tế bào trứng (n) (noãn) [16, tr.46].

Sự hình thành hạt phấn và túi phôi đều bắt đầu từ sự giảm phân của một tế bào mẹ lưỡng bội ($2n$) hình thành nên 4 giao tử đơn bội (n). Bào tử đơn bội tiếp tục nguyên phân hình thành nên thể giao tử: thể giao tử đực (hạt phấn) và thể giao tử cái (túi phôi). Tuy nhiên, ở quá trình hình thành hạt phấn: tất cả 4 bào tử đực (n) đều thực hiện hai lần nguyên phân để tạo nên hạt phấn (thể giao tử đực). Quá trình hình thành túi phôi: trong 4 bào tử đơn bội (bào tử cái) thì 3 bào tử tiêu biến, chỉ có một đại bào tử xếp trên cùng sống sót và tiến hành 3 lần nguyên phân để tạo nên túi phôi (thể giao tử cái) [16, tr.47].

Quá trình thụ phấn

Sự thụ phấn là giai đoạn đầu của quá trình sinh sản ở thực vật có hoa, là quá trình vận chuyển hạt phấn từ bao phấn đến tiếp xúc với núm nhụy, sau đó hạt phấn nảy mầm trên núm nhụy.

Sự thụ phấn có thể thực hiện theo hai cách: là tự thụ phấn và thụ phấn chéo (giao phấn).

- Tự thụ phấn là hiện tượng hạt phấn rơi từ nhị hoa và nảy mầm trên núm nhụy của chính hoa đó hoặc hạt phấn rơi vào một núm nhụy của một hoa khác trên cùng một cây và nảy mầm. Ví dụ: tự thụ phấn ở hoa hồng, hoa phong lan, hoa cải, hoa bưởi.

Đặc điểm của hoa tự thụ phấn: hoa lưỡng tính (trên hoa có cả nhị và nhụy); thời gian chín của nhị và nhụy đồng thời [16, tr.47].

Sự tự thụ phấn có ưu điểm: cơ chế rất đơn giản, không đòi hỏi một sự thích nghi đặc biệt nào đối với việc mang hạt phấn đến nhụy, do đó thụ phấn khá đảm bảo. Sự tự thụ phấn có thể xảy ra với mọi điều kiện thời tiết.

Nhược điểm: Cả hai giao tử tham gia sinh sản đều thuộc cùng một cây, hơn nữa chúng lại phát triển trong cùng một hoa. Vì vậy, qua nhiều thế hệ con cái sinh ra có xu hướng thoái hoá .

Thụ phấn chéo (giao phấn): là quá trình thụ phấn được tiến hành bởi hai cây hoa khác nhau trong cùng một loài, tức là hạt phấn từ nhị của cây hoa này được đưa đến núm nhụy của một cây hoa khác cùng một loài và nảy mầm tại đây. Ví dụ: giao phấn ở hoa dưa chuột, bầu bí, dưa hấu...

Sự giao phấn là bắt buộc đối với hoa đơn tính và cả những hoa lưỡng tính khi nhị và nhụy không chín cùng một lúc hoặc do cấu tạo của nhị và nhụy không thể thụ phấn cho nhau được. Ví dụ như: hoa cải mang nhụy nằm ở dưới vách lá, hoa đực mang nhị nằm ở trên ngọn cao hoặc hạt phấn và noãn cùng một cây không tương thích, khi hạt phấn rơi vào nhụy sẽ không phát triển

được. Do đó, hạt phấn của cây hoa này chỉ có thể thụ phấn ở cây khác nhờ gió, côn trùng hay con người.

Khác với sự tự thụ phấn, trong trường hợp giao phấn, các giao tử được hình thành từ những hoa khác nhau và thường ở những cây khác nhau nên chúng có sự khác nhau về chất. Chúng đảm bảo việc tạo thành thế hệ con cháu có sức sống cao hơn, kết hợp được đặc tính tốt của cơ thể bố, mẹ và dễ dàng thích nghi với những biến đổi của điều kiện sống. Như vậy, sự giao phấn có ưu thế hơn so với tự thụ phấn. Tuy nhiên, nó có một nhược điểm cơ bản là không phải lúc nào cũng thực hiện được, vì còn phụ thuộc vào các điều kiện bên ngoài, trong đó tác nhân truyền phấn là rất quan trọng.

Trong tự nhiên, có rất nhiều hình thức thụ phấn chéo như: Thụ phấn nhờ sâu bọ, nhờ gió, nhờ nước, nhờ con người. Trong đó, thụ phấn nhờ gió và thụ phấn nhờ sâu bọ là hai hình thức thụ phấn tự nhiên phổ biến nhất.

Thụ phấn nhờ sâu bọ là một dạng thụ phấn của thực vật, trong đó các hạt phấn hoa được côn trùng phát tán, cụ thể là các loài ong, loài bướm... Hình thức thụ phấn này gặp ở các loài hoa như hoa mướp, bí ngô, bưởi, cam, chanh, hồng, cúc, phong lan... Hoa thụ phấn nhờ sâu bọ thường có đặc điểm: Hoa thường có kích thước, màu sắc sặc sỡ và có mùi (thơm, thối) mạnh để hấp dẫn sâu bọ, ngoài ra còn có đĩa mật ở đáy hoa. Tràng hoa chật, hẹp, có hình ống, sâu bọ phải chui vào đây để lấy mật và phấn hoa. Nhị có hạt phấn to, có chất dính và có gai, khi sâu bọ đến lấy mật hoặc phấn hoa hạt phấn sẽ dính vào người sâu bọ và theo đến các cây khác để thụ phấn. Đầu nhụy có chất dính để giữ lại hạt phấn trên người côn trùng [16, tr.48].

Thụ phấn nhờ gió: là một dạng thụ phấn của thực vật, trong đó các hạt phấn được gió phát tán như thụ phấn ở hoa ngô, cỏ, lúa, phi lao, bồ công anh... Hoa thụ phấn nhờ gió lại có những đặc điểm biến đổi khác hẳn: hoa thường nhỏ, không có mùi thơm, màu sắc không mấy sặc sỡ, không có tuyến mật, tràng hoa đơn giản hoặc không có. Hoa thường tập trung ở đầu cành, ngọn cây giúp cho hạt phấn dễ dàng phát tán đi xa nhờ gió để gặp nhụy của các hoa khác. Bao hoa thường tiêu giảm để hạt phấn có thể dễ phát tán và giúp hoa dễ nhận được hạt phấn. Chỉ nhị dài, bao phấn treo lủng lẳng, hạt phấn rất nhiều, nhỏ và nhẹ tạo điều kiện cho hạt phấn dễ dàng rơi và bay xa khi chín. Đầu hoặc vòi nhụy dài, có nhiều lông dính để giữ được nhiều hạt phấn khi có hạt phấn bay qua.

Thụ phấn nhờ nước: Cách thụ phấn này chỉ gặp ở một số ít cây sống dưới nước như cây rong tóc tiên hay còn gọi là cây rong mái chèo. Hạt phấn hoa của chúng không có màng ngoài bằng cutin nên thấm nước được [16, tr.49].

Thụ phấn nhờ con người: Con người chủ động thụ phấn cho hoa, nuôi một số côn trùng để thụ phấn cho hoa như ong, bướm... làm tăng khả năng tạo quả, hạt của cây. Ngoài ra, người ta còn thực hiện giao phấn giữa những giống cây khác nhau để tạo ra giống cây mới kết hợp các đặc tính mong muốn, như ngô lai, lúa lai... có phẩm chất tốt, năng suất cao, chống chịu bệnh tốt [16, tr.50].

Sự thụ tinh

Thụ tinh ở thực vật là hiện tượng tế bào sinh dục đực (tinh trùng) của hạt phấn kết hợp với tế bào sinh dục cái (trứng) có trong noãn và tạo thành một tế bào mới gọi là hợp tử. Thụ tinh là một bước quan trọng trong quá trình sinh sản hữu tính. Sau khi thụ tinh, hợp tử phát triển thành phôi, noãn phát triển thành hạt có chứa phôi, bầu phát triển thành quả có chứa hạt.

Từ sự thụ phấn đến sự thụ tinh phải trải qua một thời gian dài hay ngắn là tùy loài: ở cây bông thời gian này là từ 18 – 20 giờ, ở một số cây khác 1-2 ngày. Trong thời gian đó, hạt phấn có thể trải qua giai đoạn nghỉ rồi nảy mầm. Hạt phấn nảy mầm tạo thành ống phấn, trong ống phấn có chứa nhân sinh dưỡng và nhân sinh sản. Khi tới lỗ noãn thì nhân sinh dưỡng mất đi, còn lại nhân sinh sản. Nhân sinh sản nguyên phân 1 lần cho 2 giao tử đực. Một giao tử đực kết hợp với noãn cầu tạo hợp tử ($2n$). Một giao tử đực kết hợp với nhân lưỡng bội ($2n$) tạo thành tế bào khởi đầu của nội nhũ, sau sẽ phát triển thành nội nhũ tam bội ($3n$) của hạt. Nội nhũ được dùng làm thức ăn cho phôi phát triển sau này. Sự thụ tinh trong đó có cả 2 tinh tử đều tham gia gọi là sự thụ tinh kép và chỉ có ở thực vật có hoa.

Sau khi thụ tinh, noãn sẽ biến đổi thành hạt và bầu nhụy biến đổi thành quả, các thành phần khác của túi phôi như trợ bào, tế bào đối cực sẽ tiêu biến đi. Ngoài ra, các thành phần khác của hoa hoặc héo rụng đi, hoặc còn được giữ lại trên quả (thường là đài hoa, ví dụ: hồng, ôi, cà chua...). Có khi đài hoa còn phát triển thành những bộ phận phát tán như cánh (quả chò), lông (quả các cây họ cúc).

Thụ tinh ở thực vật có hoa là quá trình thụ tinh kép. Quá trình này có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển của thực vật có hoa: dự trữ chất

đinh dưỡng trong noãn đã thụ tinh để nuôi phôi phát triển đến khi hình thành cây con có khả năng tự dưỡng, điều này đảm bảo cho thế hệ sau có khả năng thích nghi với điều kiện biến đổi của môi trường sống, duy trì nòi giống [16, tr.50].

1.3. Đặc điểm nhận thức của trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi về hoa

Trẻ mầm non tiếp thu kiến thức về MTXQ nói chung và hình thành biểu tượng về hoa nói riêng, hình thành cho bản thân những kỹ năng nhận thức và kỹ năng xã hội theo nhiều cách khác nhau.

Khi mới sinh ra, trẻ chưa có biểu tượng về hoa. Trong quá trình phát triển, trẻ dần nhận biết các loài hoa bằng việc quan sát, sờ, ngửi và trải nghiệm thực tế. Thông qua thị giác, trẻ nhận biết được màu sắc, hình dáng và đặc điểm bên ngoài của hoa. Thông qua xúc giác, trẻ cảm nhận được độ mềm, mịn của cánh hoa; thông qua khứu giác, trẻ nhận biết được mùi thơm của từng loài hoa. Khi được sử dụng phối hợp nhiều giác quan để tri giác đối tượng, biểu tượng về hoa của trẻ sẽ đầy đủ và chính xác hơn. Theo sự phát triển của lứa tuổi, các giác quan ngày càng trở nên tinh nhạy, giúp trẻ tích lũy vốn hiểu biết phong phú hơn về các loài hoa [18, tr.20].

Trẻ 5 - 6 tuổi có nhu cầu lớn trong việc nhận thức về hoa

Nhu cầu nhận thức xuất hiện từ rất sớm và phát triển mạnh ở lứa tuổi mẫu giáo. Trẻ mong muốn được tìm hiểu tên gọi, màu sắc, mùi hương, đặc điểm và ích lợi của các loài hoa. Điều này được thể hiện qua hàng loạt câu hỏi trẻ đặt ra như: “Đây là hoa gì?”, “Vì sao hoa có mùi thơm?”, “Hoa nở để làm gì?”, “Vì sao hoa hồng có nhiều màu?”... Những câu hỏi đó cho thấy tính ham hiểu biết và nhu cầu khám phá thế giới xung quanh của trẻ ngày càng cao [11, tr.19], [20, tr.40].

Hứng thú nhận thức của trẻ thường được thể hiện trong các hoạt động vui chơi, học tập, lao động và sinh hoạt hằng ngày. Trẻ thích quan sát quá trình hoa nở, thích so sánh sự giống và khác nhau giữa các loài hoa, đồng thời bước đầu biết phân nhóm hoa theo màu sắc, đặc điểm hoặc công dụng. Ví dụ: trẻ có thể xếp hoa cúc, hoa mai, hoa mướp vào cùng một nhóm vì đều có màu vàng; hoặc nhóm hoa nhài, hoa sen vào nhóm hoa có mùi thơm.

Có thể nói nhu cầu nhận thức về hoa của trẻ xuất hiện rất sớm và ngày càng đạt được mức độ phát triển cao không chỉ phụ thuộc vào đặc điểm riêng của từng trẻ mà chịu ảnh hưởng tác động của môi trường và người lớn xung quanh chúng. Do vậy, trong quá trình tổ chức các hoạt động và sinh hoạt hằng

ngày của trẻ, người lớn cần tạo mọi cơ hội cho nhu cầu nhận thức của trẻ được bộc lộ và tìm cách phát triển chúng thông qua các hoạt động hấp dẫn trẻ ở trường mầm non [20, tr.40].

Nhận thức về hoa của trẻ 5 - 6 tuổi ngày càng phong phú và đa dạng. Nhờ khả năng chú ý có chủ định và ghi nhớ có chủ định phát triển hơn so với các độ tuổi trước, trẻ có thể ghi nhớ tên gọi, màu sắc, hình dáng và một số đặc điểm nổi bật của nhiều loài hoa khác nhau. Trẻ biết hoa có nhiều màu sắc như đỏ, vàng, trắng, tím; biết một số loài hoa có mùi thơm và biết hoa có thể mọc ở nhiều nơi khác nhau như trong vườn, ngoài đồng, trong hồ nước hay trên cây. Trẻ cũng bắt đầu nhận biết được thời điểm nở của một số loài hoa như hoa đào, hoa mai nở vào mùa xuân; hoa phượng nở vào mùa hè; hoa cúc thường nở vào dịp Tết.

Ở lứa tuổi này, vốn hiểu biết và kinh nghiệm sống của trẻ ngày càng được mở rộng nên trẻ không chỉ chú ý đến đặc điểm bên ngoài mà còn quan tâm đến quá trình phát triển của hoa. Trẻ muốn tìm hiểu cây ra hoa như thế nào, hoa nở rồi sẽ ra sao và vì sao hoa lại kết thành quả. Từ đó, trẻ bước đầu hiểu được mối quan hệ giữa hoa và quả, biết rằng sau khi hoa thụ phấn thì cây sẽ tạo quả. Trẻ cũng rất thích đặt câu hỏi như: “Vì sao hoa có mùi thơm?”, “Hoa nở để làm gì?”, “Tại sao có hoa kết quả, có hoa không?”... Điều này cho thấy nhu cầu khám phá và tìm hiểu thế giới thực vật ở trẻ rất mạnh mẽ.

Bên cạnh đó, tư duy trực quan hình tượng và tư duy trực quan sơ đồ của trẻ phát triển mạnh, giúp trẻ có khả năng so sánh, phân loại và khái quát một số đặc điểm của các loài hoa [20, tr. 47]. Trẻ không chỉ nhận biết đặc điểm bên ngoài mà còn bước đầu hiểu được tác dụng của hoa trong đời sống như dùng để trang trí, làm thuốc, ướp trà hoặc thu hút côn trùng giúp cây kết quả.

Từ những đặc điểm nhận thức trên có thể thấy, trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi rất hứng thú với việc khám phá thế giới các loài hoa. Vì vậy, giáo viên và người lớn cần tạo điều kiện cho trẻ được quan sát, trải nghiệm và tiếp xúc với các loài hoa thông qua nhiều hoạt động khác nhau nhằm giúp trẻ hình thành biểu tượng về hoa một cách đầy đủ, chính xác và sinh động.

1.4. Quá trình hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi

1.4.1. Mục tiêu hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi

Dựa trên mục đích giáo dục trẻ mầm non, khái niệm “làm quen với môi trường xung quanh”, đặc điểm phát triển trẻ mầm non, có thể xác định mục tiêu hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi như sau:

- Trang bị cho trẻ tri thức về biểu tượng hoa.
- Hình thành thái độ tích cực của trẻ đối với các loài hoa.
- Rèn luyện cho trẻ kỹ năng, hành vi trong mối quan hệ với môi trường xung quanh [20, tr.48].

1.4.2. Nội dung hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi

Tác giả Hoàng Thị Phương, nội dung hướng dẫn trẻ làm quen với hoa có thể phân ra thành 2 loại:

- Những kiến thức cơ bản về hoa có liên quan đến hiểu biết của trẻ, hướng đến sự phát triển nhận thức như tên gọi, đặc điểm, cấu tạo, chức năng, sự phát triển của hoa, điều kiện và môi trường sống của nó...

- Các hình thức tác động qua lại giữa con người và hoa như: biện pháp giúp đỡ, chăm sóc, bảo vệ,... Nó xác định các nguyên tắc hành vi của trẻ đối với tự nhiên, các chuẩn mực đạo đức trong quan hệ với hoa [20, tr.70-71].

Cụ thể, nội dung yêu cầu đối với trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi như sau:

- Tiếp tục củng cố, làm chính xác, khái quát hóa và mở rộng biểu tượng của trẻ về hoa: đặc điểm cấu tạo, sự phong phú, đa dạng, quá trình phát triển, nhu cầu, mối quan hệ của các loài hoa với môi trường sống, với con người.

- Có kỹ năng so sánh sự khác nhau và giống nhau của hai hay nhiều đối tượng; có kỹ năng phân loại hoa theo một hoặc nhiều dấu hiệu và đặt tên cho nó.

- Muốn được chăm sóc, bảo vệ hoa; có một số kỹ năng chăm sóc hoa [20, tr.71].

Tác giả Hoàng Thị Oanh, Nguyễn Thị Xuân cũng gợi ý nội dung hình thành biểu tượng hoa như là:

- Khám phá đặc điểm của hoa: tên, màu sắc, cấu tạo, mùi, công dụng.

- Khám phá sự đa dạng của các loài hoa ở cùng môi trường sống hay ở các môi trường sống khác nhau và so sánh chúng. Từ đó, cho trẻ phân nhóm phân loại hoa theo các dấu hiệu: Cấu tạo, môi trường sống, công dụng, cách chế biến (cách ăn).

- Khám phá mối quan hệ giữa cấu tạo của hoa với chức năng sử dụng của chúng, giữa hoa với động vật và với chính hoa các loài hoa khác.

- Khám phá mối quan hệ của hoa với các yếu tố môi trường: đất, ánh sáng, không khí, nước, các chất khoáng, thời tiết khí hậu... Việc chăm sóc hoa chính là để thỏa mãn nhu cầu đó.

- Khám phá các loài hoa sinh sống ở nhiều vùng miền, sự thích nghi của hoa với khí hậu, môi trường sống (vùng sa mạc, các nước khí hậu lạnh) [18, tr.37].

Tác giả Vũ Thị Diệu Thúy đã cụ thể hóa nội dung hình thành biểu tượng hoa gồm:

- Tên gọi.
 - Đặc điểm: Màu sắc, mùi hương...
 - Biết cấu tạo phù hợp với chức năng: cánh, nhị, nhụy, đài, cuống, cành, lá.
 - Biết sự phong phú của các màu hoa, các loại hoa.
 - Biết nơi trồng.
 - Cấu tạo: phân biệt bông hoa/cành hoa.
 - Biết sự phát triển từ nụ nở hoa, tạo quả.
 - Hiểu được tác dụng, ý nghĩa và cách sử dụng một số loài hoa.
 - So sánh các cặp/nhóm.
 - Phân nhóm theo cấu tạo, nơi sống, sự phát triển, tác dụng, ý nghĩa...
 - Có thể cắm hoa tươi vào lọ, chăm sóc lọ hoa.
 - Giáo dục cho trẻ có ý thức/cách thức chăm sóc, bảo vệ, giữ gìn hoa.
- [25, tr.21].

Như vậy, khi tổ chức các hoạt động nhằm hình thành biểu tượng hoa cho trẻ 5-6 tuổi giáo viên cần dạy trẻ những nội dung: tên gọi; đặc điểm cấu tạo của hoa đặc biệt là cấu tạo phù hợp với chức năng; môi trường sống của hoa; kỹ năng phân nhóm phân loại hoa theo cấu tạo, nơi sống, tác dụng...; cách chăm sóc bảo vệ các loài hoa.

1.4.3. Phương pháp hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi

Để hình thành biểu tượng hoa cho trẻ một cách hiệu quả và chính xác, giáo viên cần biết sử dụng các phương pháp dạy học phù hợp với đặc điểm phát triển nhận thức và hứng thú của trẻ. Có 3 nhóm phương pháp gồm nhóm phương pháp trực quan, nhóm phương pháp dùng lời và nhóm phương pháp thực hành [18] [20].

**** Nhóm phương pháp trực quan***

Đây là nhóm phương pháp cho trẻ quan sát, tiếp xúc, giao tiếp với các đối tượng, phương tiện (vật thật, đồ chơi, tranh ảnh); hành động mẫu; hình ảnh tự nhiên, mô hình, sơ đồ và phương tiện nghe nhìn (phim vô tuyến, đài, máy ghi âm, điện thoại, vi tính) thông qua sử dụng các giác quan kết hợp với

lời nói nhằm tăng cường vốn hiểu biết, phát triển tư duy và ngôn ngữ của trẻ [3, tr.66].

Nhóm phương pháp trực quan gồm có các phương pháp sau:

- Quan sát: Phương pháp này giúp trẻ nhận biết các đặc điểm bên ngoài của hoa như màu sắc, hình dáng, kích thước, mùi hương và hiểu được sự thay đổi của hoa qua các giai đoạn phát triển như nụ, hoa nở và hoa tàn. Khi tổ chức hoạt động khám phá, giáo viên có thể cho trẻ quan sát trực tiếp cây hoa hoặc bông hoa thật kết hợp với việc đọc thơ, kể chuyện để trẻ vừa được nhìn, vừa được nghe, vừa liên hệ giữa hình tượng nghệ thuật trong tác phẩm văn học với đối tượng thực tế.

- Sử dụng tài liệu trực quan: tranh ảnh, sơ đồ, mô hình, video...

+ Để hình thành biểu tượng về hoa:

Trên tiết học: Chuẩn bị tranh ảnh, mô hình có nội dung đa dạng, phong phú về 1 hoặc 1 nhóm đối tượng. Cho trẻ xem theo nhóm/cá nhân/cả lớp cùng xem kết hợp đàm thoại về một vài đặc điểm đặc trưng của hoa.

Ngoài tiết học: Đồ dùng trực quan đa dạng về nội dung, xuất xứ, kích thước...Dán tranh quanh lớp/tường/giá/tủ...theo chủ đề. Cùng xem với trẻ trong các hoạt động đón/tra trẻ...Khi xem, trò chuyện theo nội dung tranh hoa.

+ Để củng cố, hệ thống hóa và mở rộng kiến thức cho trẻ: chủ yếu trên tiết học. Tái hiện kiến thức đã biết, hệ thống hóa, phân nhóm phân loại hoa kết hợp đàm thoại. Mở rộng hiểu biết về hoa kết hợp dùng lời [25, tr.45-46].

** Nhóm phương pháp dùng lời*

Là nhóm phương pháp sử dụng các phương tiện ngôn ngữ (đàm thoại, trò chuyện, kể chuyện, giảng giải) nhằm truyền đạt và giúp trẻ thu nhận thông tin, kích thích trẻ suy nghĩ, chia sẻ ý tưởng, bộc lộ cảm xúc, gợi nhớ những hình ảnh, sự kiện bằng lời nói [3, tr.65].

- Đàm thoại: Đàm thoại là quá trình hỏi đáp giữa giáo viên với trẻ nhằm đạt được mục đích nhất định.

Cách tiến hành:

Đàm thoại trước khi quan sát: kích thích sự tập trung chú ý và sự suy nghĩ vào đối tượng quan sát. Đặt câu hỏi ngắn gọn, đơn giản về một vài dấu hiệu đặc trưng về hoa.

Đàm thoại trong khi quan sát: nhằm dẫn dắt trẻ làm quen với hoa, giúp trẻ phát hiện những đặc điểm của đối tượng, kích thích đặc điểm hoạt động trí tuệ của trẻ. Sử dụng thủ pháp nghệ thuật để khơi gợi và duy trì hứng thú cho

trẻ. Sử dụng các câu hỏi đã chuẩn bị: mỗi câu hỏi nên cho nhiều trẻ trả lời, kịp thời có câu hỏi gợi mở. Sau mỗi câu trẻ trả lời cần cho trẻ nhận xét, góp ý; cô khái quát lại. Kịp thời động viên, khích lệ trẻ. Có thể sử dụng đồ dùng trực quan (tranh ảnh, mô hình, hoa tươi, bộ sưu tập cánh hoa...) khắc sâu, mở rộng kiến thức cho trẻ.

Đàm thoại sau khi quan sát: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, chính xác hóa, khắc sâu biểu tượng về hoa giúp trẻ phát triển trí nhớ bền vững. Chỉ đặt ra những câu hỏi về đối tượng trẻ vừa tri giác, so sánh sự giống và khác nhau của 2-3 đối tượng, phân nhóm phân loại theo dấu hiệu tiêu biểu, hỏi về mối quan hệ giữa đối tượng với đối tượng, đối tượng với môi trường, đối tượng với con người; có thể kết hợp giải thích, giảng giải, truyện, thơ, ca dao... minh họa [25, tr.47].

- Sử dụng truyện, thơ, câu đố, tục ngữ

Sử dụng sách truyện, thơ, bài hát, câu đố, tục ngữ... là một trong những cách thức giúp trẻ khám phá thông tin về biểu tượng hoa có trong truyện, thơ, bài hát, câu đố, tục ngữ trong hoạt động khám phá khoa học hoặc trong các hoạt động khác ngoài giờ học giúp việc giáo dục tình yêu các loài hoa của trẻ sinh động và hiệu quả hơn.

GV có thể sử dụng trong hoặc ngoài tiết học. Trong giờ học, có thể sử dụng linh hoạt truyện, thơ, bài hát, câu đố, tục ngữ ở nhiều thời điểm: khơi gợi hứng thú, khám phá, mở rộng, củng cố, kết thúc. Sử dụng truyện, thơ, bài hát, câu đố, tục ngữ phù hợp đặc trưng của thể loại [25, tr.47-50].

- Các phương pháp dùng lời khác: Trò chuyện, giải thích, giảng giải, chỉ dẫn giao nhiệm vụ, lời nói diễn cảm thuyết phục.

** Nhóm phương pháp thực hành*

Phương pháp thực hành là phương pháp dạy học trong đó giáo viên tổ chức cho trẻ tiếp xúc, tác động với các loại hoa hoặc vật thay thế hoa để giúp trẻ khám phá, củng cố, mở rộng hiểu biết, chính xác hóa thông tin về hoa khi hình thành biểu tượng về hoa cho trẻ.

Nhóm phương pháp thực hành bao gồm các phương pháp:

- Phương pháp sử dụng trò chơi: Là phương pháp thông qua các trò chơi mà GV tổ chức cho trẻ nhằm kích thích trẻ tự nguyện, hứng thú hoạt động tích cực giải quyết nhiệm vụ nhận thức nhiệm vụ giáo dục đặt ra [3, tr.66].

- Thí nghiệm: là sự tổ chức cho trẻ tác động vào đối tượng, làm thay đổi đối tượng để kiểm nghiệm một tính chất nào đó hoặc tạo ra hiện tượng mới của đối tượng [25, tr.54].

Trước khi làm thí nghiệm: Cho trẻ phán đoán tên, mục đích, cách tiến hành, kết quả thí nghiệm; nhận xét các đồ dùng, vật liệu làm thí nghiệm [25, tr.55] Ví dụ: Con đoán xem điều gì sẽ xảy ra khi cô cắm bông cúc trắng vào lọ nước màu đỏ?

Khi làm thí nghiệm: Trẻ tiến hành làm những thí nghiệm đơn giản, an toàn, dễ thực hiện, ví dụ thí nghiệm đổi màu cho hoa, hoa tìm ánh sáng...khuyến khích trẻ quan sát hiện tượng xảy ra [25, tr.55].

Sau khi làm thí nghiệm: Khuyến khích trẻ giải thích hiện tượng. Khuyến khích trẻ rút ra kết luận. Khuyến khích trẻ liên hệ, ứng dụng kiến thức vào thực tế. Cho trẻ tham gia hoạt động làm thí nghiệm [25, tr.55].

- Mô hình hóa: Là việc tái tạo lại những đặc điểm, thuộc tính, đặc trưng khó nhận thấy hoặc các mối quan hệ của sự vật, hiện tượng dưới dạng sơ đồ, mô hình trực quan dễ hiểu nhằm phát triển tư duy cho trẻ. Cơ sở của nó là nguyên tắc thay thế, trong đó vật thật được thay thế bằng vật khác hoặc hình vẽ...với đặc trưng cơ bản là sự phản ánh, chứa đựng trong những đặc điểm cơ bản, nguyên mẫu dễ nhận biết.

Cách thực hiện:

Trước khi lập mô hình: Chuẩn bị vật liệu: Bìa cứng/giấy khổ rộng; chì; sáp/bút màu...thỏa thuận với trẻ để chọn kí hiệu biểu trưng.

Lập mô hình: Có thể cho từng cá nhân trẻ thực hiện hoặc theo nhóm. Quan sát hiện tượng: hướng dẫn trẻ quan sát các dấu hiệu đặc trưng cần đưa vào mô hình, trẻ phải tự hình dung các dấu hiệu của đối tượng cần thể hiện bằng hình vẽ hoặc ký hiệu tương ứng nào mà cô và trẻ đã thống nhất. Cô và trẻ cùng đưa ký hiệu vào lịch sau mỗi lần quan sát hiện tượng để tạo mô hình.

Sử dụng mô hình: Trưng bày mô hình cho trẻ nhận xét, học tập lẫn nhau, cho trẻ phân tích, suy xét kinh nghiệm quan sát và xây dựng mô hình của mình/nhóm mình và rút kinh nghiệm. Có thể tận dụng mô hình tốt làm đồ dùng trực quan [25, tr.55-56].

1.4.4. Hình thức hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi

Việc hình thành biểu tượng hoa cho trẻ MN được tiến hành thông qua nhiều hình thức hoạt động của trẻ ở trường mầm non như: hoạt động vui chơi, hoạt động ngoài trời, hoạt động học tập, tham quan, lao động, ngày hội ngày

lễ,... Mỗi hình thức hoạt động đều có những ưu thế nhất định. Tuy nhiên, tất cả các hình thức này đều rất quan trọng và có ý nghĩa lớn đối với việc hình thành biểu tượng hoa cho trẻ. Đề tài chỉ tập trung thông qua hoạt động khám phá khoa học và hoạt động làm quen với tác phẩm văn học.

a) Giờ học khám phá khoa học

Giờ học tìm hiểu, khám phá về 1 đối tượng

1. Ổn định tổ chức, khơi gợi hứng thú: sử dụng biện pháp hoặc thủ thuật gây hứng thú và hướng chú ý của trẻ vào đối tượng.

2. Khám phá: Cho trẻ tiếp xúc, trò chuyện, chia sẻ kinh nghiệm, hiểu biết mà trẻ đã có. Với những đặc điểm, dấu hiệu mà nhiều trẻ chưa biết có thể hướng dẫn trẻ quan sát vật thật (hoặc tranh, ảnh, mô hình..) hoặc nghe cô đọc sách, kể chuyện. Về một số mối liên hệ và quan hệ cô nên đặt câu hỏi cho trẻ suy luận.

3. Mở rộng: Mở rộng các biểu tượng về chính đối tượng đó hoặc mở rộng các đối tượng có liên quan đến đối tượng đó

4. Khái quát, giáo dục: Cô khái quát các dấu hiệu, đặc điểm đặc trưng của đối tượng và giáo dục trẻ

5. Củng cố: Tổ chức các trò chơi nhằm củng cố các đặc điểm của đối tượng mà trẻ đã khám phá hoặc cho trẻ hát múa, giải đáp câu đố về đối tượng hoặc các hoạt động tạo hình như tô màu, vẽ bộ phận còn thiếu, nặn, xé, dán...

6. Kết thúc [18], [20], [25].

Giờ học tìm hiểu, khám phá về một số đối tượng

Phương án 1

1. Ổn định tổ chức, khơi gợi hứng thú: sử dụng biện pháp hoặc thủ thuật gây hứng thú và hướng chú ý của trẻ vào đối tượng.

2. Khám phá: GV tổ chức cho trẻ trò chuyện, chia sẻ sự hiểu biết mà trẻ đã có, xem tranh ảnh, mô hình, băng đĩa, quan sát, thí nghiệm... mở rộng kiến thức ngay ở từng đối tượng.

3. So sánh: Hướng dẫn trẻ tìm ra những đặc điểm giống và khác nhau của các đối tượng

4. Mở rộng về các đối tượng khác cùng loại.

5. Khái quát, giáo dục: Cô khái quát các dấu hiệu, đặc điểm đặc trưng chung của các đối tượng và giáo dục

6. Củng cố: Tổ chức các trò chơi nhằm củng cố các đặc điểm của một số đối tượng hoặc cho trẻ hát múa, giải đáp câu đố về đối tượng hoặc các hoạt động tạo hình như tô màu, vẽ bộ phận còn thiếu, nặn xé – dán...

Nên tổ chức các trò chơi phân nhóm đối tượng theo dấu hiệu đơn giản.

7. Kết thúc [18], [20], [25]

- Phương án 2

Tổ chức Khám phá khoa học về MTXQ thông qua hoạt động chơi, tạo hình, âm nhạc...Chỉ thực hiện khi trẻ tích lũy tương đối đầy đủ, chính xác biểu tượng về các đối tượng; biết chơi các dạng trò chơi, biết thực hiện các dạng hoạt động tạo hình...

Tổ chức tiết học theo phương án này sẽ sinh động, hấp dẫn và hiệu quả hơn. Giáo viên chuẩn bị đủ các đồ chơi, học liệu cần thiết; xử lý linh hoạt các tình huống xảy ra. Các trò chơi, hoạt động theo phương án này phải củng cố được kiến thức về các đối tượng; hoạt động động và tĩnh phải hài hòa, cân đối; kết hợp chơi tập thể/nhóm/cá nhân

Giờ học hình thành khái niệm sơ đẳng và phân nhóm đối tượng

1. Ổn định tổ chức, khơi gợi hứng thú, tập trung chú ý vào bài học.

2. Khám phá: Giao nhiệm vụ cho trẻ khám phá các nhóm đối tượng: Gọi tên các đối tượng trong nhóm, nêu điểm giống nhau của các đối tượng, đặt tên nhóm – hình thành khái niệm, mở rộng đối tượng khác cùng nhóm.

-Tập thể: Cả lớp cùng khám phá lần lượt các nhóm đối tượng

- Nhóm:

+ Phương án 1: Chia lớp thành các nhóm tương ứng với các nhóm đối tượng (theo 1 dấu hiệu), trẻ tự thảo luận, khám phá, báo cáo

+ Phương án 2: Chia lớp thành các nhóm, giao nhiệm vụ phân nhóm đối tượng theo các dấu hiệu, trẻ tự thảo luận, khám phá, báo cáo

- Cá nhân: Mỗi trẻ chọn và khám phá 1 đối tượng → tự lập nhóm → khám phá → báo cáo

3. So sánh các nhóm đối tượng

4. Mở rộng: các nhóm đối tượng khác cùng loại hoặc cách phân nhóm khác

5. Khái quát, giáo dục: Cô khái quát các đặc trưng chung của các nhóm và giáo dục

6. Củng cố: Phân nhóm theo yêu cầu; Loại đối tượng không cùng nhóm

7. Kết thúc [18], [20], [25]

b, Giờ học làm quen với tác phẩm văn học

- Tổ chức đọc, kể tác phẩm văn học cho trẻ nghe

GV cần tuân thủ theo đúng cấu trúc và phương pháp tiến hành của loại tiết nhưng chú ý tới việc khai thác toàn diện các giá trị giáo dục trong nội dung và nghệ thuật của tác phẩm: tận dụng các chi tiết, tình huống trong tác phẩm văn học và mục đích giờ học để tích hợp giáo dục một cách hài hòa không ảnh hưởng đến cấu trúc của giờ làm quen tác phẩm văn học, không làm lu mờ nội dung chính của tác phẩm. Nội dung khai thác thêm chỉ làm cho tác phẩm phong phú, hấp dẫn và sinh động hơn [24, tr.36].

Tổ chức cho trẻ kể lại chuyện, đọc thơ

Loại tiết này có rất nhiều thể mạnh trong đó ba thể mạnh cần được khai thác triệt để đó là phát triển ngôn ngữ mạch lạc, hiểu và biết sử dụng các từ ngữ văn học nghệ thuật và phát triển khả năng chú ý, ghi nhớ cho trẻ. Để thực hiện tốt những vấn đề này cần lưu ý như sau:

- Tận dụng các cơ hội để mọi trẻ được tham gia. Nên chú ý giúp đỡ những trẻ gặp khó khăn về vấn đề về phát âm và diễn đạt. Giúp những trẻ có khả năng về ngôn ngữ được thể hiện khả năng diễn đạt ngôn ngữ và năng khiếu đọc kể diễn cảm.

- Với những trẻ khả năng diễn đạt không tốt lắm chỉ cần nhớ các chi tiết chính. Không yêu cầu trẻ phải ghi nhớ nguyên văn truyện [24, tr.37].

Tổ chức cho trẻ đóng kịch

Trong hoạt động này có sự kết hợp cả 2 yếu tố nghệ thuật và vui chơi, do đó cần có sự chuẩn bị chu đáo về kịch bản, sân khấu, trang phục, đạo cụ đảm bảo yếu tố thẩm mỹ. Trẻ rất hứng thú tham gia trò chơi đóng kịch. Do vậy, giáo viên cần phát huy thế mạnh của hoạt động góc (góc nghệ thuật) tạo điều kiện cho trẻ chơi trò chơi đóng kịch [24, tr. 37].

Tổ chức cho trẻ kể chuyện sáng tạo

Trẻ rất thích hoạt động kể chuyện sáng tạo vì nó thỏa mãn nhu cầu giao tiếp, phát huy trí tưởng tượng, sáng tạo. Cần tăng cường hoạt động kể chuyện sáng tạo dưới sự hỗ trợ của nhiều phương pháp vì hoạt động này giúp trẻ phát triển ngôn ngữ mạch lạc rất tích cực. Để kể chuyện sáng tạo, trẻ phải sử dụng linh hoạt ngôn ngữ, huy động trí nhớ về vốn hiểu biết phong phú từ môi trường sống để sáng tạo ra câu chuyện từ những gợi ý của giáo viên: một bức tranh, một đồ chơi, một lời nói, một sự kiện hiện tượng có ở xung quanh.... [24, tr.37].

1.4.5. Phương tiện hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi

Phương tiện dạy học đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc hình thành biểu tượng hoa cho trẻ 5-6 tuổi. Cụ thể như sau:

- Góc thiên nhiên:
 - + Cây hoa: Các cây hoa khác nhau đặc trưng theo mùa, theo vùng miền...
 - + Có các đồ dùng chăm sóc cây như xẻng, bình tưới nước...
- Vườn trường:
 - + Các loại cây có hoa như: cây hoa, cây ăn quả, cây rau...
 - + Các đồ dùng dụng cụ chăm sóc cây như: Thùng rác, bình tưới nước, ủng, xẻng, cuốc... trẻ có thể thực hành chăm sóc cây hoa.
- Đồ dùng đồ chơi trực quan:
 - + Hoa thật: Các loại hoa tươi giúp trẻ quan sát, cảm nhận, sờ, chạm, ngửi trẻ được trải nghiệm bằng nhiều giác quan.
 - + Hoa giả hoặc mô hình hoa: sử dụng khi trẻ tham gia trò chơi đóng kịch, hay chơi ở các góc nhằm mục đích củng cố biểu tượng về hoa cho trẻ.
 - + Lô tô, bộ tranh thẻ về hình ảnh các loài hoa...
- Tranh ảnh và sách giáo khoa:
 - + Tranh vẽ và ảnh chụp minh họa các loại hoa giúp trẻ nhận biết được tên gọi, hình dạng và màu sắc đặc trưng của hoa.
 - + Sách truyện có hình ảnh sinh động về hoa giúp trẻ liên hệ được với những tình huống trong đời sống thực tiễn của trẻ.
- Các phương tiện nghệ thuật:
 - + Tác phẩm văn học: Bài thơ, câu đố, câu chuyện về các loài hoa giúp trẻ nắm rõ hơn tên gọi, đặc điểm bên ngoài, cấu tạo của các loài hoa và thái độ ứng xử của trẻ với hoa.
 - + Nghệ thuật tạo hình, âm nhạc: Các tiết học vẽ, cắt, xé, dán hoa hay nghe bài hát về hoa không những giúp trẻ nắm được đặc điểm về hoa mà còn giúp trẻ cảm nhận được vẻ đẹp của các loài hoa. Từ đó, trẻ có ý thức trong việc chăm sóc bảo vệ hoa [20, tr.144-151] [18, tr.74-80].

Theo quan điểm giáo dục tích cực hiện nay, việc tổ chức quá trình giáo dục trẻ nói chung, hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh nói riêng được thực hiện trên quan điểm hoạt động. Điều này có nghĩa là các nhà giáo dục cần dựa trên đặc điểm của trẻ để tổ chức các hoạt động hấp dẫn, phù hợp với hứng thú và khả năng của trẻ, qua đó phát triển các mặt nhân cách

cho trẻ. Do vậy, quá trình hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh cũng được thực hiện nhờ việc tổ chức các hoạt động cho trẻ với sự tận dụng và khai thác tối đa các phương tiện trên. Mỗi phương tiện có ưu thế nhất định trong việc hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh. Việc phối hợp sử dụng các phương tiện phụ thuộc vào mục đích, nội dung giáo dục và đặc điểm lứa tuổi [20; tr. 151].

1.4.6. Đánh giá hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi

* *Khái niệm:* Đánh giá là thu thập một tập hợp thông tin đủ thích hợp, có giá trị, đáng tin cậy và xem xét mức độ phù hợp giữa tập thông tin này và tập hợp tiêu chí phù hợp với mục tiêu định ra ban đầu hay đã điều chỉnh trong quá trình thu thập thông tin nhằm ra một quyết định [20, tr.167].

* *Đánh giá hoạt động hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi* là thu thập một tập hợp thông tin về hoạt động hình thành biểu tượng hoa của trẻ thích hợp, có giá trị, đáng tin cậy và xem xét mức độ phù hợp giữa nó và các tiêu chí phù hợp với mục đích nhằm định hướng việc tổ chức hoạt động cho trẻ [17, tr.167].

* *Xác định mục đích đánh giá:* Đánh giá được tiến hành trong suốt quá trình giáo dục nhằm xác định những kết quả đạt được của trẻ, phát hiện khó khăn của trẻ, khuyến khích động viên trẻ và kịp thời điều chỉnh quá trình tổ chức hoạt động của trẻ phù hợp với nhu cầu, hứng thú, khả năng của trẻ, đảm bảo hiệu quả quá trình giáo dục [17, tr.167-168].

* *Xây dựng tiêu chí đánh giá:*

Tiêu chí 1: Đánh giá hiểu biết của trẻ về hoa:

- + Tên gọi
- + Đặc điểm: màu sắc, hình dạng, kích thước, mùi hương...
- + Cấu tạo: cuống hoa, đế hoa, đài hoa, tràng hoa, bộ nhị và bộ nhụy.
- + Tác dụng.
- + Biết sự phong phú của các loài hoa; Biết một số loại hoa đặc trưng theo mùa, vùng miền...
- + Biết quá trình hình thành và phát triển của hoa: chồi nụ- nụ- nụ hé nở- nụ nở thành hoa- hoa tàn.
- + Biết chức năng của hoa có thể thụ phấn tạo ra quả [11, tr.45]

Tiêu chí 2: Đánh giá kỹ năng của trẻ về hoa

- + Có kỹ năng so sánh các cặp hoa; phân nhóm hoa (theo đặc điểm, cấu tạo, công dụng...); Phân biệt bông hoa, chùm hoa.

+ Có cách thức ứng xử phù hợp: không ngắt lá bẻ cành hoa, không nhấm lên bông hoa, tưới nước cho cây hoa... [11, tr.45-46]

Tiêu chí 3: Đánh giá thái độ với hoa của trẻ: Thích tìm hiểu các loài hoa; yêu quý, quan tâm chăm sóc và bảo vệ hoa [11, tr.46]

* *Thu thập thông tin:* cần thu thập hai loại thông tin chính: Các sự kiện (các thông tin vật chất hóa) và các biểu tượng (cảm nhận, thái độ...). Các thông tin thu thập phải thích hợp, đáng tin cậy và có sự chọn lọc, tính hệ thống, khoa học, phục vụ sát thực mục đích đánh giá.

* *Xử lý thông tin:* Sàng lọc thông tin, xử lý, phân tích thông tin, tổng hợp khái quát và đưa ra kết luận, khuyến nghị [20, 168].

1.5. Tác phẩm văn học thiếu nhi dành cho trẻ mầm non

1.5.1. Một số đặc trưng cơ bản của tác phẩm văn học thiếu nhi

Văn học thiếu nhi (VHTN) nằm trong nghệ thuật sáng tác văn học nói chung, vì thế nó cũng mang đầy đủ những đặc điểm của sáng tác nghệ thuật ngôn từ. VHTN thực hiện chức năng chung của văn học như: chức năng nhận thức, chức năng giáo dục, chức năng thẩm mỹ, chức năng giao tiếp, chức năng giải trí. Các chức năng này không tồn tại tách rời mà gắn bó chặt chẽ với nhau trong mối quan hệ chuyển hóa lẫn nhau [14, tr.7], [15, tr.5].

Về nội dung, tính giáo dục được coi là một trong những đặc trưng cơ bản nhất của văn học dành cho trẻ mầm non. Văn học thiếu nhi có vai trò vô cùng to lớn trong việc giáo dục toàn diện nhân cách trẻ em, cả về đạo đức, trí tuệ và thẩm mỹ [14, tr.7-8].

Các TPVH thiếu nhi viết về các loài hoa thể hiện rõ ý nghĩa giáo dục đối với trẻ mầm non trên nhiều phương diện.

Trước hết, các TPVH góp phần quan trọng trong việc phát triển nhận thức của trẻ về biểu tượng hoa, từ đó giáo dục cho trẻ tình yêu thiên nhiên nói chung và tình yêu các loài hoa nói riêng. Những câu chuyện, bài thơ như “Cây đào”, “Hoa kết trái”, “Hoa cúc vàng”, “Sự tích hoa hồng” giúp trẻ nhận biết được tên gọi, đặc điểm và màu sắc của các loài hoa. Chẳng hạn, trong bài thơ “Hoa kết trái”, câu thơ: “Này các bạn nhỏ/ Đừng hái hoa tươi” là lời nhắn nhủ nhẹ nhàng của tác giả đối với các em nhỏ hãy biết yêu quý, chăm sóc và bảo vệ những bông hoa, không ngắt lá bẻ cành. Qua đó, trẻ hiểu rằng khi con người biết trân trọng và gìn giữ thiên nhiên thì thiên nhiên sẽ mang lại vẻ đẹp và những trái ngọt cho cuộc sống. Như vậy, các TPVH về hoa không chỉ giúp trẻ hình thành biểu tượng về các loài hoa mà còn giúp trẻ nhận thức được mối

quan hệ gắn bó giữa con người với thiên nhiên xung quanh, từ đó hình thành ý thức bảo vệ môi trường sống.

Thứ hai, các tác phẩm văn học còn góp phần giáo dục tình cảm đạo đức và những giá trị nhân văn tốt đẹp cho trẻ. Tiêu biểu như trong truyện “Hoa bìm bìm”, ngoài việc lý giải cho trẻ biết vì sao hoa bìm bìm có màu tím, hoa mướp có màu vàng..., câu chuyện còn gửi gắm giá trị nhân văn sâu sắc về lòng biết ơn của hoa bìm bìm đối với nàng tiên đã giúp đỡ mình, đồng thời thể hiện tinh thần sẻ chia của bìm bìm với các loài hoa khác. Hay trong truyện “Hoa râm bụt”, các loài hoa như hoa Huệ, hoa Hồng Nhung, hoa Thược Dược vì kiêu kỳ với vẻ đẹp và hương sắc của mình nên đã coi thường cây hoa râm bụt. Tuy nhiên, khi không còn hàng cây râm bụt chắn gió, các loài hoa ấy đã bị gió dập tã tơi. Chi tiết này giúp trẻ nhận ra rằng mỗi loài cây, mỗi con người đều có giá trị riêng và cần được tôn trọng. Qua những câu chuyện giản dị nhưng giàu ý nghĩa như vậy, văn học đã nhẹ nhàng giáo dục trẻ những phẩm chất tốt đẹp như lòng biết ơn, sự tôn trọng và tinh thần sẻ chia.

Bên cạnh đó, các tác phẩm văn học về các loài hoa còn góp phần phát triển ngôn ngữ và tư duy cho trẻ mầm non. Thông qua việc nghe kể chuyện, đọc thơ và tham gia đàm thoại với giáo viên, trẻ được tiếp xúc với nhiều từ ngữ phong phú, đặc biệt là những từ ngữ miêu tả đặc điểm, màu sắc và cấu tạo của các loài hoa như “nhị vàng”, “cánh trắng”, “hương thơm ngát”... Nhờ vậy, vốn từ của trẻ ngày càng được mở rộng, khả năng hiểu và diễn đạt ngôn ngữ cũng dần được phát triển. Đồng thời, trẻ còn học được cách quan sát, mô tả và nhận biết quá trình phát triển của hoa từ chồi, nụ, nụ hé nở, hoa nở rộ đến khi hoa tàn. Những hoạt động này không chỉ giúp trẻ hình thành biểu tượng rõ ràng và chính xác về các loài hoa mà còn góp phần phát triển tư duy và khả năng ngôn ngữ của trẻ.

Như vậy, tác phẩm văn học về các loài hoa không chỉ giúp trẻ mở rộng hiểu biết về thế giới thực vật mà còn góp phần giáo dục tình cảm, phát triển ngôn ngữ, tư duy và hình thành tình yêu thiên nhiên cho trẻ mẫu giáo..

Về nghệ thuật, đặc trưng của TPVH cho trẻ mầm non thể hiện cụ thể như sau:

Thứ nhất, văn học trẻ em hồn nhiên, ngây thơ

TPVH dành cho trẻ mầm non mang đậm tính hồn nhiên, ngây thơ – phù hợp với đặc điểm tâm lý và cách cảm nhận của trẻ nhỏ. Thế giới trong thơ, truyện được nhìn qua “đôi mắt trẻ thơ”, vì vậy mọi sự vật, hiện tượng đều trở

nên gần gũi, sinh động và giàu cảm xúc. Các tác giả khi sáng tác cho thiếu nhi cần hóa thân vào cách nghĩ, cách cảm trong sáng của trẻ để tạo nên những tác phẩm tự nhiên, hấp dẫn [14, tr.9-10].

Ví dụ, trong bài thơ “Hoa phượng” của Lê Huy Hòa, cái nhìn sự vật, hiện tượng được tác giả khắc họa bằng con mắt rất trẻ thơ, ngộ nghĩnh:

“Hay đêm qua không ngủ
Chị Gió quạt cho cây
Hay mặt trời ủ lửa
Cho hoa bừng hôm nay?”

Những hiện tượng tự nhiên như gió, mặt trời vốn là những sự vật vô tri, nhưng qua cách cảm nhận của trẻ lại trở nên sinh động và gần gũi như con người. Hình ảnh “chị Gió quạt cho cây” hay “mặt trời ủ lửa” thể hiện cách lý giải thế giới mang đậm trí tưởng tượng và cảm xúc trong trẻo của trẻ nhỏ. Chính cách nhìn sự vật bằng trí tưởng tượng hồn nhiên ấy đã làm cho thiên nhiên trở nên có hồn, gần gũi với trẻ và góp phần thể hiện rõ đặc trưng hồn nhiên, ngây thơ của tác phẩm văn học dành cho trẻ em.

Như vậy, sự hồn nhiên, ngây thơ trong cách xây dựng hình ảnh và cảm xúc là một trong những đặc trưng nghệ thuật nổi bật của tác phẩm văn học dành cho trẻ mầm non. Điều này giúp tác phẩm trở nên gần gũi, hấp dẫn và phù hợp với khả năng tiếp nhận của trẻ..

Thứ hai, văn học trẻ em ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu

Sự ngắn gọn không chỉ thể hiện ở dung lượng của tác phẩm mà còn thể hiện trong cả câu văn, thơ. Văn xuôi thường thể hiện bằng câu đơn, ngắn, ít khi dùng câu phức hợp. Truyện thường có kết cấu theo kiểu đối lập, tương phản rất rõ ràng, giúp trẻ dễ nắm được cốt truyện, dễ hiểu nội dung, ý nghĩa của câu chuyện và có thể kể lại một cách rõ ràng. Dạng phổ biến của thơ viết cho trẻ em lứa tuổi mầm non là thể thơ 3 chữ, 4 chữ, 5 chữ, rất gần với đồng dao, một thể loại văn học dân gian phù hợp với trẻ thơ, câu thơ ngắn, vui nhộn; giúp các em vừa đọc, vừa chơi, dễ thuộc dễ nhớ [14, tr.10- 11].

Ví dụ, trong bài thơ “Hoa kết trái” của Thu Hà, các câu thơ đều ngắn gọn, nhịp điệu rõ ràng, sử dụng nhiều từ láy và từ chỉ màu sắc quen thuộc:

“Hoa cà tím tím
Hoa mướp vàng vàng
Hoa lựu chói chang
Đỏ như đốm lửa...”

Các câu thơ đều rất ngắn, mỗi câu chỉ nêu một loài hoa và màu sắc đặc trưng của hoa. Cách diễn đạt trực tiếp, rõ ý giúp trẻ dễ hiểu nội dung bài thơ. Đồng thời, việc sử dụng những từ ngữ quen thuộc và giàu hình ảnh như “tim tím”, “vàng vàng”, “chói chang” vừa giúp miêu tả màu sắc sinh động vừa phù hợp với vốn từ của trẻ mầm non. Nhờ cấu trúc câu thơ ngắn gọn, mạch lạc, bài thơ giúp trẻ dễ đọc, dễ thuộc và dễ ghi nhớ đặc điểm của các loài hoa.

Như vậy, với đặc trưng là ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu tác phẩm văn học trẻ em không chỉ giúp cho trẻ dễ dàng nắm bắt được nội dung của bài thơ, câu chuyện mà còn giúp các em dễ dàng hình thành biểu tượng về hoa như tên gọi, màu sắc, mùi hương, cấu tạo của hoa, tác dụng của hoa... từ đó giáo dục tình yêu của trẻ với các loài hoa.

Thứ ba, văn học trẻ em giàu hình ảnh, vần điệu và nhạc điệu

Những hình ảnh đẹp, rực rỡ cùng với vần điệu và nhạc điệu vui tươi làm cho tác phẩm thêm sinh động, có sức hấp dẫn và lôi cuốn sự chú ý của các em. Có thể nói, vần là một yếu tố không thể thiếu trong thơ viết cho trẻ em lứa tuổi mầm non (điều này rất khác với thơ người lớn, nhiều khi vần không phải là yếu tố thật quan trọng). Thơ không chỉ có vần mà còn phải có cách gieo vần thật phù hợp với sự tiếp nhận của các em [14, tr.13].

Ví dụ, trong bài thơ “Hoa đào hoa mai” của Lê Bình, vần điệu và nhạc điệu được thể hiện qua những câu thơ ngắn, nhịp điệu nhẹ nhàng, phù hợp với khả năng tiếp nhận của trẻ:

“Hoa Đào ưa rét
Lấm tẩm mưa bay
Hoa Mai chỉ say,
Nắng pha chút gió
Hoa Đào thắm đỏ
Hoa Mai dát vàng
Thắm mùa xuân sang
Thì nhau nở rộ”

Tác giả đã sử dụng cách gieo vần ở cuối câu thơ như “bay – say”, “gió – đỏ”, “vàng – sang”, tạo nên âm điệu êm ái, nhịp nhàng. Bên cạnh đó, việc lặp lại hình ảnh “hoa đào”, “hoa mai” cùng những màu sắc quen thuộc như “thắm đỏ”, “dát vàng” đã làm cho bức tranh mùa xuân trở nên sinh động, tươi sáng. Nhờ vần điệu nhẹ nhàng và ngôn ngữ giản dị, bài thơ không chỉ giàu hình ảnh mà còn dễ đọc, dễ nhớ, phù hợp với đặc điểm tiếp nhận của trẻ.

Như vậy, thông qua cách gieo vần phù hợp và nhịp điệu nhẹ nhàng, các bài thơ viết cho trẻ mầm non đã tạo nên âm hưởng sinh động, hấp dẫn, giúp trẻ dễ ghi nhớ nội dung và cảm nhận vẻ đẹp của ngôn ngữ nghệ thuật.

Thứ tư, văn học trẻ em sử dụng từ ngữ chọn lọc, trong sáng và dễ hiểu.

Đặc biệt, việc sử dụng nhiều từ tượng hình, tượng thanh, nhiều động từ, tính từ miêu tả, tính từ chỉ màu sắc...tạo nên sắc thái vui tươi, vừa khơi gợi, kích thích trí tưởng tượng sáng tạo của trẻ, vừa tác động mạnh đến nhận thức, tư tưởng, tình cảm của trẻ [14, tr.14-15].

Ví dụ, bài Hoa kết trái, của Thu Hà

“Hoa cà tím tím
Hoa mướp vàng vàng
Hoa lựu chói chang
Đỏ như đóm lửa...
Hoa vùng nho nhỏ
Hoa đỗ xinh xinh
Hoa mận trắng tinh
Rung rinh trong gió...”

Tác giả đã sử dụng nhiều từ ngữ giàu hình ảnh như “tím tím”, “vàng vàng”, “chói chang”, “đóm lửa” để miêu tả màu sắc và vẻ đẹp của các loài hoa. Những từ ngữ này vừa gần gũi, dễ hiểu vừa giúp trẻ dễ dàng hình dung đặc điểm nổi bật của từng loài hoa. Qua đó, trẻ không chỉ cảm nhận được vẻ đẹp sinh động của thiên nhiên mà còn hình thành biểu tượng rõ nét về màu sắc và đặc điểm của các loài hoa.

Như vậy, việc sử dụng từ ngữ chọn lọc, trong sáng và giàu hình ảnh đã làm cho tác phẩm văn học trở nên hấp dẫn, phù hợp với đặc điểm tiếp nhận của trẻ mầm non, đồng thời góp phần phát triển ngôn ngữ và hình thành biểu tượng về thế giới xung quanh cho trẻ

Thứ 5, yếu tố truyện trong thơ và yếu tố thơ trong truyện

Đây cũng là một đặc điểm khá nổi bật trong sáng tác cho trẻ em lứa tuổi mầm non. Khác với thơ viết cho người lớn, hầu hết là thơ tâm trạng, bao gồm hệ thống những cảm xúc, nỗi niềm, suy tưởng,... [14, tr.15]. Một số bài thơ cho trẻ mầm non có đặc trưng khá rõ nét, đó là yếu tố truyện trong thơ, sự giàu chất truyện trong thơ. Khác với thơ viết cho người lớn, các tác phẩm thơ viết cho trẻ em không dừng lại ở việc miêu tả hay dùng từ ngữ sinh động, giàu vần điệu mà còn có thể được “kể” lại. Nói cách khác, đó như là câu chuyện

(có mở đầu, diễn biến, kết thúc) nhưng được “kể” lại bằng ngôn ngữ thơ. Yếu tố truyện trong thơ giúp các em có thể nhanh chóng nắm bắt được tác phẩm, để từ đó liên hệ, phát hiện và cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống, thì yếu tố thơ trong truyện lại như một chất xúc tác làm cho câu chuyện có thêm sức lôi cuốn, hấp dẫn mạnh mẽ. Mỗi câu chuyện viết cho các em là những bài học nhẹ nhàng mà sâu sắc. Chất thơ của truyện sẽ làm cho những bài học ấy không bị khô khan, cứng nhắc [14, tr.16].

Ví dụ, trong bài thơ “Cây hồng” (sưu tầm):

“Cây hồng nho nhỏ
Mới nhú chồi xinh
Em cào sạch cỏ
Cho cành tươi xanh
Công em chăm bón
Cây nở hoa rồi
Cánh hồng mơn mớn
Thơm lừng khắp nơi.”

Bài thơ có thể xem như một câu chuyện nhỏ được kể bằng ngôn ngữ thơ. Mở đầu là hình ảnh cây hồng còn nhỏ mới nhú chồi, tiếp đó là hành động chăm sóc của bạn nhỏ “em cào sạch cỏ”, “công em chăm bón”, và kết thúc là kết quả cây hồng nở hoa thơm ngát. Nhờ có trình tự diễn biến rõ ràng như một câu chuyện, trẻ dễ theo dõi, dễ hiểu và dễ nhớ nội dung bài thơ.

Bên cạnh đó, truyện “Chuyện của hoa phù dung” lại mang đậm chất thơ qua những hình ảnh miêu tả nhẹ nhàng, giàu cảm xúc về sự thay đổi màu sắc của hoa phù dung trong ngày. Những chi tiết như hoa buổi sáng màu trắng, buổi trưa chuyển hồng và chiều chuyển đỏ đã tạo nên vẻ đẹp sinh động, giàu hình ảnh cho câu chuyện. Chính chất thơ ấy làm cho truyện trở nên hấp dẫn, gần gũi và giúp trẻ cảm nhận vẻ đẹp của thiên nhiên một cách nhẹ nhàng.

Như vậy, sự kết hợp giữa yếu tố truyện và chất thơ đã làm cho tác phẩm văn học dành cho trẻ mầm non trở nên sinh động, hấp dẫn và phù hợp với đặc điểm tiếp nhận của trẻ.

Từ những phân tích trên có thể thấy rằng, tác phẩm văn học thiếu nhi dành cho trẻ mầm non mang những đặc trưng riêng như: nội dung trong sáng, gần gũi với thế giới của trẻ; ngôn ngữ giản dị, giàu hình ảnh và nhạc điệu; cách gieo vần, nhịp điệu rõ ràng; sự kết hợp giữa yếu tố truyện và yếu tố thơ; cùng với ý nghĩa giáo dục nhẹ nhàng mà sâu sắc. Những đặc trưng này không

chỉ tạo nên sức hấp dẫn của tác phẩm đối với trẻ mà còn góp phần quan trọng trong việc phát triển nhận thức, tình cảm, ngôn ngữ và trí tưởng tượng của trẻ mầm non.

Chính vì vậy, việc lựa chọn và khai thác các tác phẩm văn học phù hợp với đặc trưng của văn học thiếu nhi có ý nghĩa quan trọng trong giáo dục mầm non. Thông qua các TPVH, trẻ không chỉ được tiếp cận với vẻ đẹp của ngôn từ nghệ thuật mà còn được nuôi dưỡng tâm hồn, hình thành những cảm xúc tích cực và những giá trị nhân văn tốt đẹp ngay từ những năm đầu đời.

1.5.2. Đặc điểm tiếp nhận tác phẩm văn học của trẻ mầm non

a) Đặc điểm tâm sinh lí của trẻ mầm non liên quan đến việc tiếp nhận tác phẩm văn học

**** Đặc điểm sinh lý***

Hệ thống tín hiệu 2 (ngôn ngữ) phát triển rất nhanh nên các phản xạ có điều kiện hình thành sớm, phong phú và bền vững hơn.

Giai đoạn 1-3 tuổi phát cảm ngôn ngữ, trẻ phát âm khá chính xác, nói được nhiều từ và câu đơn giản, có thể lĩnh hội cấu trúc ngữ pháp. Trẻ 3-6 tuổi dần ổn định khả năng tập trung chú ý, ít bị chi phối bởi các tác động bên ngoài. Ngôn ngữ phát triển rất mạnh, xuất hiện ngôn ngữ bên trong nên tư duy trừu tượng dần hình thành. Do vậy, trẻ dễ dàng tiếp xúc (nghe đọc, kể; xem và nghe biểu diễn) tác phẩm văn học, ghi nhớ tác phẩm và thể hiện lại tác phẩm.

Tuy nhiên, do nhịp tim, nhịp thở nhanh, hơi thở ngắn hơn người lớn nên trẻ chỉ dễ nhớ và thể hiện lại những câu thơ (truyện) ngắn gọn, có tính nhịp điệu [24, tr.28].

**** Đặc điểm tâm lý của trẻ mầm non liên quan đến việc tiếp nhận TPVH - Đặc điểm xúc cảm, tình cảm***

Giàu xúc cảm và tình cảm là đặc điểm tâm lí nổi bật của trẻ mầm non. Ở lứa tuổi này, tình cảm chi phối mạnh mẽ các hoạt động tâm lí, khiến nhận thức của trẻ mang đậm màu sắc cảm xúc. Trẻ thường hứng thú với những gì mình yêu thích và hành động theo cảm xúc một cách hồn nhiên, chân thực, chưa có khả năng kiềm chế do hệ thần kinh còn ở trạng thái hưng phấn cao.

Chính vì vậy, khi tiếp xúc với tác phẩm văn học, trẻ dễ dàng hóa thân vào nhân vật và bộc lộ cảm xúc một cách trực tiếp như vui, buồn, xúc động hay thích thú trước các tình huống trong tác phẩm. Những phản ứng này mang tính tự nhiên, thể hiện sự nhạy cảm và khả năng đồng cảm của trẻ, đồng

thời chịu ảnh hưởng rõ rệt từ giọng đọc, ngữ điệu và cách thể hiện của người kể chuyện.

Trẻ càng lớn, xúc cảm, tình cảm của trẻ càng dần ổn định. Sự hiểu biết của trẻ sẽ phong phú, phức tạp dần theo các mối quan hệ và những hiểu biết về thế giới xung quanh. Những cảm xúc nảy sinh trong quá trình cảm thụ văn học góp phần hình thành ở trẻ tình yêu thương con người và thiên nhiên, đồng thời thúc đẩy sự phát triển của nhận thức và nhân cách.

Do đặc điểm giàu xúc cảm, trẻ mầm non tiếp nhận văn học không chỉ bằng tri giác trực quan mà còn bằng tình cảm và sự đồng cảm hồn nhiên. Trẻ thường coi thế giới nghệ thuật trong tác phẩm như hiện thực đời sống, từ đó dễ dàng nhập vai và muốn chia sẻ với nhân vật. Vì vậy, trong tiếp nhận văn học, bên cạnh tri thức và kinh nghiệm, cảm xúc giữ vai trò đặc biệt quan trọng, góp phần quyết định hiệu quả cảm thụ của trẻ [14, tr.17-20], [17, tr.38-39], [23, tr.18], [24, tr.28-29].

- *Đặc điểm tư duy, tưởng tượng*

+ *Trẻ có trí tưởng tượng phong phú và bay bổng*

Trẻ mầm non có trí tưởng tượng phong phú, bay bổng – đây là một đặc điểm tâm lý nổi bật, đóng vai trò quan trọng trong hoạt động nhận thức và cảm thụ văn học. Trẻ sử dụng tưởng tượng để khám phá thế giới và thỏa mãn nhu cầu nhận thức của mình. Trí tưởng tượng gắn chặt với xúc cảm và ngôn ngữ: cảm xúc càng sâu sắc thì tưởng tượng càng phát triển, đồng thời ngôn ngữ giúp trẻ hình dung những sự vật, hiện tượng mà trẻ không trực tiếp quan sát được.

Ở lứa tuổi này, tưởng tượng của trẻ đã mang yếu tố sáng tạo nhưng vẫn mang đậm tính “hoang đường”, thiên về những điều kì ảo, phi thường như thế giới cổ tích với các nhân vật và phép màu. Đây cũng là lí do trẻ đặc biệt yêu thích các tác phẩm văn học có yếu tố tưởng tượng. Khác với người lớn tiếp nhận tác phẩm bằng kinh nghiệm và suy ngẫm, trẻ em thường tiếp nhận bằng trực giác và tưởng tượng, dễ hòa trộn giữa thế giới nghệ thuật và hiện thực.

Nhờ trí tưởng tượng phong phú, trẻ có khả năng liên kết các sự vật, hiện tượng rời rạc thành những hình ảnh có ý nghĩa, từ đó hình thành và tích lũy các biểu tượng trong nhận thức. Trong quá trình tiếp nhận tác phẩm văn học, đặc biệt là các tác phẩm có yếu tố miêu tả hoặc kì ảo, trí tưởng tượng giúp trẻ tái hiện hình ảnh, phát triển cảm xúc và làm giàu vốn biểu tượng.

Như vậy, trí tưởng tượng vừa là điều kiện, vừa là động lực quan trọng trong tiếp nhận văn học của trẻ mầm non. Việc lựa chọn các tác phẩm phù

hợp, giàu hình ảnh và cảm xúc không chỉ giúp trẻ cảm thụ tốt hơn mà còn góp phần nuôi dưỡng trí tưởng tượng, phát triển tư duy và hình thành những biểu tượng sinh động về thế giới xung quanh [14, tr. 21-23], [17, tr. 41-42], [23, tr. 19-20].

+ Tư duy của trẻ mang tính hình tượng

Tư duy hình tượng là một trong những đặc điểm tâm lí quan trọng, có ảnh hưởng trực tiếp đến sự tiếp nhận TPVH của trẻ. Trẻ tuổi mầm non, đặc biệt là trẻ mẫu giáo, luôn lấy mình làm trung tâm để nhìn nhận thế giới xung quanh. Với cách nhìn “vật ngã đồng nhất” và trí tưởng tượng phong phú, mọi vật xung quanh qua con mắt của trẻ thơ đều trở nên sinh động và có hồn. Chính khả năng đồng hóa này khiến trẻ có thể giao cảm với thế giới nghệ thuật trong tác phẩm, để có thể hiểu biết về thế giới bằng tâm hồn và ngôn ngữ của mình.

Trẻ em lứa tuổi mầm non tư duy một cách cụ thể, gắn liền với những hình ảnh, âm thanh, màu sắc. Vì vậy tính cụ thể của ngôn ngữ trong tác phẩm có liên quan mật thiết với sự tiếp nhận tác phẩm văn học của trẻ [14, tr.24], [23, tr.19].

- Khả năng chú ý, ghi nhớ của trẻ đang trong quá trình tiến đến có chủ định

Chú ý là sự tập trung của trẻ vào một đối tượng nhất định, có vai trò định hướng cho các hoạt động tâm lí như tư duy, tưởng tượng và xúc cảm. Trong quá trình làm quen với tác phẩm văn học, chú ý của trẻ thể hiện chủ yếu qua khả năng lắng nghe cô đọc, kể. Tuy nhiên, ở lứa tuổi mầm non, chú ý của trẻ còn mang tính không chủ định, dễ bị chi phối bởi những yếu tố hấp dẫn như giọng đọc, nhịp điệu, hình ảnh và tình tiết của tác phẩm. Vì vậy, những tác phẩm có ngôn ngữ giàu hình ảnh, âm điệu rõ ràng, nội dung sinh động sẽ giúp trẻ duy trì sự tập trung tốt hơn.

Song song với chú ý, trí nhớ của trẻ cũng đang chuyển từ không chủ định sang có chủ định. Trẻ thường ghi nhớ tốt những nội dung cụ thể, trực quan, giàu cảm xúc và dễ gây ấn tượng. Trí nhớ ở lứa tuổi này mang tính hình tượng, gắn bó chặt chẽ với xúc cảm và tưởng tượng, do đó việc ghi nhớ nội dung tác phẩm văn học không chỉ dựa vào lời kể mà còn phụ thuộc vào mức độ hấp dẫn và khả năng gợi hình của tác phẩm.

Với đặc điểm chú ý, ghi nhớ như trên, muốn trẻ chú ý và ghi nhớ tốt nội dung tác phẩm văn học thì những người sáng tác, chọn lọc thơ, truyện cho

trẻ phải chú ý sử dụng ngôn ngữ dễ hiểu, ngắn gọn, rõ ràng và thật sinh động. Nội dung các tác phẩm phải có nhiều tình tiết hấp dẫn để gây sự chú ý và ghi nhớ tác phẩm của trẻ. Bên cạnh đó, khi đưa tác phẩm đến trẻ, giáo viên phải sử dụng các biện pháp thích hợp, kết hợp nội dung hài hòa thì mới lôi cuốn sự chú ý, ghi nhớ của trẻ [23, tr.20-21].

- Đặc điểm phát triển ngôn ngữ

Trẻ em lứa tuổi mầm non là giai đoạn phát triển ngôn ngữ rất mạnh (giai đoạn phát cảm ngôn ngữ). Cuối tuổi mẫu giáo trẻ đã có thể nắm vững ngữ âm và ngữ điệu khi sử dụng tiếng mẹ đẻ. Vốn từ và cơ cấu ngữ pháp cũng phát triển. Trẻ đã biết sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp,...Tuy nhiên ngôn ngữ của trẻ so với người lớn thì vẫn chưa hoàn thiện về nhiều mặt. Chính vì thế, tác phẩm văn học dành cho trẻ phải sử dụng ngôn ngữ ngắn gọn, dễ hiểu, độ khó về cấu trúc câu, số lượng từ, câu trong tác phẩm phải được tăng dần theo từng độ tuổi. Có như vậy thì trẻ mới có thể tiếp nhận tác phẩm văn học một cách tốt nhất [23, tr.21].

Tóm lại, việc lựa chọn và sử dụng tác phẩm văn học theo quan điểm tích hợp vào các hoạt động giáo dục ở trường mầm non, giáo viên cần phải nắm kĩ các đặc điểm tâm sinh lí trên của trẻ để mang lại hiệu quả cao nhất trong quá trình sử dụng tác phẩm văn học cho trẻ tiếp xúc.

b) Đặc điểm tiếp nhận tác phẩm văn học của trẻ mầm non

Trẻ em chưa phải là bạn đọc đích thực, chúng chưa tự mình tiếp nhận tác phẩm văn học mà phụ thuộc vào sự tiếp nhận của người khác và mới chỉ ở mức độ “làm quen” với tác phẩm. Sự tiếp nhận văn học của trẻ có những đặc điểm cơ bản sau:

Trẻ tiếp nhận tác phẩm văn học mang tính gián tiếp

Ở lứa tuổi mầm non, do chưa biết đọc chữ, trẻ chưa thể trực tiếp tiếp cận tác phẩm văn học qua văn bản viết mà chủ yếu tiếp nhận thông qua lời đọc, lời kể của người lớn, đặc biệt là giáo viên. Vì vậy, quá trình tiếp nhận văn học của trẻ mang tính gián tiếp, thông qua một “cầu nối” trung gian. Trẻ đến với văn học chủ yếu bằng con đường nghe, từ nghe mà hiểu, từ hiểu mà hình thành cảm xúc và thái độ đối với nội dung tác phẩm.

Đặc điểm tiếp nhận gián tiếp này khiến trẻ phần nào bị hạn chế về tính chủ động trong quá trình cảm thụ. Trẻ chưa có điều kiện phối hợp đồng thời các giác quan như thị giác (đọc chữ), thính giác (nghe âm thanh), cũng như chưa thể tự mình khám phá mối liên hệ giữa ký hiệu ngôn ngữ và ý nghĩa của

văn bản. Do đó, khả năng ghi nhớ, liên tưởng và cảm nhận các sắc thái tinh tế của ngôn ngữ nghệ thuật có thể chưa được phát huy đầy đủ. Đồng thời, việc tiếp nhận phụ thuộc vào lời kể có thể làm gián đoạn tính liên mạch của tác phẩm nếu người truyền đạt không thể hiện tốt nội dung và nghệ thuật của văn bản. [23, tr.21-22], [6, tr.58-59].

Tuy nhiên, chính đặc điểm này cũng làm nổi bật vai trò của GV trong việc tổ chức hoạt động làm quen với TPVH. Chất lượng tiếp nhận của trẻ phụ thuộc nhiều vào cách đọc, kể của cô giáo. Một giọng đọc diễn cảm, nhấn nhá phù hợp, kết hợp với cử chỉ, điệu bộ sinh động sẽ giúp trẻ hình dung rõ nét hình ảnh, nhân vật và bối cảnh trong tác phẩm, đồng thời khơi gợi cảm xúc thẩm mỹ và hứng thú nghe kể. Ngược lại, nếu việc truyền đạt đơn điệu, thiếu cảm xúc sẽ làm giảm khả năng tiếp nhận và cảm thụ của trẻ.

Trong chương trình GDMN, các hình thức như cô đọc thơ, kể chuyện, dạy trẻ đọc lại, kể lại hoặc đóng kịch chính là những con đường giúp trẻ tiếp cận TPVH một cách hiệu quả. Thông qua đó, trẻ không chỉ hiểu nội dung tác phẩm mà còn được rèn luyện khả năng ngôn ngữ, trí tưởng tượng và biểu đạt cảm xúc.

Đối với các tác TPVH về chủ đề hoa, đặc điểm tiếp nhận gián tiếp càng cho thấy vai trò quan trọng của giáo viên trong việc hình thành biểu tượng cho trẻ. Ví dụ, khi đọc bài thơ “Hoa kết trái”, nếu GV biết nhấn mạnh vào các từ ngữ chỉ màu sắc như “tím tím”, “vàng vàng”, kết hợp với tranh ảnh minh họa hoặc vật thật, trẻ sẽ dễ dàng hình dung đặc điểm của các loài hoa và ghi nhớ sâu hơn. Hay khi kể chuyện “Sự tích hoa hồng”, giọng kể nhẹ nhàng, giàu cảm xúc sẽ giúp trẻ cảm nhận được vẻ đẹp của các màu hoa và hiểu được ý nghĩa mà câu chuyện truyền tải. Nhờ đó, biểu tượng về hoa ở trẻ không chỉ dừng lại ở nhận biết mà còn trở nên sinh động, giàu cảm xúc và có ý nghĩa giáo dục.

Như vậy, mặc dù việc tiếp nhận văn học của trẻ mầm non mang tính gián tiếp, nhưng nếu được tổ chức phù hợp, đây vẫn là con đường hiệu quả giúp trẻ cảm thụ văn học và hình thành những biểu tượng ban đầu về thế giới xung quanh, trong đó có biểu tượng về các loài hoa.

Trẻ tiếp nhận văn học mang tính tập thể và bước đầu có tính độc lập

Ở trường mầm non, trẻ tiếp nhận văn học là nhờ vào việc đọc, kể tác phẩm của cô giáo trên cả lớp hoặc trong các nhóm. Vì thế, việc tiếp nhận văn học của trẻ mang tính tập thể. Cả nhóm trẻ cùng ngồi nghe cô đọc một bài thơ

hay kể một câu chuyện hoặc trẻ cùng đọc đồng thanh bài thơ hay đọc nối tiếp câu chuyện theo cô. Việc cảm thụ tác phẩm của một số trẻ ảnh hưởng đến cả nhóm trẻ. Chẳng hạn, khi nghe kể chuyện, nếu có 2 – 3 trẻ thấy “buồn cười” và cười to thì rất dễ dẫn đến phản ứng dây chuyền làm tất cả nhóm trẻ cùng cười theo. Hay khi trẻ đang tập trung nghe kể chuyện, bạn bên cạnh làm việc riêng thì ngay lập tức trẻ cũng bị phân tán sự tập trung chú ý vào tác phẩm.

Tuy nhiên, đến cuối độ tuổi mẫu giáo, trẻ đã đạt được những bước tiến đáng kể trong sự phát triển tâm lí, trẻ bắt đầu ghi nhớ có chủ định, tự giác tập trung chú ý vào các hoạt động của giáo viên và đặc biệt là rất ham hiểu biết, nên mặc dù sự tiếp nhận văn học vẫn mang tính tập thể nhưng mỗi trẻ đã bắt đầu có tính độc lập, có cách nghĩ, cách hiểu riêng và cảm xúc riêng với tác phẩm. Trẻ có thể đưa ra nhận xét về nhân vật, tình huống, hoặc thể hiện cảm xúc khác nhau trước cùng một nội dung. Những trẻ có vốn từ phong phú, giàu cảm xúc và hứng thú với văn học thường thể hiện khả năng cảm thụ rõ nét hơn, biết diễn đạt suy nghĩ và cảm nhận của mình một cách linh hoạt [23, tr.22]. Chẳng hạn, khi nghe bài thơ “Hoa kết trái”, trẻ cùng nhận biết màu sắc của các loài hoa như “tím tím”, “vàng vàng”, nhưng mỗi trẻ có thể ghi nhớ và ấn tượng với một loài hoa khác nhau tùy theo trải nghiệm của bản thân. Tương tự, khi nghe truyện “Sự tích hoa hồng”, có trẻ chú ý đến sự đa dạng màu sắc của hoa, trong khi có trẻ lại quan tâm đến hành động giúp đỡ của nàng tiên. Những biểu hiện này cho thấy, trong cùng một hoạt động tập thể, trẻ vẫn hình thành những cách hiểu và cảm nhận riêng, góp phần làm phong phú biểu tượng về hoa trong nhận thức của mỗi cá nhân.

Như vậy, việc tiếp nhận văn học của trẻ mầm non vừa mang tính tập thể, vừa bước đầu thể hiện tính độc lập. Đây là cơ sở để giáo viên tổ chức các hoạt động một cách linh hoạt, vừa phát huy sự tương tác trong nhóm, vừa tôn trọng và khuyến khích những cách hiểu, cảm nhận riêng của từng trẻ. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả hình thành biểu tượng về hoa cũng như phát triển năng lực cảm thụ văn học cho trẻ.

Thứ ba, tiếp nhận văn học phụ thuộc vào sự lớn khôn, vào kinh nghiệm sống của trẻ

Quá trình tiếp nhận văn học của trẻ em luôn gắn liền với mức độ phát triển nhận thức và vốn trải nghiệm cá nhân. Ở những giai đoạn đầu, trẻ chủ yếu cảm thụ tác phẩm thông qua các yếu tố trực quan như hình ảnh, âm thanh, nhịp điệu hoặc những chi tiết sinh động, gần gũi. Khi lớn dần, cùng với sự

phát triển của ngôn ngữ, tư duy và đời sống tình cảm, trẻ bắt đầu hiểu được mối quan hệ giữa các nhân vật, hoàn cảnh và ý nghĩa của câu chuyện. Những nội dung mang tính giáo dục như lòng tốt, sự sẻ chia không còn được tiếp nhận một cách đơn giản mà đã được trẻ nhận thức sâu sắc hơn trong mối liên hệ với cuộc sống. Như vậy, mỗi trải nghiệm sống chính là cơ sở giúp trẻ mở rộng khả năng cảm thụ và hiểu tác phẩm văn học một cách sâu sắc hơn.

Đối với trẻ 5 – 6 tuổi, năng lực cảm thụ văn học có sự phát triển rõ rệt. Trẻ không chỉ nắm bắt nội dung tác phẩm mà còn biết thể hiện cảm xúc, thái độ đối với nhân vật và các tình huống trong truyện, thơ. Dưới sự hướng dẫn của giáo viên, trẻ bước đầu có khả năng nhận xét hành động, tính cách nhân vật và bộc lộ quan điểm của mình. Đồng thời, việc tiếp xúc thường xuyên với các hình tượng nghệ thuật giúp trẻ tích lũy kinh nghiệm thẩm mỹ, từ đó làm phong phú đời sống tình cảm và phát triển năng lực cảm nhận cái đẹp. Ở lứa tuổi này, trẻ cũng dần chú ý đến các yếu tố hình thức của tác phẩm. Trẻ có thể cảm nhận được nhịp điệu, âm điệu, vần điệu của thơ và nhận ra sự khác biệt giữa thơ và văn xuôi. Sự phát triển trong cảm nhận các phương tiện nghệ thuật không chỉ làm tăng hứng thú của trẻ đối với hoạt động văn học mà còn giúp trẻ hiểu sâu sắc hơn nội dung tác phẩm [6, tr.65–66].

Cùng với sự phát triển về ngôn ngữ, tư duy và kinh nghiệm sống, trẻ 5 – 6 tuổi có xu hướng yêu thích những tác phẩm phản ánh các sự vật, hiện tượng quen thuộc trong đời sống. Đặc biệt, đối với các TPVH về chủ đề hoa, trẻ dễ dàng tiếp nhận khi đã có những trải nghiệm thực tế như quan sát, chăm sóc cây hoa trong cuộc sống hằng ngày. Ví dụ, khi tiếp cận bài thơ “Hoa kết trái”, trẻ không chỉ nhận biết được màu sắc của các loài hoa như “hoa cà tím tím”, “hoa mướp vàng vàng” mà còn hiểu được ý nghĩa của việc không hái hoa, biết yêu quý và bảo vệ thiên nhiên. Hay trong truyện “Sự tích hoa hồng”, nếu trẻ đã từng quan sát hoa hồng ngoài đời, trẻ sẽ dễ dàng hình dung và hiểu được sự đa dạng màu sắc của hoa, đồng thời cảm nhận được vẻ đẹp và ý nghĩa mà câu chuyện gửi gắm. Những trải nghiệm thực tế như vậy giúp trẻ hình thành biểu tượng về hoa một cách cụ thể, sinh động và bền vững hơn.

Nhiều nghiên cứu của các nhà giáo dục đã khẳng định rằng khả năng cảm thụ văn học của trẻ mầm non được hình thành trong mối quan hệ chặt chẽ với sự phát triển tâm lí và chịu ảnh hưởng rõ rệt của quá trình giáo dục. Trẻ mẫu giáo, đặc biệt là trẻ 5 – 6 tuổi, có thể hiểu sâu sắc (ở mức độ của chúng) nội dung và tư tưởng tác phẩm, phân biệt được hình ảnh nghệ thuật

với hiện thực, chỉ ra và nhận xét được những phương tiện biểu đạt hình tượng, ngôn ngữ, các thủ pháp nghệ thuật. Trẻ có khả năng nắm được việc xây dựng cốt truyện, cấu trúc và mối quan hệ giữa các nhân vật [6, tr.72].

Như vậy, việc tiếp nhận văn học của trẻ mầm non là một quá trình tích cực, gắn liền với sự phát triển về nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm và kinh nghiệm sống. Đây cũng là cơ sở quan trọng để giáo viên lựa chọn những tác phẩm văn học phù hợp, đặc biệt là các tác phẩm về chủ đề hoa, nhằm giúp trẻ hình thành biểu tượng rõ ràng, chính xác và giàu cảm xúc về thế giới tự nhiên xung quanh.

Thứ tư, tiếp nhận văn học chịu tác động của các yếu tố tâm lý

Trong quá trình cho trẻ tiếp xúc với tác phẩm văn học, người ta nhận thấy rằng trẻ ở lứa tuổi mẫu giáo đã xuất hiện những hình thức hoạt động tâm lý thâm nhập vào thế giới của các tác phẩm văn học. Quá trình này chịu ảnh hưởng bởi sự phát triển của các giác quan, đặc biệt là thính giác và thị giác, cùng với những đặc điểm tâm lý riêng của lứa tuổi [6, tr.73]. Trẻ chủ yếu tiếp nhận tác phẩm thông qua việc nghe cô giáo đọc, kết hợp với quan sát tranh ảnh minh họa. Nhờ đó, trẻ dần hình thành những biểu tượng ban đầu về sự vật, hiện tượng được phản ánh trong tác phẩm. Đối với các tác phẩm về chủ đề hoa, sự kết hợp giữa ngôn ngữ diễn cảm và hình ảnh trực quan giúp trẻ dễ nhận biết đặc điểm như màu sắc, hình dáng, mùi hương, góp phần hình thành biểu tượng cụ thể, rõ ràng.

Bên cạnh đó, trẻ mầm non rất giàu xúc cảm, dễ rung động và bộc lộ cảm xúc trực tiếp khi nghe thơ, kể chuyện. Chính sự tham gia tích cực của cảm xúc đã làm cho quá trình tiếp nhận văn học trở nên sâu sắc hơn và làm cho các biểu tượng được hình thành sinh động, giàu ý nghĩa. Ngoài ra, trẻ còn có khả năng đồng cảm, dễ dàng nhập vai vào nhân vật, qua đó, trẻ không chỉ hiểu nội dung tác phẩm mà còn phát hiện ra những mối liên hệ giữa thế giới nghệ thuật và cuộc sống xung quanh [6, tr.73-74]. Đây là cơ sở quan trọng giúp trẻ hình thành biểu tượng không chỉ ở mức độ nhận biết mà còn gắn với cảm xúc và ý nghĩa.

Cùng với sự phát triển của trí tưởng tượng và tình cảm, tư duy của trẻ 5 – 6 tuổi cũng có những bước tiến rõ rệt. Trẻ bắt đầu hình thành trí nhớ có chủ định và xuất hiện yếu tố tư duy logic. Điều này giúp trẻ không chỉ ghi nhớ các chi tiết cụ thể mà còn biết khái quát, liên hệ và hiểu ý nghĩa của tác phẩm ở

mức độ sâu hơn [6, tr.82]. Nhờ đó, biểu tượng mà trẻ hình thành không còn rời rạc mà có sự liên kết và hệ thống hơn.

Những đặc điểm tâm lí trên có ý nghĩa đặc biệt trong việc hình thành biểu tượng cho trẻ, đặc biệt là biểu tượng về các loài hoa. Chẳng hạn, khi nghe bài thơ “*Hoa bưởi*”, thông qua các chi tiết như “trắng toát”, “hương thơm thoảng mát”, “phấn vàng nhẹ bay”, trẻ không chỉ cảm nhận được vẻ đẹp của hoa mà còn hình thành biểu tượng về màu sắc, mùi hương và cấu tạo của hoa. Hay trong truyện “*Sự tích hoa hồng*”, trẻ không chỉ ghi nhớ sự đa dạng màu sắc mà còn hiểu ý nghĩa và vẻ đẹp của hoa trong mối quan hệ với thế giới xung quanh.

Như vậy, tiếp nhận văn học của trẻ chịu sự chi phối của các yếu tố tâm lí và phụ thuộc nhiều vào vai trò của giáo viên. Vì trẻ chưa biết đọc, giáo viên cần lựa chọn tác phẩm và tổ chức hoạt động phù hợp để giúp trẻ hiểu và cảm nhận tác phẩm một cách hiệu quả..

Tóm lại, quá trình tiếp nhận văn học của trẻ phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau. Song, vì trẻ chưa biết đọc nên việc cảm thụ tác phẩm văn học của trẻ phụ thuộc chủ yếu vào giáo viên. Bởi vậy khi cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học các nhà giáo dục cần phải lựa chọn tác phẩm và phương pháp dạy học phù hợp với tâm lí nhận thức và khả năng tiếp nhận văn học của trẻ.

1.6. Các yếu tố ảnh hưởng đến khai thác biểu tượng hoa trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi

Việc khai thác biểu tượng hoa trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố khác nhau.

Trước hết là đặc điểm nhận thức và vốn kinh nghiệm của trẻ. Ở lứa tuổi này, tư duy trực quan hình tượng phát triển mạnh nên trẻ dễ tiếp nhận biểu tượng về hoa thông qua quan sát, trải nghiệm và cảm nhận bằng các giác quan. Những trải nghiệm thực tế như chăm sóc cây, tưới hoa hay quan sát hoa nở giúp biểu tượng về hoa của trẻ trở nên rõ nét và sinh động hơn.

Bên cạnh đó, đặc trưng nghệ thuật của tác phẩm văn học cũng ảnh hưởng lớn đến việc hình thành biểu tượng hoa cho trẻ. Những bài thơ, câu chuyện có ngôn ngữ giàu hình ảnh, nhạc điệu và sử dụng các biện pháp nghệ thuật như so sánh, nhân hóa sẽ giúp hình ảnh các loài hoa trở nên gần gũi, hấp dẫn và dễ ghi nhớ hơn đối với trẻ.

Năng lực và phương pháp tổ chức của giáo viên cũng là yếu tố quan trọng. Giáo viên cần biết lựa chọn tác phẩm phù hợp, đọc kể diễn cảm, kết

hợp đàm thoại và sử dụng đồ dùng trực quan để giúp trẻ hiểu và cảm nhận được vẻ đẹp của các loài hoa trong tác phẩm văn học.

Ngoài ra, môi trường giáo dục và sự phối hợp giữa gia đình với nhà trường cũng góp phần quan trọng trong việc hình thành biểu tượng hoa cho trẻ. Một môi trường học tập giàu hình ảnh, có góc thiên nhiên, tranh ảnh và các hoạt động trải nghiệm sẽ kích thích hứng thú nhận thức của trẻ. Đồng thời, sự quan tâm của gia đình thông qua các hoạt động như cho trẻ chăm sóc cây, tham quan vườn hoa cũng giúp trẻ mở rộng hiểu biết và yêu thiên nhiên hơn.

Như vậy, việc khai thác biểu tượng hoa trong tác phẩm văn học cho trẻ 5-6 tuổi đạt hiệu quả cao khi có sự kết hợp hài hòa giữa đặc điểm nhận thức của trẻ, giá trị nghệ thuật của tác phẩm, năng lực tổ chức của giáo viên và môi trường giáo dục phù hợp.

1.7. Vai trò của việc khai thác và sử dụng tác phẩm văn học hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi

Ở lứa tuổi mẫu giáo 5-6 tuổi, trẻ có nhu cầu cao trong việc khám phá thế giới tự nhiên. Trong đó, các loài hoa là đối tượng gần gũi, hấp dẫn trẻ bởi màu sắc, hình dáng và mùi hương đa dạng. Việc khai thác và sử dụng tác phẩm văn học nhằm hình thành biểu tượng hoa cho trẻ có vai trò quan trọng trong sự phát triển toàn diện của trẻ.

Trước hết, tác phẩm văn học giúp trẻ hình thành và mở rộng biểu tượng về các loài hoa. Thông qua thơ, truyện, đồng dao, trẻ được làm quen với tên gọi, màu sắc, đặc điểm và vẻ đẹp của nhiều loài hoa như hoa hồng, hoa sen, hoa cúc, hoa mai, hoa đào... Những hình ảnh giàu cảm xúc và giàu tính nghệ thuật giúp trẻ ghi nhớ đặc điểm của hoa một cách tự nhiên và sâu sắc hơn.

Bên cạnh đó, tác phẩm văn học góp phần phát triển ngôn ngữ cho trẻ. Khi nghe kể chuyện, đọc thơ và tham gia đàm thoại, trẻ được mở rộng vốn từ về màu sắc, hình dáng, mùi hương của hoa như: “rực rỡ”, “thơm ngát”, “mong manh”, “khoe sắc” ... Đồng thời, trẻ được rèn luyện khả năng diễn đạt, kể lại nội dung và biểu đạt cảm xúc bằng ngôn ngữ.

Việc khai thác tác phẩm văn học còn giúp phát triển tư duy và khả năng nhận thức của trẻ. Trẻ biết quan sát, so sánh và phân loại một số loài hoa theo màu sắc, hình dáng hoặc mùa nở. Qua đó, trẻ bước đầu hiểu được mối quan hệ giữa hoa với thiên nhiên và đời sống con người.

Ngoài ra, tác phẩm văn học về hoa còn góp phần giáo dục tình cảm và thái độ tích cực đối với thiên nhiên. Trẻ cảm nhận được vẻ đẹp của cây cỏ,

hoa lá, từ đó hình thành ý thức yêu quý và bảo vệ môi trường sống. Một số loài hoa còn giúp trẻ hiểu thêm về nét đẹp văn hóa truyền thống như hoa sen, hoa đào, hoa mai.

Đồng thời, những hình ảnh giàu chất thơ và các biện pháp nghệ thuật như so sánh, nhân hóa trong tác phẩm còn giúp phát triển cảm xúc thẩm mỹ và trí tưởng tượng của trẻ. Trẻ có thể hình dung những bông hoa “mỉm cười”, “rung rinh trong gió”, từ đó cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên một cách sinh động và giàu cảm xúc hơn.

Như vậy, việc khai thác và sử dụng tác phẩm văn học nhằm hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi không chỉ giúp trẻ mở rộng hiểu biết về thế giới thực vật mà còn góp phần phát triển ngôn ngữ, tư duy, cảm xúc, thẩm mỹ và tình yêu thiên nhiên cho trẻ.

Kết luận chương 1

Như vậy, trong chương 1, đề tài đã làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản liên quan đến việc khai thác và sử dụng tác phẩm văn học nhằm hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.

Trước hết, đề tài đã làm rõ một số khái niệm cơ bản như: tác phẩm văn học cho trẻ em, biểu tượng hoa và hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi. Đồng thời, đề tài cũng khái quát những kiến thức cơ bản về hoa làm cơ sở cho việc tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ.

Bên cạnh đó, chương 1 đã phân tích đặc điểm nhận thức và đặc điểm nhận thức về hoa của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi; làm rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức, phương tiện và cách đánh giá hoạt động hình thành biểu tượng hoa cho trẻ.

Đề tài cũng đề cập đến một số đặc trưng cơ bản của tác phẩm văn học thiếu nhi và đặc điểm tiếp nhận TPVH của trẻ mầm non, từ đó khẳng định giá trị của tác phẩm văn học trong việc hình thành biểu tượng hoa cho trẻ. Ngoài ra, chương 1 còn phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc khai thác biểu tượng hoa trong tác phẩm văn học và làm rõ vai trò của việc sử dụng tác phẩm văn học đối với sự phát triển nhận thức, ngôn ngữ, tư duy, cảm xúc và thẩm mỹ của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.

Những vấn đề lý luận trên là cơ sở quan trọng để nghiên cứu thực trạng và đề xuất các biện pháp khai thác, sử dụng tác phẩm văn học nhằm hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở chương 2.

Chương 2
KHAI THÁC BIỂU TƯỢNG HOA
TRONG TÁC PHẨM VĂN HỌC CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI

2.1. Hệ thống tác phẩm văn học nhằm hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Đề tài xác định tiêu chí, thang đánh giá mức độ hàm chứa biểu tượng hoa qua TPVH như sau:

STT	Tiêu chí	Mô tả chi tiết	Mức cao	Mức TB	Mức thấp
1	Tính chính xác, khoa học về biểu tượng hoa	Tác phẩm cung cấp đúng, rõ ràng cho trẻ các thông tin về tên gọi, đặc điểm cấu tạo, quá trình hình thành và phát triển, tác dụng, thái độ ứng xử với các loài hoa.	Thông tin chính xác, đầy đủ về biểu tượng hoa.	Có một vài chi tiết chưa rõ hoặc thiếu sót nhỏ	Thông tin không đúng hoặc sai lệch bản chất khoa học
2	Phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ 5-6 tuổi	Nội dung, ngôn ngữ, hình ảnh, dung lượng tác phẩm phù hợp với độ tuổi, giúp trẻ dễ hiểu và tiếp nhận.	Dễ hiểu, sát với trải nghiệm và tư duy của trẻ 5-6 tuổi	Có phần trừu tượng, chưa sát với khả năng tiếp nhận	Quá khó hiểu hoặc trừu tượng, không phù hợp với trẻ
3	Khả năng gợi mở	Tác phẩm khơi gợi hứng thú, khuyến khích	Có nội dung giáo dục rõ ràng, truyền	Có yếu tố cảm xúc nhưng chưa	Thiếu chiều sâu về cảm xúc

	nhận thức và cảm xúc tích cực	trẻ quan sát, khám phá các loài hoa, có thái độ sống tích cực, yêu thiên nhiên	cảm hứng, tạo được cảm xúc tích cực	sâu sắc hoặc chưa nổi bật	hoặc không có yếu tố giáo dục rõ ràng
4	Tính nghệ thuật và sức hấp dẫn với trẻ	Hình thức thể hiện sinh động, có vần điệu, hình ảnh, nhịp điệu rõ ràng, giúp trẻ hứng thú và dễ ghi nhớ.	Ngôn ngữ nghệ thuật cao, giàu hình ảnh, vần nhịp rõ, hấp dẫn với trẻ	Ngôn ngữ đơn giản, chưa thật sinh động nhưng vẫn dễ hiểu	Thiếu hấp dẫn, ngôn ngữ khô khan, khó tạo hứng thú
5	Khả năng tích hợp với các hoạt động giáo dục khác	Tác phẩm có thể được sử dụng linh hoạt trong các hoạt động giáo dục khác nhau (làm quen với tác phẩm văn học, khám phá khoa học...)	Dễ dàng tích hợp đa lĩnh vực, có nhiều hướng phát triển hoạt động	Có khả năng tích hợp nhưng hạn chế về tính linh hoạt	Khó tích hợp, chỉ phù hợp với một mục đích duy nhất

2.1.1. Những tác phẩm thơ có nội dung hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

T T	Tên bài thơ	Tiêu chí					Lượng thông tin khoa học
		1	2	3	4	5	
1	Trong đầm gì đẹp bằng sen	TB	Cao	TB	Cao	Cao	TB
2	Cây đào	TB	Cao	Cao	Cao	Cao	TB
3	Hoa kết trái	Cao	TB	Cao	Cao	Cao	Cao

4	Hoa bưởi	TB	Cao	Cao	Cao	Cao	TB
5	Cây gạo	TB	Cao	TB	TB	TB	TB
6	Hoa cúc vàng	TB	Cao	Cao	TB	Cao	TB
7	Hoa sen	Cao	Cao	TB	TB	Cao	Cao
8	Hồ sen	TB	TB	TB	Cao	Cao	TB
9	Hoa Phượng	TB	TB	TB	Cao	Cao	TB
10	Hoa đào hoa mai	TB	Cao	Cao	Cao	Cao	TB
11	Hoa đào	TB	Cao	Cao	TB	Cao	TB
12	Cây hồng	TB	Cao	Cao	TB	Cao	TB

2.1.2. Những tác phẩm truyện có nội dung hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

T T	Tên câu chuyện	Tiêu chí					Lượng thông tin khoa học
		1	2	3	4	5	
1	Hoa bìm bìm	TB	Cao	Cao	Cao	TB	TB
2	Hoa râm bụt	Cao	Cao	Cao	Cao	TB	Cao
3	Sự tích hoa hồng	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao
4	Chuyện của hoa phù dung	Cao	Cao	TB	Cao	TB	Cao

2.2. Khai thác tác phẩm văn học nhằm hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi

2.2.1. Quy trình khai thác tác phẩm văn học nhằm hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi

a. Lựa chọn, phân loại tác phẩm văn học nhằm mục đích hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi

Để hình thành biểu tượng về các loài hoa cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi thông qua TPVH, giáo viên mầm non cần chủ động sưu tầm, lựa chọn từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau như: các tuyển tập thơ, truyện, câu đố, đồng dao theo chủ đề trong chương trình giáo dục mầm non; các sáng tác của tác giả viết cho thiếu nhi được xuất bản dưới dạng sách hoặc tài liệu điện tử. Việc

khai thác đa dạng nguồn tư liệu giúp đảm bảo tính phong phú và phù hợp với đặc điểm tiếp nhận của trẻ.

Từ các nguồn TPVH đã sưu tầm, giáo viên tiến hành phân loại theo thể loại (thơ, truyện, câu đố...), theo nội dung (miêu tả đặc điểm, lợi ích, ý nghĩa của hoa...) nhằm phù hợp với mục đích hình thành biểu tượng về hoa cho trẻ. Việc phân loại này giúp giáo viên lựa chọn và sử dụng tác phẩm một cách linh hoạt trong các hoạt động giáo dục như làm quen văn học, khám phá khoa học hay hoạt động góc.

Các TPVH được lựa chọn và sử dụng cần đảm bảo các yêu cầu sau:

Đảm bảo tính phong phú về thể loại: Bao gồm thơ, truyện, câu đố, ca dao, đồng dao... nhằm tạo sự đa dạng trong cách tiếp cận, kích thích hứng thú và phù hợp với đặc điểm tâm lí của trẻ mẫu giáo.

Đảm bảo nội dung phù hợp với lứa tuổi và mục tiêu giáo dục: Nội dung tác phẩm cần phản ánh những đặc điểm cơ bản của các loài hoa như màu sắc, hình dáng, cấu tạo đơn giản, mùi hương, môi trường sống... với mức độ vừa sức, chính xác và mang tính khoa học.

Đảm bảo giá trị giáo dục và cảm xúc: Tác phẩm cần có nội dung rõ ràng, gần gũi, giàu hình ảnh, có khả năng khơi gợi cảm xúc thẩm mĩ, giúp trẻ hình thành tình yêu thiên nhiên, yêu cái đẹp và ý thức chăm sóc, bảo vệ hoa.

Đảm bảo tính nghệ thuật của ngôn ngữ: Ngôn ngữ trong TPVH cần trong sáng, cụ thể, giàu hình ảnh, sử dụng nhiều từ gợi tả, gợi cảm (chỉ màu sắc, hương thơm, trạng thái của hoa...), giúp trẻ dễ hình dung, dễ ghi nhớ và góp phần phát triển ngôn ngữ.

Đảm bảo khả năng tích hợp: Nội dung TPVH cần có khả năng tích hợp với các lĩnh vực giáo dục khác như khám phá khoa học, phát triển ngôn ngữ, giáo dục thẩm mĩ... nhằm nâng cao hiệu quả hình thành biểu tượng hoa cho trẻ.

b. Xác định nội dung hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi qua tác phẩm văn học

Có thể phân loại TPVH theo lượng thông tin hình thành biểu tượng hoa cho trẻ 5-6 tuổi như sau:

- Nhóm những TPVH chứa đựng thông tin về biểu tượng hoa ở mức độ cao: Là những tác phẩm có lượng thông tin phong phú, đa dạng về hoa, bao gồm: tên gọi, đặc điểm, cấu tạo; quá trình hình thành và phát triển; tác dụng; thái độ, ứng xử với các loài hoa. Các nội dung này được thể hiện rõ ràng, có sự liên kết hợp lí trong nội dung tác phẩm, giúp trẻ dễ theo dõi và hình thành

biểu tượng một cách đầy đủ. Ngôn ngữ miêu tả sinh động, giàu hình ảnh, gần gũi với trải nghiệm của trẻ, đồng thời có những chi tiết gợi mở để trẻ liên hệ, suy đoán và mở rộng hiểu biết. Ví dụ: “Hoa kết trái”, “Hoa cúc vàng”, “Cây hồng”, “Sự tích hoa hồng”, “Chuyện của hoa phù dung” Những tác phẩm này không chỉ giúp trẻ nhận biết đặc điểm của hoa mà còn hiểu được quá trình phát triển, ý nghĩa và giá trị của hoa trong tự nhiên và đời sống.

- Nhóm những TPVH chứa đựng thông tin về biểu tượng hoa ở mức độ trung bình: Là những tác phẩm chứa đựng một số thông tin cơ bản về hoa như tên gọi, màu sắc, tác dụng, có yếu tố miêu tả và cảm xúc nhưng chưa thể hiện rõ quá trình phát triển hay các mối liên hệ sâu hơn. Nhóm tác phẩm này vẫn góp phần giúp trẻ nhận biết, so sánh và mở rộng vốn từ về hoa, nhưng mức độ hình thành biểu tượng còn ở phạm vi đơn giản, chưa toàn diện. Ví dụ: một số bài thơ như “Hoa bưởi”, “Hoa mười giờ”, “Vườn hoa của bé”... thường tập trung vào miêu tả vẻ đẹp, màu sắc hoặc hương thơm của hoa..

- Nhóm những TPVH chứa đựng thông tin biểu tượng hoa ở mức độ thấp: Là những tác phẩm trong đó hình ảnh hoa chỉ xuất hiện như một chi tiết phụ hoặc yếu tố gợi tả cảm xúc, không cung cấp nhiều thông tin cụ thể về hoa. Các đặc điểm của hoa được thể hiện mờ nhạt, không có sự mô tả rõ ràng về đặc điểm hay vai trò, cũng không tạo điều kiện cho trẻ nhận thức sâu về đối tượng. Những tác phẩm này chủ yếu góp phần tạo cảm xúc thẩm mỹ ban đầu, giúp trẻ cảm nhận vẻ đẹp chung của thiên nhiên nhưng chưa hỗ trợ nhiều cho việc hình thành biểu tượng hoa một cách rõ nét. Ví dụ: một số bài thơ, câu chuyện có nhắc đến hoa như một hình ảnh phụ trong bối cảnh (hoa nở trong vườn, hoa trang trí...), nhưng không đi sâu miêu tả hay khai thác đặc điểm của hoa.

Việc xác định nội dung hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi thông qua các TPVH giúp giáo viên mầm non có phương pháp tổ chức hoạt động một cách phù hợp. Qua việc phân nhóm mức độ thông tin khoa học chứa đựng trong TPVH trẻ sẽ được tiếp cận dần dần những tác phẩm có lượng thông tin khoa học từ ít đến nhiều, từ giúp trẻ nhận biết, ghi nhớ được tên gọi, màu sắc của hoa đến nhận biết được cấu tạo, quá trình hình thành và phát triển, tác dụng của hoa.

Việc xác định nội dung hình thành biểu tượng hoa cho trẻ 5–6 tuổi qua TPVH giúp GV định hướng rõ ràng trong lựa chọn và khai thác tác phẩm.

GVMN cần xác định đúng, đủ các nội dung về biểu tượng hoa được thể hiện trong tác phẩm để tổ chức cho trẻ tìm hiểu một cách phù hợp và hiệu quả.

Trẻ được tiếp cận biểu tượng hoa theo hướng từ đơn giản đến đầy đủ, từ nhận biết cảm tính đến hiểu biết có hệ thống. Thông qua TPVH, biểu tượng hoa không chỉ dừng lại ở tên gọi, màu sắc, hình dáng mà còn được mở rộng về quá trình phát triển, vai trò và ý nghĩa của hoa, đồng thời gắn với cảm xúc thẩm mỹ.

Như vậy, việc xác định và khai thác hợp lí nội dung biểu tượng hoa trong TPVH là cơ sở quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục và phát triển toàn diện cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi.

c. Xây dựng câu hỏi hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi qua tác phẩm văn học

Việc xây dựng hệ thống câu hỏi nhằm hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi có ý nghĩa quan trọng trong việc phát huy tính tích cực nhận thức, giúp trẻ khám phá, ghi nhớ và khái quát đặc điểm của các loài hoa một cách sinh động, tự nhiên.

Câu hỏi sử dụng trong quá trình tổ chức hoạt động cần đảm bảo tính logic, tính gợi mở, phù hợp với đặc điểm tư duy trực quan – hình tượng của trẻ; đồng thời góp phần kích thích hứng thú, phát triển ngôn ngữ và năng lực tư duy.

Việc xây dựng câu hỏi hình thành biểu tượng hoa cho trẻ cần thực hiện theo các định hướng sau:

Câu hỏi cần gắn liền với nội dung đàm thoại và bám sát trình tự diễn biến của tác phẩm, hướng vào việc khai thác các yếu tố liên quan đến biểu tượng hoa như tên gọi, màu sắc, hình dáng, đặc điểm và ý nghĩa của hoa...

Câu hỏi phải ngắn gọn, rõ ý, sử dụng ngôn ngữ trong sáng, phù hợp với trẻ; tránh đặt quá nhiều câu hỏi có sẵn phương án trả lời hoặc câu hỏi vụn vặt làm phá vỡ mạch logic của hoạt động. Cần tăng cường các câu hỏi “vì sao”, “như thế nào” nhằm giúp trẻ thiết lập mối liên hệ giữa các chi tiết trong tác phẩm, đồng thời liên hệ với thực tế.

Ví dụ: “Vì sao bạn nhỏ không hái hoa?”, “Nếu là con, con sẽ chăm sóc hoa như thế nào?”.

Câu hỏi cần có tính khái quát, tập trung vào nội dung hình thành biểu tượng hoa, không sa vào các chi tiết không cần thiết như tên tác phẩm hay số

lượng nhân vật, mà hướng đến việc giúp trẻ hiểu và ghi nhớ đặc điểm của hoa.

Sử dụng đa dạng các loại câu hỏi:

+ Câu hỏi khai thác thông tin: Được xây dựng theo diễn biến nội dung tác phẩm.

+ Câu hỏi khái quát nội dung giáo dục: Là những câu hỏi mang tính khái quát nội dung tác phẩm, bao quát toàn bộ nội dung tư tưởng của tác phẩm. Giáo viên đặt câu hỏi giúp trẻ có thể khái quát được thông tin về biểu tượng hoa trong tác phẩm văn học. Ví dụ: “Qua bài thơ, con biết gì về hoa cúc vàng?”

+ Câu hỏi liên hệ, vận dụng: Giúp trẻ liên hệ với thực tế cuộc sống, củng cố biểu tượng và hình thành thái độ, hành vi đúng. Ví dụ: “Con đã thấy hoa này ở đâu?”, “Con sẽ làm gì để bảo vệ hoa?”

2.2.2. Nội dung khai thác tác phẩm văn học nhằm hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

a. Xác định nội dung và câu hỏi nhằm hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua tác phẩm thơ

TRONG ĐÀM GÌ ĐẸP BẰNG SEN

Nội dung: Bài thơ miêu tả vẻ đẹp của hoa sen với lá màu xanh, bông màu trắng, nhị màu vàng. Hoa sen sống trong đầm, gần bùn nhưng vẫn giữ được vẻ đẹp thanh khiết và hương thơm dịu nhẹ.

Hệ thống câu hỏi đàm thoại

** Câu hỏi khai thác thông tin*

- Bài thơ đã nhắc đến loài hoa gì? (Hoa sen)
- Hoa sen sống ở đâu? (Trong đầm)
- Hoa sen có màu sắc như thế nào? (Bông hoa màu trắng, nhị hoa màu vàng)

- Câu thơ nào miêu tả màu sắc của hoa sen? (Lá xanh, bông trắng lại chen nhị vàng)

** Câu hỏi khái quát giáo dục*

- Qua bài thơ cho con biết điều gì về hoa sen? (Hoa sen có lá xanh, bông trắng, nhị vàng; sống trong bùn nhưng vẫn đẹp và thơm ngát)

** Câu hỏi liên hệ*

- Ngoài hoa sen màu trắng các con còn nhìn thấy hoa sen có màu gì khác không? (Màu hồng)

- Người ta thường dùng hoa sen để làm gì? (Cắm trang trí, làm trà, dùng hạt sen để nấu chè...).

- Để đầm sen luôn đẹp và nước không bị bẩn, chúng mình cần phải làm gì? (Không vứt rác xuống nước, không bẻ hoa, ngắt lá và biết chăm sóc, bảo vệ cây hoa).

CÂY ĐÀO

Nội dung: Hoa đào có những nụ hồng nhỏ xinh, cánh hoa màu hồng tươi và thường nở vào dịp tết đến xuân về.

Hệ thống câu hỏi đàm thoại

** Câu hỏi khai thác thông tin*

- Bài thơ nói về hoa gì? (Hoa đào)

- Nụ của hoa đào như thế nào? (Lốm đốm nụ hồng)

- Bông hoa đào khi đã nở trông như thế nào? (Bông đào nho nhỏ, cánh đào hồng tươi)

- Khi hoa đào nở báo hiệu điều gì? (Tết và mùa xuân đã đến)

Câu thơ nào cho biết hoa đào báo hiệu Tết đến? (Hễ thấy hoa cười / Đúng là Tết đến)

** Câu hỏi khái quát giáo dục*

- Bài thơ cho con biết điều gì về hoa đào? (Hoa đào có nụ nhỏ, cánh màu hồng tươi và thường nở vào dịp Tết, mùa xuân)

** Câu hỏi liên hệ*

- Ngoài hoa đào màu hồng tươi, con có biết hoa đào còn có màu gì khác không?

- Để cây đào nở hoa thật đẹp vào đúng dịp Tết, chúng mình cần làm gì để chăm sóc cây? (Tưới nước, không bẻ cành, không ngắt nụ hoa).

HOA KẾT TRÁI

Nội dung: Bài thơ miêu tả vẻ đẹp của các loài hoa. Mỗi hoa có một màu sắc rực rỡ và đặc điểm riêng: Hoa cà tím nhạt, hoa mướp vàng tươi, hoa lựu đỏ chói, hoa vùng nho nhỏ, hoa đỗ xinh xinh, hoa mận trắng tinh. Các loại hoa này đều phát triển thành quả có ích cho con người.

Hệ thống câu hỏi đàm thoại

** Câu hỏi khai thác thông tin*

- Bài thơ có nhắc đến những loài hoa nào? (Hoa cà, hoa mướp, hoa lựu, hoa vùng, hoa đỗ, hoa mận)

- Các loài hoa có màu sắc như thế nào? (Hoa cà tím nhạt, hoa mướp vàng tươi, hoa lựu đỏ chói, hoa mận trắng tinh)/

- Hoa vùng và hoa đỗ được miêu tả như thế nào? (Hoa vùng nho nhỏ, hoa đỗ xinh xinh)

- Hoa sau khi nở sẽ như thế nào? (Hoa sẽ kết thành quả)

** Câu hỏi khái quát giáo dục*

- Qua bài thơ, con biết gì về các loài hoa? (Mỗi hoa có một màu sắc rực rỡ và đặc điểm riêng: Hoa cà tím nhạt, hoa mướp vàng tươi, hoa lựu đỏ chói, hoa vùng nho nhỏ, hoa đỗ xinh xinh, hoa mận trắng tinh. Các loại hoa này đều phát triển thành quả có ích cho con người.)

** Câu hỏi liên hệ*

- Con biết những loài hoa nào khác cũng kết thành quả? (Hoa xoài, hoa cam, hoa bưởi...)

- Chúng mình cần làm gì để chăm sóc cây hoa? (Tưới nước, bón phân, chăm sóc cây).

HOA BƯỞI

Nội dung: Bài thơ miêu tả vẻ đẹp của hoa bưởi. Hoa bưởi nở thành từng chùm màu trắng, có hương thơm dịu nhẹ và phần hoa màu vàng. Hoa bưởi còn thu hút ong, bướm đến thăm, giúp cây tạo thành quả bưởi.

Hệ thống câu hỏi đàm thoại

** Câu hỏi khai thác thông tin*

- Bài thơ nói về loài hoa gì? (Hoa bưởi)

- Hoa bưởi nở như thế nào? (Nở thành từng chùm)

- Hoa bưởi có màu gì? (Màu trắng)

- Hoa bưởi có mùi hương như thế nào? (Thơm dịu nhẹ)

** Câu hỏi khái quát giáo dục*

- Bài thơ cho con biết điều gì về hoa bưởi? (Hoa bưởi màu trắng, mọc thành chùm, có hương thơm dịu nhẹ và thu hút ong bướm đến hút mật, giúp cây tạo thành quả bưởi)

** Câu hỏi liên hệ*

- Ở nhà, ông bà hoặc bố mẹ thường dùng hoa bưởi để làm gì? (Uống trà...).

- Chúng mình cần làm gì để chăm sóc và bảo vệ cây hoa? (Tưới nước, chăm sóc cây, không bẻ cành hái hoa).

CÂY GẠO

Nội dung: Bài thơ miêu tả vẻ đẹp của cây gạo khi vào mùa hoa nở. Hoa gạo có màu đỏ rực, sau khi hoa tàn tạo thành những bông gạo trắng tinh bay theo gió.

Hệ thống câu hỏi đàm thoại

** Câu hỏi khai thác thông tin*

- Bài thơ nói về cây hoa gì? (Cây gạo)
- Hoa gạo nở vào mùa nào? (Mùa hè)
- Hoa gạo có màu gì? (Màu đỏ rực)
- Còn bông gạo trông ra sao? (Màu trắng tinh)

** Câu hỏi khái quát giáo dục*

- Qua bài thơ, con biết gì về cây gạo? (Cây gạo có hoa màu đỏ rực, bông trắng tinh và thường nở vào mùa hè)

** Câu hỏi liên hệ*

- Chúng mình cần làm gì để bảo vệ cây xanh và các loài hoa? (Không bẻ cành, hái hoa; biết chăm sóc cây)

HOA CÚC VÀNG

Nội dung: Bài thơ miêu tả vẻ đẹp của hoa cúc vàng với màu sắc rực rỡ. Hoa cúc thường nở vào dịp Tết, mùa xuân và mang đến vẻ đẹp ấm áp, tươi vui cho mọi người.

Hệ thống câu hỏi đàm thoại

** Câu hỏi khai thác thông tin*

- Bài thơ đã nhắc đến loài hoa gì? (Hoa cúc vàng)
- Hoa cúc có màu gì? (Màu vàng)
- Câu thơ nào miêu tả màu sắc của hoa cúc? (Rực vàng hoa cúc)
- Trong bài thơ, hoa cúc đã nở rộ vào thời điểm nào? (Vào mùa xuân/dịp Tết).

- Hoa cúc nở báo hiệu điều gì? (Báo hiệu mùa xuân và ngày Tết đã đến).

** Câu hỏi khái quát giáo dục*

- Bài thơ cho con biết điều gì về hoa cúc vàng? (Hoa cúc có màu vàng rực rỡ và thường nở vào dịp Tết, mùa xuân)

** Câu hỏi liên hệ*

- Ngoài hoa cúc màu vàng, con còn thấy hoa cúc có những màu sắc nào khác? (Cúc trắng, cúc tím...).

- Hoa cúc dùng để làm gì? (Trà hoa cúc...)
- Để có nhiều hoa đẹp chúng mình phải làm gì? (Con phải chăm sóc, bảo vệ các loài hoa, không ngắt lá bẻ cành)

HOA SEN

Nội dung: Bài thơ miêu tả sự phát triển của hoa sen theo mùa. Mùa đông sen ngủ say, mùa hè sen thức dậy, lá non mọc trước rồi búp sen hồng nhô lên sau. Khi nở, cánh hoa mềm như lụa và tỏa hương thơm ngát.

Hệ thống câu hỏi đàm thoại

** Câu hỏi khai thác thông tin*

- Bài thơ đã nhắc đến loài hoa gì? (Hoa sen)
- Mùa đông, hoa sen như thế nào? (Sen ngủ say)
- Đến mùa hè thì sen như thế nào? (Sen thức giấc)
- Khi sen lớn, bộ phận nào mọc lên trước? (Lá non mọc trước)
- Sau khi lá mọc lên thì điều gì xuất hiện? (Búp sen hồng nhô sau)
- Khi nở, hoa sen như thế nào? (Cánh hoa mềm đẹp và tỏa hương thơm ngát)

** Câu hỏi khái quát giáo dục*

- Bài thơ cho con biết điều gì về hoa sen? (Hoa sen nở vào mùa hè, có búp màu hồng, cánh hoa đẹp và tỏa hương thơm ngát)

** Câu hỏi liên hệ*

- Con đã nhìn thấy hoa sen ở đâu? (Ao, hồ, đầm sen...)
- Hoa sen dùng để làm gì? (Cắm hoa, ướp trà, trang trí...)
- Chúng mình cần làm gì để chăm sóc và bảo vệ các loài hoa? (Không hái hoa, bẻ lá; biết chăm sóc cây)

HỒ SEN

Nội dung: Bài thơ miêu tả hình ảnh hồ sen đang vào mùa hoa nở rộ với sắc hoa rực rỡ và mùi hương thơm ngát.

Hệ thống câu hỏi đàm thoại

** Câu hỏi khai thác thông tin*

- Bài thơ nói về loài hoa nào? (Hoa sen)
- Hoa sen mọc ở đâu? (Hồ nước)
- Hoa sen trong bài thơ được miêu tả như thế nào? (Hoa sen nở rực rỡ đầy hồ)
- Mùi hương hoa sen như thế nào? (Thơm ngát, thoang thoảng theo gió)

** Câu hỏi khái quát giáo dục*

- Bài thơ cho con biết điều gì về hoa sen? (Hoa sen nở đẹp, có hương thơm ngát và làm cho hồ sen thêm đẹp)

** Câu hỏi liên hệ*

- Hoa sen có những màu gì? (Màu hồng, màu trắng)

- Chúng mình cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của cây hoa sen? (Bảo vệ môi trường nước, không vứt rác xuống ao hồ)

HOA PHƯỢNG

Nội dung: Bài thơ miêu tả vẻ đẹp rực rỡ của hoa phượng khi vào mùa hoa nở. Từ những nụ nhỏ xen giữa lá xanh, hoa phượng bỗng nở đỏ rực như những ngọn lửa làm cho cả dãy phố thêm tươi sáng.

Hệ thống câu hỏi đàm thoại

** Câu hỏi khai thác thông tin*

- Bài thơ đã nhắc đến loài hoa gì? (Hoa phượng)

- Câu thơ nào miêu tả quá trình phát triển của hoa phượng? (Hôm qua còn lấm tấm/Chen lẫn màu lá xanh/Sáng nay bùng lửa thắm/Rừng rực cháy trên cành)

- Hoa phượng có màu gì? (Màu đỏ)

** Câu hỏi khái quát giáo dục*

- Bài thơ cho con biết điều gì về hoa phượng? (Hoa phượng có màu đỏ rực rỡ và nở rất đẹp)

** Câu hỏi liên hệ*

- Con thường thấy hoa phượng nở vào mùa nào? (Mùa hè)

- Chúng mình cần làm gì để chăm sóc và bảo vệ cây hoa? (Không bẻ cành, hái hoa; biết chăm sóc cây)

HOA ĐÀO HOA MAI

Nội dung: Bài thơ miêu tả vẻ đẹp của hoa đào và hoa mai-hai loài hoa đặc trưng của mùa xuân. Hoa đào có màu đỏ thắm, hoa mai có màu vàng tươi, cùng nở rộ làm cho ngày Tết thêm vui tươi và rực rỡ.

Hệ thống câu hỏi đàm thoại

** Câu hỏi khai thác thông tin*

- Bài thơ đã nhắc đến những loài hoa nào? (Hoa đào, hoa mai)

- Hoa đào và hoa mai có màu gì? (Hoa đào màu thắm đỏ, hoa mai màu vàng)

- Hoa đào thường nở khi thời tiết như thế nào? (Trời lạnh, có mưa bay lấm tấm)

- Hoa mai thường nở khi thời tiết như thế nào? (Có nắng ấm và gió nhẹ)

- Hoa đào và hoa mai nở rộ vào mùa nào? (Mùa xuân)

** Câu hỏi khái quát giáo dục*

- Bài thơ cho con biết điều gì về hoa đào và hoa mai? (Hoa đào màu đỏ thắm, hoa mai màu vàng tươi và thường nở vào mùa xuân)

** Câu hỏi liên hệ*

- Ngoài hoa đào màu đỏ và hoa mai màu vàng, con còn biết hoa đào, hoa mai có màu gì khác không? (Hoa đào màu hồng, hoa mai màu trắng...)

- Con thường thấy hoa đào, hoa mai vào dịp nào? (Dịp Tết)

- Con sẽ làm gì để những cây hoa luôn tươi đẹp? (Tưới nước, chăm sóc cây, không bẻ cành hái hoa)

HOA ĐÀO

Nội dung: Bài thơ miêu tả hoa đào nở trong những ngày cuối đông lạnh giá. Những bông hoa đào nhỏ vẫn nở hồng trước sân, báo hiệu mùa xuân và ngày Tết sắp đến.

Hệ thống câu hỏi đàm thoại

** Câu hỏi khai thác thông tin*

- Bài thơ nhắc đến loài hoa gì? (Hoa đào)

- Những bông hoa đào trong bài thơ như thế nào? (Nhỏ xinh, màu hồng)

- Hoa đào nở báo hiệu điều gì? (Mùa xuân và ngày Tết sắp đến)

** Câu hỏi khái quát giáo dục*

- Bài cho con biết điều gì về hoa đào? (Hoa đào có màu hồng, nở vào mùa xuân và báo hiệu ngày Tết sắp đến)

** Câu hỏi liên hệ*

- Con sẽ làm gì để chăm sóc cây hoa đào? (Tưới nước, chăm sóc cây, không bẻ cành hái hoa)

CÂY HỒNG

Nội dung: Bài thơ miêu tả cây hồng từ khi còn nhỏ đến lúc nở hoa. Nhờ được chăm sóc, cây hồng đã nở những bông hoa đẹp, cánh mềm mịn và tỏa hương thơm khắp nơi.

Hệ thống câu hỏi đàm thoại

** Câu hỏi khai thác thông tin*

- Bài thơ đã nhắc đến cây gì? (Cây hoa hồng)
- Lúc đầu cây hoa hồng như thế nào? (Nhỏ, mới nhú chồi xanh)
- Em bé đã làm gì để chăm sóc cây hoa hồng? (Cào sạch cỏ, chăm bón cho cây)
- Khi được chăm bón, điều gì đã xảy ra với cây hoa hồng? (Cây đã nở hoa)
- Hoa hồng trong bài thơ có đặc điểm gì? (Cánh mỏng mỏng, thơm lòng khắp nơi)

** Câu hỏi khái quát giáo dục*

- Bài thơ cho con biết điều gì về cây hoa hồng? (Nhờ được chăm sóc, cây hồng đã nở những bông hoa đẹp, cánh mềm mịn và tỏa hương thơm khắp nơi.)

** Câu hỏi liên hệ*

- Ngoài màu hồng, con còn biết hoa hồng có màu gì khác? (Màu đỏ, màu trắng, màu vàng...)
- Chúng mình cần làm gì để chăm sóc và bảo vệ cây hoa? (Tưới nước, chăm sóc cây, không bẻ cành hái hoa)

b. Xác định nội dung và câu hỏi nhằm hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua tác phẩm truyện

HOA BÌM BÌM

Nội dung: Câu chuyện kể về hoa Bìm Bìm được cô Tiên tặng những viên ngọc màu sắc. Nhờ những viên ngọc ấy, hoa mướp có màu vàng, hoa mào gà có màu đỏ và hoa Bìm Bìm có màu tím dũi. Câu chuyện giúp trẻ nhận biết màu sắc đặc trưng của một số loài hoa.

Hệ thống câu hỏi đàm thoại:

** Câu hỏi khai thác thông tin*

- Câu chuyện nhắc đến những loài hoa gì và chúng có màu sắc như thế nào? (Hoa Bìm Bìm màu tím dũi, hoa mướp màu vàng, hoa mào gà màu đỏ)
- Mỗi loài hoa trong câu chuyện có giống màu nhau không? (Không, mỗi loài hoa có một màu sắc riêng)

** Câu hỏi khái quát giáo dục*

- Qua câu chuyện, con biết gì về các loài hoa? (Mỗi loài hoa có một màu sắc đặc trưng và vẻ đẹp riêng: hoa mướp màu vàng, hoa mào gà màu đỏ, hoa bìm bìm màu tím)

** Câu hỏi liên hệ*

- Ngoài hoa Bìm Bìm màu tím, con còn biết những loài hoa màu tím nào khác? (Hoa bằng lăng, hoa lan tím...)

- Chúng mình cần làm gì để chăm sóc và bảo vệ các loài hoa? (Tưới nước, chăm sóc cây, không hái hoa bẻ cành)

HOA RÂM BỤT

Nội dung: Câu chuyện kể về hoa râm bụt – loài hoa có màu đỏ rực, mọc thành hàng bên bờ ao. Dù không có hương thơm như nhiều loài hoa khác nhưng hoa râm bụt vẫn rất có ích vì giúp chắn gió, bảo vệ khu vườn. Qua câu chuyện, trẻ hiểu rằng mỗi loài hoa đều có vẻ đẹp và ích lợi riêng.

Hệ thống câu hỏi đàm thoại

** Câu hỏi khai thác thông tin*

- Câu chuyện nhắc đến những loại hoa nào? (Hoa râm bụt, hoa huệ, hoa thược dược)

- Hoa râm bụt có màu gì? (Màu đỏ rực)

- Nhụy hoa râm bụt có đặc điểm gì? (Nhụy hoa dài và cong xuống như cái cần câu nhỏ xíu)

- Những rặng hoa râm bụt có tác dụng gì? (Che chắn gió, bảo cho cây hoa khác trong vườn)

** Câu hỏi khái quát giáo dục*

- Câu chuyện cho con biết điều gì về hoa râm bụt? (Hoa râm bụt có màu đỏ đẹp và có ích vì giúp chắn gió bảo vệ khu vườn)

- Qua câu chuyện, con hiểu điều gì về các loài hoa? (Mỗi loài hoa đều có vẻ đẹp và ích lợi riêng)

** Câu hỏi liên hệ*

- Ngoài hoa râm bụt màu đỏ, con còn biết hoa râm bụt có màu gì khác không? (Màu hồng, màu vàng, màu cam...)

- Để hoa luôn đẹp, chúng mình cần làm gì? (Tưới cây, chăm sóc và không hái hoa bẻ cành)

SỰ TÍCH HOA HỒNG

Nội dung: Trước kia hoa hồng chỉ toàn là một màu trắng tinh, nhờ có nàng tiên xin thần Mặt Trời và nữ thần Mặt Trăng ban tặng màu sắc mà hoa hồng có nhiều màu sắc như bây giờ.

Hệ thống câu hỏi đàm thoại

** Câu hỏi khai thác thông tin*

- Câu chuyện đã nhắc đến loài hoa gì? (Hoa hồng)
- Hoa hồng có những màu gì? (Màu đỏ, màu vàng)
- Hoa hồng dùng hương sắc của mình để làm gì? (Làm đẹp cho cuộc sống)

** Câu hỏi khái quát giáo dục*

- Qua câu chuyện, con biết gì về hoa hồng? (Hoa hồng có nhiều màu sắc đẹp và làm đẹp cho cuộc sống)

** Câu hỏi liên hệ*

- Ngoài màu trắng, đỏ, vàng, các con còn thấy hoa hồng có màu gì nữa? (Màu hồng, cam, tím...)
- Chúng mình cần làm gì để chăm sóc và bảo vệ hoa hồng? (Tưới nước, chăm sóc cây, không hái hoa bẻ cành)

CHUYỆN CỦA HOA PHÙ DUNG

Nội dung: Câu chuyện kể về hoa Phù Dung có màu sắc rất đặc biệt: sáng màu trắng, trưa màu hồng, chiều màu đỏ. Vì nghĩ mình có tài nên Phù Dung trở nên kiêu căng. Đến một ngày mặt trời không xuất hiện, hoa Phù Dung chỉ còn màu trắng nhợt nhạt. Lúc đó, Phù Dung mới hiểu rằng nhờ có ánh nắng mặt trời hoa mới có màu sắc đẹp.”

Hệ thống câu hỏi đàm thoại

** Câu hỏi khai thác thông tin*

- Câu chuyện đã nhắc đến loài hoa gì? (Hoa phù dung)
- Hoa Phù Dung có điều gì đặc biệt? (Hoa có thể đổi màu)
- Hoa Phù Dung đổi màu như thế nào? (Sáng màu trắng, trưa màu hồng, chiều màu đỏ)
- Những loài hoa khác trong câu chuyện có màu gì? (Hoa Kim Anh màu trắng, hoa Mẫu Đơn màu đỏ, hoa Ban màu hồng)
- Nhờ đâu hoa Phù Dung có thể đổi màu đẹp như vậy? (Nhờ ánh nắng mặt trời)
- Khi mặt trời không xuất hiện, hoa Phù Dung như thế nào? (Hoa không đổi màu, trở nên trắng nhợt nhạt)
- Cuối cùng hoa Phù Dung đã nhận ra điều gì? (Hoa chỉ đổi màu được khi có ánh nắng mặt trời sưởi ấm)

** Câu hỏi khái quát giáo dục*

- Câu chuyện “chuyện của hoa Phù Dung” cho chúng ta biết điều gì về các loài hoa? (Mỗi loài hoa đều có vẻ đẹp và hương sắc riêng)

** Câu hỏi liên hệ*

- Để hoa Phù Dung luôn tươi đẹp chúng mình cần trồng hoa ở đâu?
(Nơi có nhiều ánh nắng)

2.3. Hướng dẫn sử dụng tác phẩm văn học nhằm hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Để sử dụng tác phẩm văn học nhằm hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi đạt hiệu quả, giáo viên cần lựa chọn những tác phẩm phù hợp với đặc điểm tâm lí, khả năng nhận thức và vốn kinh nghiệm của trẻ. Nội dung tác phẩm cần gần gũi, giàu hình ảnh, giúp trẻ nhận biết được tên gọi, màu sắc, hình dáng, mùi hương, đặc điểm và một số lợi ích của các loài hoa. Trong quá trình tổ chức hoạt động, giáo viên cần kết hợp linh hoạt các hình thức như đọc thơ, kể chuyện, đàm thoại, quan sát trực quan và trải nghiệm thực tế để giúp trẻ hình thành biểu tượng hoa một cách sinh động và tự nhiên.

2.3.1. Sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động làm quen với tác phẩm văn học

Trong hoạt động làm quen với tác phẩm văn học, giáo viên có thể tổ chức cho trẻ đọc thơ, nghe kể chuyện, kể lại chuyện hoặc đóng kịch theo tác phẩm có nội dung về các loài hoa. Khi tổ chức hoạt động, giáo viên cần đọc kể diễn cảm, kết hợp tranh ảnh, video hoặc hoa thật để giúp trẻ dễ hình dung đặc điểm của hoa trong tác phẩm. Đồng thời, giáo viên sử dụng hệ thống câu hỏi đàm thoại nhằm giúp trẻ nhận biết và khắc sâu biểu tượng về hoa.

Ví dụ, khi dạy bài thơ “*Hoa đào hoa mai*”, giáo viên có thể cho trẻ quan sát tranh hoặc hoa thật, sau đó đàm thoại với trẻ bằng các câu hỏi như:

Bài thơ nhắc đến những loài hoa nào?

Hoa đào có màu gì?

Hoa mai có màu gì?

Hoa đào, hoa mai thường nở vào mùa nào?

Thông qua hoạt động này, trẻ nhận biết được đặc điểm màu sắc và thời điểm nở của hoa đào, hoa mai

2.3.2. Sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá môi trường xung quanh

Giáo viên có thể sử dụng tác phẩm văn học ở nhiều thời điểm khác nhau trong hoạt động khám phá môi trường xung quanh nhằm giúp trẻ hình thành biểu tượng hoa một cách tự nhiên, sinh động và hấp dẫn. Tác phẩm văn

học có thể được sử dụng để khơi gợi hứng thú, giúp trẻ khám phá biểu tượng hoa và củng cố kiến thức cho trẻ.

Dùng tác phẩm văn học để khơi gợi hứng thú

Ở phần mở đầu hoạt động, giáo viên có thể sử dụng thơ, truyện hoặc câu đố về các loài hoa để thu hút sự chú ý và tạo hứng thú cho trẻ trước khi bước vào hoạt động khám phá. Những tác phẩm được lựa chọn cần ngắn gọn, dễ hiểu, có nội dung gắn với đối tượng trẻ sắp tìm hiểu.

Ví dụ, khi tổ chức hoạt động khám phá “*Hoa hồng*”, giáo viên có thể kể một đoạn ngắn trong truyện “*Sự tích hoa hồng*” để dẫn dắt trẻ vào bài học. Sau đó, giáo viên đặt câu hỏi:

Trong câu chuyện nhắc đến loài hoa gì?

Hoa hồng có những màu sắc nào?

Qua đó, trẻ cảm thấy tò mò và hứng thú hơn khi tham gia khám phá hoa hồng.

Dùng tác phẩm văn học để giúp trẻ khám phá biểu tượng hoa

Trong hoạt động chính, giáo viên sử dụng tác phẩm văn học kết hợp với quan sát trực quan và đàm thoại nhằm giúp trẻ nhận biết tên gọi, màu sắc, hình dáng, mùi hương và một số đặc điểm nổi bật của các loài hoa.

Ví dụ, khi cho trẻ khám phá về màu sắc của các loài hoa, giáo viên có thể sử dụng bài thơ “*Hoa kết trái*” của Thu Hà. Sau khi đọc thơ, giáo viên cho trẻ quan sát tranh hoặc hoa thật và đàm thoại:

Hoa cà có màu gì?

Hoa mướp có màu gì?

Hoa lựu có màu gì?

Hoa mận có màu gì?

Thông qua bài thơ và hoạt động quan sát, trẻ nhận biết được màu sắc đặc trưng của một số loài hoa như hoa cà tím tím, hoa mướp vàng vàng, hoa lựu đỏ chói chang, hoa mận trắng tinh.

Dùng tác phẩm văn học để củng cố kiến thức

Sau hoạt động khám phá, giáo viên có thể sử dụng tác phẩm văn học để giúp trẻ củng cố và khắc sâu biểu tượng về hoa đã được hình thành trong giờ học. Giáo viên có thể cho trẻ đọc lại bài thơ, kể lại nội dung câu chuyện hoặc tham gia trò chơi gắn với tác phẩm văn học.

Ví dụ, sau hoạt động khám phá “Một số loài hoa”, giáo viên cho trẻ đọc lại bài thơ “Hoa kết trái” kết hợp chỉ và gọi tên các loài hoa trong tranh. Qua đó, trẻ được ôn lại tên gọi và màu sắc của các loài hoa đã học.

2.3.3. Sử dụng tác phẩm văn học trong các hoạt động giáo dục khác

Giáo viên có thể tích hợp tác phẩm văn học về các loài hoa vào nhiều hoạt động giáo dục khác như hoạt động tạo hình, âm nhạc, làm quen với toán, hoạt động ngoài trời và hoạt động góc nhằm củng cố biểu tượng hoa cho trẻ.

Ví dụ, trong hoạt động tạo hình “*Vẽ hoa mùa xuân*”, giáo viên có thể đọc bài thơ “*Hoa đào*” để gợi cho trẻ nhớ về màu sắc và vẻ đẹp của hoa đào trước khi trẻ thực hiện hoạt động vẽ.

Như vậy, việc sử dụng tác phẩm văn học nhằm hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi cần được thực hiện linh hoạt trong nhiều hoạt động giáo dục khác nhau. Thông qua thơ, truyện và các hoạt động trải nghiệm, trẻ không chỉ mở rộng hiểu biết về các loài hoa mà còn phát triển ngôn ngữ, tư duy, cảm xúc thẩm mỹ và tình yêu thiên.

2.4. Một số kế hoạch giáo dục sử dụng tác phẩm văn học hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

GIÁO ÁN
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ
Hoạt động Làm quen với tác phẩm văn học
Chủ đề: Thực vật
Đề tài: Dạy trẻ đọc thơ “Hoa kết trái”
Đối tượng: Trẻ 5-6 tuổi
Số lượng: 20 trẻ
Thời gian: 30-35 phút
Nội dung tích hợp: Bài hát “Màu hoa”, Môi trường xung quanh

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ nhớ được tên bài thơ “Hoa kết trái” và tên tác giả Thu Hà.
- Trẻ hiểu được nội dung bài thơ: Bài thơ nói về vẻ đẹp của các loài hoa. Mỗi hoa có một màu sắc và có vẻ đẹp riêng: hoa cà tím tím, hoa mướp vàng vàng, hoa lựu đỏ chói, hoa vừng nho nhỏ, hoa đỗ xinh xinh, hoa mận màu trắng tinh... Các loại hoa này đều phát triển thành quả.
- Trẻ cảm nhận được âm điệu nhẹ nhàng, tình cảm của bài thơ.
- Trẻ hiểu một số từ khó trong bài thơ: tím tím, vàng vàng, chói chang...

2. Kỹ năng

- Rèn cho trẻ kỹ năng nghe, ghi nhớ và chú ý có chủ định.
- Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ.
- Rèn kỹ năng hợp tác khi tham gia hoạt động nhóm.
- Trẻ đọc thơ diễn cảm đúng vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, thể hiện được tình cảm kết hợp với động tác minh họa theo nội dung bài thơ.

3. Thái độ

- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào các hoạt động trong giờ học.
- Có ý thức chăm sóc bảo vệ các loại cây, hoa.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng của cô

- Một chiếc giỏ đựng hoa mướp, hoa cà.
- Hình ảnh hoa đỗ, hoa vừng, hoa lựu, hoa mận, quả mướp, quả cà, quả vừng, quả đỗ, quả lựu, quả mận.

- Slide minh họa nội dung bài thơ “Hoa kết trái”; slide tranh các loài hoa trong bài thơ; nhạc bài hát “Màu hoa”.

2. Đồ dùng của trẻ

- Bảng; tranh hoa cà, hoa mướp, hoa đỗ, hoa vừng, hoa lựu, hoa mận và lô tô hình quả cà, quả mướp, quả vừng, quả đỗ, quả lựu, quả mận; giỏ đựng lô tô các loại quả tương ứng với các loại hoa, nam châm
- 6 vòng thẻ dục.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Ổn định tổ chức, khơi gợi hứng thú - Các con ơi! Lại đây với cô nào! Sáng nay khi ghé thăm vườn cổ tích, cô đã nhận được một chiếc giỏ đầy hương thơm. Chúng mình cùng hít một hơi thật sâu xem có mùi gì nào? - Cô mở giỏ lấy hoa cà, hoa mướp... cho trẻ sờ và ngửi. - Những bạn hoa này không chỉ để ngắm đâu, mà ẩn sâu dưới cánh hoa là một phép màu biến hình đấy. Từ một bông hoa nhỏ, bạn ấy sẽ biến thành những quả ngon cho chúng mình ăn. Có một bài thơ rất hay nói về sự kết trái kỳ diệu này, đó là bài thơ “Hoa kết trái” của nhà thơ Thu Hà. Cô mời các con cùng lắng nghe. 2. Nội dung 2.1. Đọc thơ cho trẻ nghe <i>* Lần 1: Đọc diễn cảm</i> - Cô vừa đọc bài thơ gì? - Bài thơ “Hoa kết trái” do ai sáng tác? <i>* Lần 2: Đọc kết hợp với slide minh họa nội dung bài thơ</i> - Các con vừa được nghe cô đọc bài thơ gì? - Bài thơ của tác giả nào? - Bài thơ “Hoa kết trái” cho con biết về điều gì?	- Trẻ quây quanh cô, hít thở và đoán mùi hương. - Trẻ quan sát, gọi tên hoa - Trẻ lắng nghe - Bài thơ “Hoa kết trái” - Tác giả “Thu Hà” - Bài thơ “Hoa kết trái” - Tác giả Thu Hà - Trẻ trả lời

Bài thơ nói về vẻ đẹp của các loài hoa. Mỗi hoa có một màu sắc và có vẻ đẹp riêng: hoa cà tím tím, hoa mướp vàng vàng, hoa lựu đỏ chói, hoa vùng nho nhỏ, hoa đỗ xinh xinh, hoa mận màu trắng tinh... Các loại hoa này đều phát triển thành quả.	- Trẻ lắng nghe
2.2. Trích dẫn, đàm thoại	
- Trong bài thơ có những loài hoa gì? <i>Cho trẻ quan sát các loài hoa.</i>	- Hoa cà, hoa mướp, hoa lựu, hoa vùng, hoa đỗ, hoa mận
- Đây là hoa gì?	- Hoa cà
Cô đọc: “<i>Hoa cà tím tím</i>”	
- Hoa cà có màu gì?	- Tím tím
- Màu tím tím là màu như thế nào?	- Trẻ trả lời
<i>Màu tím tím là màu tím nhạt đấy. Vì hoa cà có màu tím nhạt nên người ta còn gọi là màu tím hoa cà.</i>	- Trẻ lắng nghe
- Các con có biết hoa cà sẽ phát triển thành quả gì? (Cho trẻ xem hình ảnh quả cà)	- Quả cà
- Con thấy quả cà như thế nào?	- Trẻ quan sát
Quả cà có thể dùng để nấu nhiều món ăn ngon đấy như cà nấu với thịt, cà xào...	- Quả cà tròn, màu tím
- Hoa gì có màu vàng?	- Hoa mướp
Cô cho trẻ đọc câu thơ: “<i>Hoa mướp vàng vàng</i>” <i>Trong câu thơ, cô Thu Hà dùng từ “vàng vàng” để nói về màu hoa mướp đấy các con ạ. “Vàng vàng” là màu vàng nhẹ, đẹp và dịu dàng của hoa mướp.</i>	
- Hoa mướp sẽ phát triển thành quả gì? Bông hoa nào sẽ phát triển thành quả?	- Trẻ trả lời
<i>Các con quan sát nhé! Bông hoa nào có phần phình nhỏ ở dưới hoa thì bông hoa đó sẽ lớn lên thành quả mướp đấy. Đó là bông hoa cái.</i>	
- Các con đã được ăn quả mướp chưa? Mướp dùng	- Trẻ trả lời

để nấu món gì? Muống nấu canh cua cùng với rau mồng tơi là món ăn vừa ngon vừa mát đây. - Hoa lựu được tác giả miêu tả như thế nào? Cô đọc lại 2 câu thơ và cho trẻ đọc cùng cô <i>“Hoa lựu chói chang Đỏ như đóm lửa”</i> - Tại sao màu hoa lựu lại giống như đóm lửa? <i>Hoa lựu có màu đỏ rất tươi và rực rỡ nên nhìn giống những đóm lửa nhỏ đang cháy đây các con ạ.</i> - Hoa lựu sẽ phát triển thành quả gì? (Cho trẻ xem hình ảnh quả lựu) - Các con đã được ăn quả lựu chưa? Quả lựu có vị như thế nào? Chúng mình ăn phần nào của quả lựu? - Những câu thơ nào nói về vẻ đẹp của hoa vừng, hoa đỗ? <i>Hoa vừng nhỏ nhỏ Hoa đỗ xinh xinh</i> - Hoa vừng, hoa đỗ đẹp như thế nào? <i>Hoa vừng nhỏ xinh màu trắng, hoa đỗ bé nhỏ màu xanh biếc. Những bông hoa nhỏ xúm mọc thành từng chùm nên trông rất đẹp và đáng yêu đây các con ạ</i> - Những bông hoa này kết thành quả gì? (Cho trẻ xem hình ảnh quả vừng và quả đỗ) - Thế còn hoa mận màu gì? Cô đọc lại câu thơ và cho trẻ đọc cùng cô <i>“Hoa mận trắng tinh Rung rinh trước gió”</i> - Các con đã từng được ăn quả mận chưa? Ăn mận các con thấy thế nào? - Bài thơ “Hoa kết trái” nói về vẻ đẹp của các loài hoa kết thành quả. Mỗi loài hoa có màu sắc khác	- Hoa lựu chói chang Đỏ như đóm lửa - Trẻ trả lời - Quả lựu - Trẻ trả lời - Hoa vừng nhỏ nhỏ Hoa đỗ xinh xinh - Trẻ trả lời. - Quả vừng, quả đỗ - Hoa mận màu trắng - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe
--	---

nhau. Hoa không những đẹp mà còn cho ta những loại quả ăn vừa ngon, vừa bổ giúp cơ thể khỏe mạnh, da dẻ hồng hào. - 4 câu thơ cuối, cô Thu Hà đã nhắc nhở bạn nhỏ điều gì? Vì sao? Cô Thu Hà nhắc các bạn nhỏ không được hái hoa bừa bãi. Vì từ những bông hoa sẽ kết thành những quả ngon cho mọi người đẩy các con ạ. Vì vậy chúng mình phải biết yêu quý và chăm sóc cây nhé. Vậy chúng mình có thể làm gì để chăm sóc cây? * Vận động chuyển tiếp: Hôm nay lớp chúng mình học rất giỏi, để bầu không khí thêm sôi động hơn, các con hãy cùng cô hát và vận động bài hát “Màu hoa” nhé! 2.3. Dạy trẻ đọc thuộc thơ Bài thơ “Hoa kết trái” rất hay và ý nghĩa, bây giờ cô và các con cùng đọc thuộc bài thơ nhé! - Cả lớp cùng đọc bài thơ - Cô mời từng tổ lên đọc thơ - Cô mời nhóm lên đọc thơ (nhóm 4-5 bạn, nhóm nam/nữ) - Cô mời cá nhân trẻ đọc thơ <i>Cô sửa sai cho trẻ, khuyến khích trẻ đọc thơ diễn cảm kết hợp cử chỉ điệu bộ.</i> 2.4. Trò chơi “Hoa nào quả đấy” - Tên trò chơi: “Hoa nào quả đấy” Trên bảng cô có gắn lô tô các bông hoa: hoa mướp, hoa cà, hoa lựu, hoa đỗ... Bên cạnh có các rô dựng lô tô quả cà, mướp, lựu... - Cách chơi: Cô chia lớp thành 2 đội. Nhiệm vụ của mỗi đội chọn một lô tô quả phù hợp với bông hoa trên bảng rồi gắn vào đúng vị trí.	- Đừng hái hoa tươi Vì hoa sẽ kết thành quả. Hoa rất có ích - Trẻ trả lời - Trẻ hát và vận động bài hát “Màu hoa” - Đọc thơ cùng cô - Đọc thơ theo tổ - Đọc thơ theo nhóm - Cá nhân đọc thơ - Lắng nghe cô phổ biến cách chơi và luật chơi.
---	--

“Ví dụ: Hoa mướp chọn quả mướp, hoa cà chọn quả cà...” - Luật chơi: Khi có hiệu lệnh, bạn đứng đầu hàng sẽ bắt qua các vòng, lên chọn một lô tô quả phù hợp với bông hoa trên bảng rồi gắn đúng quả tương ứng với hoa. Mỗi lượt chỉ được chọn 1 lô tô quả. Sau khi gắn xong chạy về cuối hàng để bạn tiếp theo lên chơi. Thời gian chơi là một bản nhạc. Khi nhạc dừng, đội nào gắn đúng được nhiều quả tương ứng với hoa và nói đúng được tên của hoa kết thành quả đó (hoa mướp kết thành quả mướp, hoa cà kết thành quả cà...) sẽ giành chiến thắng. - Tổ chức trẻ chơi 1-2 lần. Cô bao quát trẻ chơi, động viên, khuyến khích trẻ. - Kết thúc trò chơi, cô cùng trẻ kiểm tra kết quả của hai đội. Cô nhận xét, tuyên dương trẻ. 3. Kết thúc - Cô hỏi lại tên bài thơ, tác giả. - Bây giờ cô cháu mình cùng ra sân vườn để tưới nước cho các bạn hoa mau lớn và kết thành những quả ngon nhé.	- Trẻ chơi trò chơi - Trẻ cùng kiểm tra - Trẻ trả lời - Trẻ hát "Màu hoa" và đi ra sân.
---	---

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

Hoạt động làm quen với tác phẩm văn học

Chủ đề: Thực vật

Đề tài: Kể chuyện cho trẻ nghe “Chuyện của hoa Phù Dung”

Độ tuổi: Trẻ 5 - 6 tuổi

Số lượng: 20 trẻ

Thời gian: 30-35 phút

Nội dung: Tích hợp bài hát “Màu hoa”

Ứng dụng công nghệ thông tin

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ nhớ tên câu chuyện “Chuyện của hoa Phù Dung” và biết được tên các nhân vật: hoa Phù Dung, hoa Kim Anh, hoa Ban Hồng, hoa Mẫu Đơn, dòng suối, mặt trời; tên tác giả Nguyễn Thất Vận.

- Trẻ hiểu được nội dung câu chuyện: Chuyện kể về nàng hoa Phù Dung có màu sắc diệu kỳ: sáng - màu trắng, trưa - màu hồng, chiều - màu đỏ. Nên Phù Dung rất kiêu căng vì nghĩ rằng mình có tài. Nhưng một ngày mặt trời đi vắng, Phù Dung chỉ có một màu trắng nhợt nhạt, từ đó Phù Dung nhận ra chỉ khi được mặt trời sưởi ấm hoa mới có thể biến màu được.

- Trẻ hiểu được từ khó: Tài ba

2. Kỹ năng

- Rèn cho trẻ khả năng lắng nghe, quan sát, ghi nhớ, chú ý có chủ định.
- Biết trả lời các câu hỏi của cô một cách rõ ràng, mạch lạc.
- Rèn kỹ năng hợp tác khi tham gia hoạt động nhóm.

3. Thái độ

- Trẻ tích cực, hăng hái tham gia vào hoạt động.
- Biết yêu quý, chăm sóc bảo vệ các loài hoa.
- Biết khiêm tốn, yêu thương bạn bè.

II. CHUẨN BỊ

- Video về hoa phù dung và sự thay đổi màu sắc của hoa.
- Mô hình sân khấu rối dẹt mô tả nội dung câu chuyện.
- Video hoạt hình về nội dung câu chuyện.

- Lô tô hoa phù dung với màu trắng, hồng, đỏ và tranh thể hiện buổi sáng, buổi trưa, buổi chiều.

- Âm nhạc: Bài hát “Màu hoa”

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Ổn định tổ chức, khơi gợi hứng thú Cô cho trẻ xem video về hoa Phù Dung có nội dung là sự biến đổi màu sắc kỳ diệu của hoa Phù Dung trong một ngày. - Các con vừa xem video về loài hoa gì? - Đúng rồi, đó là hoa Phù Dung đây! Các con thấy trong một ngày hoa Phù Dung có những màu gì? - Hoa Phù Dung có thể biến màu thật kỳ diệu phải không? Và để biết tại sao hoa Phù Dung lại có thể đổi màu một cách kỳ diệu như vậy mời các con lắng nghe cô kể câu chuyện về loài hoa này nhé! - Câu chuyện cô muốn kể cho các con nghe có tên là “Chuyện của hoa Phù Dung” của tác giả Nguyễn Thất Vận đây! 2. Nội dung 2.1. Kể chuyện cho trẻ nghe * Kể lần 1: Kể diễn cảm kết hợp với điệu bộ, cử chỉ, nét mặt - Cô vừa kể cho các con nghe câu chuyện gì? - Tác giả của câu chuyện này là ai? - Trong câu chuyện có những nhân vật nào? * Kể lần 2: Kết hợp với sân khấu rối Câu chuyện “Chuyện của hoa Phù Dung” sẽ	- Hoa Phù Dung - Màu trắng, màu hồng, màu đỏ - Chuyện của hoa Phù Dung - Tác giả Nguyễn Thất Vận - Có hoa Phù Dung, hoa Ban Hồng, hoa Mẫu Đơn, hoa Kim Anh, dòng suối, Mặt trời Trẻ lắng nghe

còn hay hơn nữa khi được cô kể kết hợp với sân khấu rối dây. Chúng mình hãy cùng hướng mắt lên sân khấu nghe cô kể chuyện nhé! - Các con vừa nghe câu chuyện gì? - Chuyện của hoa Phù Dung của tác giả nào? - Trong truyện có những nhân vật nào? - Nội dung câu chuyện nói về điều gì? - “Chuyện của hoa Phù Dung” kể về nàng hoa Phù Dung có màu sắc diệu kỳ: sáng - màu trắng, trưa – màu hồng, chiều – màu đỏ. Nên Phù Dung rất kiêu căng vì nghĩ rằng mình có tài. Nhưng một ngày mặt trời đi vắng, Phù Dung chỉ có một màu trắng nhợt nhạt, từ đó Phù Dung nhận ra chỉ khi được mặt trời sưởi ấm hoa mới có thể biến màu được. - Để hiểu rõ hơn về câu chuyện “Chuyện của hoa Phù Dung”, cô mời chúng mình trở về chỗ lắng tai theo dõi câu chuyện nhé! * Kể lần 3: Trích dẫn – đàm thoại Đoạn 1: “Từ đầu... màu đỏ của hoa Mẫu Đơn” - Truyện nhắc đến những loài hoa nào? - Hoa Phù Dung có thể thay đổi màu sắc như thế nào? - Hoa Kim Anh có màu gì? - Hoa Ban Hồng có màu gì? - Hoa Mẫu Đơn có màu gì? - Trong đoạn truyện có từ “tài ba”, các con có	- Chuyện của hoa Phù Dung - Tác giả Nguyễn Thất Vận - Hoa Phù Dung, hoa Ban Hồng, hoa Mẫu Đơn, hoa Kim Anh, dòng suối. - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Vâng ạ! - Cây hoa Kim Anh, hoa Mẫu Đơn, hoa Phù Dung, hoa Ban Hồng. - Sáng - màu trắng, trưa - màu hồng, chiều - màu đỏ. - Màu trắng - Màu hồng - Màu đỏ - Là rất giỏi ạ!
--	---

biết tài ba nghĩa là gì không? - À đúng rồi, “tài ba” là rất giỏi đấy. Ở câu chuyện này hoa Phù Dung được khen là người tài ba vì hoa Phù Dung có tài biến màu diệu kỳ mà các hoa khác không có được. Đoạn 2: “Tiếp... mặt trời nhìn nhâm thì còn ra thể thống gì nữa” - Khi nào hoa Phù Dung có màu trắng? Vì sao? - Phù Dung chuyển sang màu hồng vào lúc nào? Vì sao? - Khi nào hoa Phù Dung có màu đỏ? Vì sao? Đoạn 3: Còn lại. - Điều gì xảy ra với hoa Phù Dung khi không có Mặt Trời? - Nhờ đâu màu Phù Dung có thể thay đổi màu sắc? - Con nghĩ gì về bạn hoa Phù Dung? - Câu chuyện cho con biết những màu hoa nào? Chúng mình cùng thể hiện tình cảm với các loài hoa đẹp nhé! * Vận động chuyển tiếp: Cho trẻ vận động theo nhạc bài hát “màu hoa” * Kể lần 4: Cô cho trẻ xem video câu chuyện - Con vừa xem phim hoạt hình câu chuyện gì? - Qua câu chuyện con biết được điều gì?	- Buổi sáng khi mặt trời mọc ở đầu suối. - Mặt trời ở trên đỉnh thung lũng vào buổi trưa. - Buổi chiều khi mặt trời ở phía núi xa, sắp lặn. - Phù Dung có màu trắng nhạt, không đổi màu được. - Nhờ ánh sáng mặt trời. - Con phê bình Phù Dung vì bạn kiêu kỳ. Con cảm thông khi bạn biết lỗi. Yêu quý Phù Dung vì bạn có màu sắc đẹp. - Màu trắng, màu hồng, màu đỏ * Trẻ vận động - Chuyện của hoa Phù Dung - Biết yêu quý các loài hoa. Học được bài học khi chơi cùng các bạn phải nhẹ
--	---

2.2. Trò chơi “ghép tranh” - Cách chơi: Cô chia lớp mình thành 3 đội, mỗi đội cô chuẩn bị 3 bức tranh của 3 thời điểm trong ngày là buổi sáng, buổi trưa, buổi chiều và lô tô hoa phù dung có màu trắng, hồng, đỏ. Nhiệm vụ của mỗi đội là xếp đúng màu hoa với đúng buổi trong ngày. - Luật chơi: Thời gian chơi là một bản nhạc. Hết thời gian, đội nào xếp đúng sẽ chiến thắng. - Cô tổ chức cho trẻ chơi. - Cô kiểm tra kết quả và nhận xét tuyên dương. 3. Kết thúc Hôm nay cô thấy các con học rất ngoan. Cô khen tất cả các con. Giờ học đã kết thúc, các con hãy thu dọn đồ dùng để chuyển sang hoạt động khác.	nhàng, khiêm tốn, không được kiêu căng. - Trẻ lắng nghe - Trẻ tham gia trò chơi - Trẻ thu dọn đồ dùng đồ chơi
---	--

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

Hoạt động: Khám phá khoa học

Chủ đề: Thực vật

Đề tài: Phân nhóm hoa

Độ tuổi: 5 - 6 tuổi

Số lượng: 20 trẻ

Thời gian: 30 - 35 phút

Nội dung tích hợp: Làm quen với tác phẩm văn học

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ nhận biết, gọi đúng tên các loại hoa và phân nhóm hoa: Hoa làm thực phẩm ăn được (Hoa thiên lý, hoa chuối, hoa bí, hoa mướp...), hoa trang trí làm đẹp (Hoa hồng nhung, hoa lan, hoa đồng tiền, hoa ly...), hoa làm thuốc (Hoa đu đủ đực, hoa hồng bạch, hoa cúc vàng nhỏ, hoa bưởi...). Biết được sự phong phú của các loài hoa.

- Trẻ biết tên một số món ăn từ hoa, bài thuốc đơn giản từ hoa.

2. Kỹ năng

- Rèn cho trẻ kỹ năng quan sát, chú ý, ghi nhớ.

- Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ thông qua mô tả, nhận xét các đặc điểm của nhóm hoa: Hoa làm thực phẩm ăn được, hoa trang trí làm đẹp, hoa làm thuốc chữa bệnh.

- So sánh theo nhóm, phân nhóm hoa làm thực phẩm ăn được, hoa trang trí làm đẹp, hoa làm thuốc chữa bệnh và biết khái quát những đặc điểm cơ bản của từng nhóm hoa.

- củng cố cho trẻ kỹ năng vận động, sức nhanh, khéo léo, hoạt bát khi tham gia trò chơi cũng như các hoạt động trải nghiệm.

3. Thái độ

- Trẻ hứng thú tích cực tham gia vào các hoạt động.

- Trẻ biết cách sử dụng các loại hoa theo đúng công dụng của từng loại.

- Trẻ có ý thức chăm sóc các loại cây để cây có thể ra thật nhiều bông hoa.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng của cô

- Giáo án, máy tính, máy chiếu.
- Đồ dùng trải nghiệm ở 3 trạm
- + Trạm màu sắc: Bình hoa rực rỡ sắc màu, lẵng hoa tươi.
- + Trạm bếp nhỏ: Đĩa hoa mướp xào, canh cua có hoa thiên lý, canh hoa chuối nấu lươn.
- + Trạm sức khỏe: Chén hoa hồng bạch ngâm đường phèn, tách trà hoa cúc ấm.
- Hoa thật các loại hoa: Hoa thiên lý, hoa chuối, hoa mướp, hoa bí, hoa hồng nhung, hoa lan, hoa ly, hoa đồng tiền, hoa đu đủ đực, hoa hồng bạch, hoa cúc vàng nhỏ, hoa bưởi, hoa Atiso
- Slide tranh minh họa câu chuyện “Sự tích các loài hoa”.
- Slide tranh các loại hoa theo từng nhóm hoa làm thực phẩm ăn được, hoa trang trí làm đẹp, hoa làm thuốc.
- Slide tranh phân nhóm hoa theo màu sắc, phân nhóm theo thời điểm nở: ngày – đêm, phân nhóm hoa theo hình dạng cánh: Cánh tròn – cánh dài...
- Nhạc bài hát “Màu hoa”, xắc xô

2. Đồ dùng của trẻ.

- Hoa thật các loại hoa dùng để làm thực phẩm ăn được, hoa trang trí làm đẹp, hoa làm thuốc được cắm trong mô hình vườn hoa.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Ổn định tổ chức, khơi gợi hứng thú. - Các con ơi, trước khi vào bài học ngày hôm nay cô muốn kể cho chúng mình nghe một câu chuyện rất hay đó là câu chuyện “Sự tích các loài hoa” đấy, chúng mình hãy hướng mắt lên màn hình cùng lắng nghe cô kể nào! <i>(Cô kể tóm tắt câu chuyện kết hợp với tranh minh họa)</i> - Hoa hồng mong muốn điều gì các con nhỉ?	- Trẻ xem video - Muốn mình trở nên rực rỡ nhất để con người dùng mình trang trí nhà cửa trong những ngày vui

- Hoa cúc thì có ước muốn như thế nào? - Còn hoa thiên lý thì sao? - Đúng rồi đây các con ạ, Thần Sắc Đẹp đã ban tặng cho mỗi loài hoa một sứ mệnh khác nhau, mỗi loài hoa đều có những công dụng nhất định trong cuộc sống đấy. - Để hiểu rõ hơn về món quà mà Thần Sắc Đẹp đã ban cho các loài hoa, cô mời các con cùng tham gia chuyến du hành khám phá các trạm bí mật cùng với cô nhé! Trải nghiệm bằng nhiều giác quan: Cô cho trẻ ngắm nhìn màu sắc, hình dáng của hoa; Ngửi hương thơm của hoa, của các món ăn, bài thuốc được làm từ hoa; Nếm vị ngon của các món ăn, món trà từ hoa... - Kết thúc chuyến trải nghiệm cô tặng mỗi bạn nhỏ một bông hoa. 2. Khám phá - Vậy là bây giờ các con ai cũng cầm trên tay một bông hoa mang thông điệp của Thần Sắc Đẹp rồi đấy. Cô gọi một bạn nhận được bông hoa làm thực phẩm ăn được, một bạn nhận được hoa trang trí làm đẹp và một bạn nhận được hoa làm thuốc chữa bệnh và hỏi: - Con vừa nhận được hoa gì? - Hoa của con mang lại lợi ích gì? - Hoa này có thể làm món ăn hay làm thuốc? - Mời các bạn cầm loại hoa có công dụng giống của bạn (hoa làm thực phẩm ăn được,	- Mình có thật nhiều cánh nhỏ, bền bỉ để làm thuốc giúp con người chữa bệnh - Muốn mình có thể giúp các bạn nhỏ có những bữa cơm ngon - Trẻ lắng nghe - Trẻ xếp hàng đi tham quan các trạm Trẻ trải nghiệm - Trẻ nhận hoa cô tặng - Trẻ trả lời - Trẻ di chuyển về nhóm
---	---

hoa trang trí làm đẹp, hoa làm thuốc) vào cùng một nhóm nhé. - Cô cho trẻ tạo thành nhóm và di chuyển về vị trí của nhóm mình. * Cô đưa ra nhiệm vụ: - Các con hãy cùng nhau quan sát xem các loại hoa mà nhóm mình nhận được là những hoa gì? - Các loại hoa có điểm chung là gì? - Sau đó các con cùng thảo luận đưa ra ý tưởng đặt tên cho nhóm của mình nhé! - Cô cho trẻ bắt đầu khám phá các loại hoa của nhóm mình. - Thời gian đã hết rồi, cô mời đại diện từng nhóm lên trình bày kết quả mà nhóm mình đã tìm được nhé! 2.1. Hoa làm thực phẩm ăn được Cô xin mời đại diện nhóm 1 lên trình bày kết quả mà nhóm mình đã khám phá nào! Cô đưa ra gợi ý: - Nhóm của các con có những hoa gì? - Những hoa này có điểm chung là gì? - Tại sao con biết được những loại hoa này có thể làm thực phẩm ăn được? - Các con sẽ đặt tên cho nhóm hoa này là gì? Vì sao? Cô khái quát lại: Hoa chuối, hoa thiên lý, hoa mướp, hoa bí tuy khác nhau về màu sắc, hình dáng, mùi hương nhưng những loài hoa này đều có điểm chung là có thể làm thực phẩm ăn được nên đặt tên cho nhóm hoa này	- Trẻ di chuyển về vị trí nhóm mình và khám phá - Trẻ lắng nghe - Trẻ khám phá Trẻ giới thiệu đặc điểm hoa của nhóm mình - Hoa chuối, hoa thiên lý, hoa mướp, hoa bí - Đều làm thực phẩm ăn được - Trẻ chia sẻ trải nghiệm mà trẻ biết trong trạm đã khám phá. - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe
--	---

là hoa làm thực phẩm ăn được. - Ngoài những loại hoa này ra, các con còn biết thêm những loại hoa nào khác cũng có thể làm thực phẩm ăn được không? - Ngoài hoa chuối, hoa thiên lý, hoa mướp, hoa bí ra còn có rất nhiều loại hoa có thể làm thực phẩm ăn được như: hoa diên điển, hoa hẹ, hoa so đũa, hoa đậu biếc. (Cô kể tên kết hợp với slide hình ảnh về hoa và hình ảnh món ăn làm từ hoa đó) 2.2. Hoa trang trí làm đẹp - Cô xin mời đại diện nhóm 2 lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. Cô đưa ra gợi ý để trẻ nhận xét về hoa của nhóm mình. - Nhóm của các con gồm những hoa gì? - Các loại hoa này có điểm chung là gì? - Tại sao các con biết được những hoa này dùng để trang trí làm đẹp? - Các con sẽ đặt tên cho nhóm hoa này là gì? Vì sao? Cô khái quát: Hoa hồng nhung, hoa lan, hoa ly, hoa đồng tiền tuy khác nhau về màu sắc, mùi hương, hình dáng nhưng chúng có điểm chung là có màu sắc sặc sỡ và dùng để trang trí làm đẹp nên đặt tên nhóm hoa đó là nhóm hoa trang trí làm đẹp. - Ngoài những loại hoa này chúng mình còn biết đến những loại hoa nào khác cũng dùng để trang trí làm đẹp không? - Đúng rồi, ngoài những loại hoa trên còn có hoa loa kèn, hoa thược dược, hoa cánh	- Trẻ kể tên một số loại hoa - Trẻ lắng nghe và quan sát - Đại diện nhóm 2 lên trình bày - Hoa hồng nhung, hoa lan, hoa ly, hoa đồng tiền - Điểm giống nhau là đều dùng để trang trí làm đẹp - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ kể tên một số loại hoa
--	---

bướm, hoa lay ơn, hoa đào, hoa mai cũng dùng để trang trí làm đẹp đầy các con ạ. (Cô kể tên và cho trẻ xem hình ảnh về hoa) 2.3. Hoa làm thuốc - Bây giờ cô xin mời đại diện nhóm 3 lên trình bày kết quả khám phá của nhóm mình. Cô đưa ra gợi ý để trẻ trình bày kết quả của mình: - Nhóm của các con gồm những hoa gì? - Các loại hoa này có điểm chung là gì? - Tại sao các con biết được những hoa này dùng để làm thuốc chữa bệnh? - Các con sẽ đặt tên cho nhóm hoa này là gì? Vì sao? Cô khái quát: Hoa đu đủ đực, hoa hồng bạch, hoa cúc vàng, hoa bưởi tuy khác nhau về màu sắc, mùi hương và những đặc điểm bên ngoài khác nhưng đều có thể làm thuốc chữa bệnh được nên nhóm hoa này là nhóm hoa làm thuốc chữa bệnh. - Ngoài những loại hoa này chúng mình còn biết đến những loại hoa nào khác dùng để làm thuốc không? - Ngoài các loại hoa này còn có hoa atisô, hoa kim ngân, hoa hòe... (Cô kể tên và cho trẻ xem hình ảnh về hoa) 3. So sánh Cô cho ba nhóm trẻ quan sát, tìm ra điểm giống nhau và khác nhau. - Chúng mình vừa được khám phá những nhóm hoa gì? - Con thấy cả ba nhóm hoa này có điểm gì	- Trẻ lắng nghe và quan sát - Đại diện nhóm lên trình bày - Hoa đu đủ đực, hoa hồng bạch, hoa cúc vàng, hoa bưởi - Dùng để làm thuốc - Qua tham quan các trạm ạ - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ kể tên một số loài hoa mà trẻ biết - Trẻ lắng nghe và quan sát hình ảnh. - Nhóm hoa làm thực phẩm ăn được, hoa trang trí làm đẹp, hoa làm thuốc - Trẻ trả lời
--	--

- Phân nhóm hoa theo hình dạng, kích thước (Cô vừa giới thiệu vừa cho trẻ xem slide hình ảnh về những cách phân nhóm hoa) 6. Khái quát, giáo dục - Sau khi khám phá rất nhiều loài hoa chúng mình thấy nên làm gì và không nên làm gì với những cây hoa? - Những loài hoa hôm nay chúng mình được khám phá đều là những loài hoa mang đến rất nhiều lợi ích cho con người như: để làm thực phẩm, để trang trí làm đẹp, để làm thuốc chữa bệnh, vì vậy chúng mình hãy chăm sóc, bảo vệ cây hoa nhé và thu hoạch những bông hoa đúng thời điểm. - Hôm nay cô thấy lớp mình học rất ngoan vì vậy cô thưởng cho lớp mình trò chơi rất hay, lớp mình muốn tham gia với cô không nào? 7. củng cố * Trò chơi 1: “Người làm vườn tài ba” - Cách chơi: Cô chia lớp thành 3 đội. Cô chuẩn bị cho mỗi đội một lẵng đựng hoa. Nhiệm vụ của các đội là ra vườn chọn hoa như sau: + Đội 1: Chọn những hoa dùng để làm thuốc chữa bệnh. + Đội 2: Chọn những hoa dùng để làm thực phẩm ăn được. + Đội 3: Chọn những hoa dùng để trang trí làm đẹp. Luật chơi: Khi có hiệu lệnh, bạn đứng đầu hàng lên chọn hoa, cẩn thận bỏ vào lẵng của đội mình rồi về cuối hàng để bạn đứng sau lên tìm hoa. Thời gian chơi là một bản nhạc.	- Nên chăm sóc, tưới cây, bón phân cho cây. Không nên ngắt lá, bẻ cành cây... - Trẻ lắng nghe - Có ạ - Trẻ lắng nghe cô phổ biến cách chơi và luật chơi
--	---

Khi nhạc dừng, đội nào chọn được nhiều hoa nhất sẽ giành chiến thắng. - Cô tổ chức cho trẻ chơi - Kiểm tra kết quả chơi * Trò chơi 2: “Ai nhanh, ai đúng” - Cách chơi: Cô chia lớp thành 2 đội. Khi trò chơi bắt đầu trên màn hình cô đưa ra những bức tranh về hoa có đánh số 1, 2, 3, 4. Nhiệm vụ của mỗi đội là thảo luận và tìm ra hoa nào không cùng nhóm với những hoa còn lại. Khi thời gian thảo luận kết thúc, mỗi nhóm có 3 giây để lắc xắc xô giành quyền trả lời. - Ví dụ: + Tranh 1: Hoa hồng nhung + Tranh 2: Hoa loa kèn + Tranh 3: Hoa chuối + Tranh 4: Hoa lan - Luật chơi: Đội nào lắc xắc xô trước sẽ được quyền trả lời trước. Nếu trả lời đúng sẽ được một bông hoa may mắn, nếu trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho đội còn lại. Kết thúc trò chơi đội nào có nhiều bông hoa may mắn hơn thì đội đó giành chiến thắng. - Cô tổ chức cho trẻ chơi. - Kiểm tra kết quả. 8. Kết thúc - Cô giáo dục trẻ biết chăm sóc bảo vệ cây hoa. - Nhận xét về buổi học. - Cô cho trẻ chuyển sang hoạt động khác.	- Trẻ tham gia trò chơi - Trẻ cùng cô kiểm tra kết quả - Trẻ lắng nghe cô phổ biến cách chơi và luật chơi. - Trẻ tham gia trò chơi - Trẻ cùng cô kiểm tra kết quả - Trẻ lắng nghe - Trẻ thu dọn đồ dùng, đồ chơi và chuyển hoạt động khác
--	---

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

Hoạt động: Khám phá khoa học

Chủ đề: Thực vật

Đề tài: Cây hoa sen

Độ tuổi: 5-6 tuổi

Số lượng: 20 trẻ

Thời gian: 30-35 phút

Nội dung tích hợp: Làm quen với tác phẩm văn học

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ biết tên gọi và một số đặc điểm, cấu tạo phù hợp với chức năng của cây hoa sen.
- Trẻ biết môi trường sống của hoa sen là ở ao, hồ, đầm nước.
- Trẻ nhận biết được một số bộ phận của cây sen: hoa, lá, thân (củ sen), đài.
- Trẻ biết được quá trình phát triển của cây hoa sen: Củ sen → Lá non → Lá xò to → Nụ sen → Hoa sen nở → Đài sen.
- Trẻ biết ích lợi của hoa sen trong đời sống: dùng để trang trí, làm trà sen, hạt sen dùng làm thực phẩm, lá sen để gói đồ ăn...

2. Kỹ năng

- Rèn kỹ năng quan sát, so sánh và ghi nhớ có chủ định cho trẻ.
- Phát triển ngôn ngữ: trẻ trả lời được câu hỏi rõ ràng, diễn đạt được những điều trẻ quan sát thấy.
- Rèn kỹ năng hoạt động nhóm, kỹ năng tham gia trò chơi học tập.
- Phát triển khả năng chú ý và tư duy cho trẻ.

3. Thái độ

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động khám phá.
- Giáo dục trẻ yêu quý vẻ đẹp của thiên nhiên, yêu thích cây hoa sen.
- Trẻ có ý thức chăm sóc và bảo vệ cây xanh, hoa lá xung quanh.

II. CHUẨN BỊ

1. Chuẩn bị của cô

- Máy tính, máy chiếu, hoa sen thật, lá sen thật, củ sen thật, tranh ảnh đầm sen.

- Video về sự phát triển của cây hoa sen: Củ sen → Lá non → Lá xòe to → Nụ sen → Hoa sen nở → Đài sen.

- Nhạc bài hát “Đẹp nhất bông sen”

- Slide về hoa sen mini, hoa sen nhiều màu sắc, các món ăn từ củ sen, hạt sen, bình hoa sen...

- Tranh về trình tự phát triển của cây hoa sen.

2. Chuẩn bị của trẻ

- Bảng ghi chép của từng nhóm, củ sen, lá sen, hoa sen thật

- Bảng, nam châm, lô tô từng giai đoạn phát triển của cây hoa sen, bóng, những bông hoa, chậu sen mini.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Ổn định tổ chức, khơi gợi hứng thú. - Chào mừng tất cả các con đã đến với buổi khám phá ngày hôm nay. Ngày hôm nay cô có món quà rất tuyệt vời muốn tặng chúng mình đây. Chúng mình hãy nhắm mắt lại và hít thật sâu nào! - Chúng mình hãy đoán xem món quà đó là gì? - Hãy mở mắt ra xem có đúng là hoa sen không nhé! - Món quà cô mang đến là gì đây? - Các con có thấy hoa sen đẹp không? - Hoa sen không những đẹp mà cây hoa sen còn ẩn chứa rất nhiều điều thú vị đây. Hôm nay lớp mình sẽ trở thành những nhà khám phá tí hon cùng nhau khám phá những điều thú vị về cây hoa sen nhé! 2. Khám phá * Khám phá các bộ phận của cây hoa sen - Hôm nay cô đã chuẩn bị rất nhiều đồ dùng về cây hoa sen: củ sen, lá sen, hoa sen. Bây	- Trẻ đếm 1, 2, 3 - Những bông hoa sen ạ - Vâng ạ! - Hoa sen ạ! - Có ạ! - Vâng ạ! - Trẻ lắng nghe

giờ cô sẽ chia lớp thành 3 nhóm: + Nhóm 1: Khám phá củ sen (thân sen). + Nhóm 2: Khám phá lá sen. + Nhóm 3: Khám phá hoa sen. - Các con hãy cùng nhau quan sát, sờ, ngửi và cùng nhau thảo luận về bộ phận của cây hoa sen mà nhóm mình được khám phá nhé! - Các con hãy cùng thảo luận xem: + Đây là bộ phận gì của cây sen? + Bộ phận đó có màu gì? + Có hình dạng như thế nào? + Bộ phận đó nằm ở đâu trên cây sen? - Đây là bảng kết quả khám phá của từng nhóm. Sau khi quan sát và thảo luận, các con hãy cùng chọn những thẻ hình phù hợp để dán vào bảng kết quả của nhóm mình. - Thời gian cho các nhóm thực hiện là một bản nhạc, khi nhạc kết thúc thì các nhóm sẽ mang các bảng kết quả của nhóm mình lên giá trưng bày để chia sẻ nhé! - Cô cho trẻ về nhóm thảo luận. Trong quá trình hoạt động, cô đi đến từng nhóm quan sát cách trẻ thao tác, kích thích năng lực giải quyết vấn đề bằng các câu hỏi <i>Nhóm 1: Khám phá củ sen</i> (Cô đến nhóm và trò chuyện) + Các con đang khám phá bộ phận gì? + Củ sen có màu gì? + Củ sen dài hay tròn? + Các con thử sờ xem củ sen như thế nào? + Các con đoán củ sen nằm ở đâu? Củ sen ở trên mặt nước hay dưới bùn? Vì sao củ sen lại nằm dưới bùn nhỉ?	- Vâng ạ! - Vâng ạ! - Các nhóm khám phá - Trẻ trả lời
--	---

<i>Nhóm 2: Khám phá lá sen</i> (Cô đến nhóm và trò chuyện) + Nhóm mình đang khám phá bộ phận gì? + Lá sen có màu gì? + Lá sen to hay nhỏ? Theo các con vì sao lá sen lại xòe to như vậy? + Lá sen có hình gì? + Các con thử sờ xem mặt lá như thế nào? + Cuống lá dài hay ngắn? + Vì sao cuống lá lại rất dài?	- Trẻ trả lời
<i>Nhóm 3: Khám phá hoa sen</i> (Cô đến nhóm và gọi mở) + Đây là hoa gì? + Hoa sen có màu gì? + Các con ngửi thấy hoa sen như thế nào? + Cánh hoa mềm hay cứng? + Các con nhìn xem ở giữa bông hoa có gì? - Thời gian thảo luận đã hết, cô xin mời đại diện của từng nhóm lên trình bày kết quả mà nhóm mình đã khám phá được: - Cô đặt câu hỏi gọi mở để trẻ tự giải thích kết quả trẻ tìm được. - Khuyến khích các nhóm đặt câu hỏi phản biện. - Cô cho trẻ quan sát bảng kết quả và nhận xét kết quả của các nhóm.	- Trẻ trả lời - Đại diện các nhóm lên trình bày
<i>Cô đưa ra kết luận:</i> - Củ sen: Đây là củ sen, cũng chính là phần thân của cây sen. Củ sen có màu nâu nhạt, thuôn dài và nằm ở dưới lớp bùn. Củ sen giúp cây hút chất dinh dưỡng để nuôi lá, hoa và	- Trẻ lắng nghe

hạt sen lớn lên. - Lá sen: Lá sen có màu xanh, hình tròn và xòe rộng trên mặt nước. Cuống lá dài giúp lá vươn lên khỏi mặt nước. Lá sen xòe rộng để đón ánh nắng mặt trời giúp cây phát triển. - Hoa sen: Hoa sen có màu hồng rất đẹp, cánh hoa mềm mại và có mùi thơm dịu nhẹ, ở giữa bông hoa có nhị và nhụy màu vàng. Hoa sen không chỉ đẹp mà còn tỏa hương thơm nên được nhiều người yêu thích. - Để biết cây sen thường sống ở đâu, cô mời các con cùng hướng mắt lên màn hình nhé! * Khám phá về môi trường sống của cây sen Cô cho trẻ xem hình ảnh đầm sen và đàm thoại: - Các con thấy cây sen sống ở đâu? - Cây sen mọc trên cạn hay dưới nước? Cô khái quát: Cây sen thường sống ở ao, hồ, đầm nước. Rễ và củ sen nằm trong bùn, lá và hoa sen vươn lên trên mặt nước. - Cây sen sống ở dưới nước, vậy cây sen lớn lên như thế nào? Chúng mình cùng xem một đoạn phim nhé! * Khám phá quá trình phát triển của cây sen Cô cho trẻ xem video và đàm thoại: - Trong video, đầu tiên các con nhìn thấy gì? - Từ củ sen mọc lên bộ phận gì? - Lá sen mới mọc trông như thế nào? - Sau đó lá sen thay đổi ra sao? - Khi lá sen đã lớn, các con thấy xuất hiện thêm gì? - Nụ sen lớn lên thành gì? - Khi hoa sen tàn thì còn lại gì?	- Trẻ quan sát - Cây sen sống trong ao, hồ - Cây sen sống dưới nước Trẻ lắng nghe - Vâng ạ! - Trẻ trả lời
---	---

- Cô thấy lớp mình rất giỏi đấy. Bây giờ các con đứng dậy cùng cô hát và vận động theo bài hát: “Đẹp nhất bông sen”. 4. Mở rộng - Ngoài bông hoa sen có màu hồng ra chúng mình còn biết đến bông hoa sen màu gì nữa không? - Ngoài bông hoa sen màu hồng còn rất nhiều bông hoa sen có màu sắc khác nhau đấy như là: Hoa sen màu trắng, màu vàng, màu đỏ, màu tím, màu xanh. (Cô giới thiệu kèm hình ảnh cho trẻ xem) - Ngoài những cây hoa sen sống ở ao, hồ, đầm nước ra còn có nhiều loại hoa sen mini được trồng trong các chậu cảnh để trang trí đấy các con ạ! Nhưng dù là loài sen nào cũng cần môi trường nước và bùn để sinh sống! (Cô cho trẻ xem hình ảnh) 5. Khái quát, giáo dục - Chúng mình vừa được tìm hiểu về cây hoa sen: Cây hoa sen sống ở vùng ao, hồ đầm nước. Cây hoa sen có các bộ phận củ sen, lá sen, hoa sen và đài sen. Cây hoa sen phát triển theo trình tự: Củ sen → Lá non → Lá xòe to → Nụ sen → Hoa sen nở → Đài sen. Cây hoa sen mang lại rất nhiều lợi ích cho con người. - Hoa sen đẹp và mang lại nhiều lợi ích cho con người. Vậy để cây hoa sen luôn phát triển tốt chúng mình cần làm gì? - Chúng mình hãy yêu thương, chăm sóc cây hoa sen. Không hái hoa bẻ lá, không vứt rác ra ao hồ và thu hoạch những bông hoa sen đúng thời điểm nhé!	- Trẻ hát và vận động cùng cô - Hoa sen màu vàng, màu xanh - Trẻ lắng nghe và xem hình ảnh - Trẻ lắng nghe và xem hình ảnh - Trẻ lắng nghe - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe
---	---

[illegible]

- Cách chơi: Cả lớp xếp thành vòng tròn và chơi trò chơi chuyền bóng cho nhau. Khi nhạc dừng bóng ở trên tay bạn nào thì bạn đó sẽ kể một bộ phận, đặc điểm, lợi ích...của cây hoa sen. - Luật chơi: Mỗi lượt chơi bạn chơi chỉ được kể một bộ phận, đặc điểm, lợi ích... của cây hoa sen và không được trùng với bạn trước. Nếu trả lời đúng sẽ được tặng một bông hoa. Kết thúc trò chơi ai được nhiều hoa nhất sẽ chiến thắng. - Cô tổ chức cho trẻ chơi - Kiểm tra kết quả chơi	- Trẻ lắng nghe - Trẻ tham gia trò chơi - Trẻ cùng cô kiểm tra kết
--	--

- Cách chơi: Cô đã chuẩn bị cho mỗi đội một rổ lô tô về các giai đoạn phát triển của cây hoa sen và phân bảng cho mỗi đội. Nhiệm vụ của 3 đội chơi là ghép quá trình phát triển của cây hoa sen. (Khi trẻ chơi, cô mở nhạc nhẹ). - Củ sen → Lá non → Lá xòe to → Nụ sen → Hoa sen nở → Đài sen. - Luật chơi: Chơi theo luật tiếp sức. Thời gian chơi là một bản nhạc. Đội nào ghép đúng trình tự phát triển của cây hoa sen sẽ chiến thắng, phần thưởng của đội chiến thắng là một chậu hoa sen mini để trang trí vào góc thiên nhiên của đội mình. - Cô tổ chức cho trẻ chơi - Kiểm tra kết quả chơi	- Trẻ lắng nghe - Trẻ tham gia trò chơi
---	--

- Cô giáo dục trẻ biết chăm sóc bảo vệ cây quả

hoa sen. - Nhận xét về buổi học. - Cô cho trẻ chuyển sang hoạt động khác.	- Trẻ lắng nghe - Trẻ thu dọn đồ dùng, đồ chơi và chuyển hoạt động khác
---	--

Kết luận chương 2

Thứ nhất, đề tài đã xây dựng và làm rõ 05 tiêu chí đánh giá mức độ chứa đựng thông tin khoa học về biểu tượng hoa trong tác phẩm văn học gồm: tính chính xác khoa học về biểu tượng hoa; sự phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ 5-6 tuổi; khả năng gợi mở nhận thức và cảm xúc tích cực; tính nghệ thuật và sức hấp dẫn đối với trẻ; khả năng tích hợp với các hoạt động giáo dục khác. Đây là cơ sở quan trọng cho việc lựa chọn và khai thác tác phẩm văn học phù hợp với trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.

Thứ hai, đề tài đã xây dựng quy trình khai thác tác phẩm văn học nhằm hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi, bao gồm: lựa chọn và phân loại tác phẩm văn học; xác định nội dung hình thành biểu tượng hoa; Xây dựng câu hỏi hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua tác phẩm văn học.

Thứ ba, đề tài đã xây dựng nội dung và hệ thống câu hỏi đàm thoại phù hợp nhằm giúp trẻ nhận biết tên gọi, màu sắc, đặc điểm và lợi ích... của một số loài hoa quen thuộc.

Thứ tư, đề tài đã đưa ra hướng dẫn giúp GVMN biết khai thác và sử dụng tác phẩm văn học nhằm hình thành biểu tượng hoa cho trẻ 5-6 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học, hoạt động khám phá môi trường xung quanh và một số hoạt động giáo dục khác ở trường mầm non. Đồng thời, đề tài cũng xây dựng 05 kế hoạch giáo dục nhằm hỗ trợ giáo viên vận dụng hiệu quả trong thực tiễn tổ chức hoạt động cho trẻ.

Kết quả nghiên cứu của chương 2 là cơ sở khoa học và thực tiễn giúp giáo viên mầm non khai thác và sử dụng tác phẩm văn học một cách hiệu quả nhằm hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi, góp phần phát triển nhận thức, ngôn ngữ, cảm xúc và tình yêu thiên nhiên cho trẻ.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi nhận thức thế giới xung quanh chủ yếu thông qua các biểu tượng trực quan sinh động. Việc hình thành biểu tượng hoa cho trẻ thông qua tác phẩm văn học phù hợp với đặc điểm tâm lý và khả năng nhận thức của lứa tuổi này. Với ngôn ngữ giàu hình ảnh, vần điệu, nhịp điệu cùng các biện pháp nghệ thuật như nhân hóa, so sánh, tác phẩm văn học giúp trẻ dễ dàng tiếp nhận, ghi nhớ đặc điểm của các loài hoa một cách tự nhiên và sâu sắc. Thông qua các tác phẩm văn học về hoa, trẻ không chỉ mở rộng hiểu biết về thế giới thực vật mà còn hình thành tình yêu thiên nhiên và ý thức bảo vệ môi trường sống xung quanh. 1.2. Để hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi thông qua tác phẩm văn học có thể tiến hành dưới nhiều hoạt động khác nhau ở trường mầm non như: Hoạt động học tập, hoạt động vui chơi, trong giờ ngủ...

Việc hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi có thể được thực hiện trong nhiều hoạt động khác nhau ở trường mầm non.

Các tác phẩm văn học viết về hoa dành cho trẻ mầm non rất phong phú, đa dạng và phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ. Tuy nhiên, để sử dụng hiệu quả, giáo viên cần lựa chọn tác phẩm phù hợp với nội dung giáo dục, xác định rõ nội dung khai thác và xây dựng hệ thống câu hỏi giúp trẻ khám phá biểu tượng hoa một cách tích cực.

Đề tài đã hệ thống được 12 bài thơ và 04 câu chuyện có nội dung hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi; đồng thời xác định nội dung và xây dựng hệ thống câu hỏi khai thác biểu tượng hoa trong các tác phẩm này.

Đề tài đã đưa ra hướng dẫn cụ thể về việc khai thác và sử dụng tác phẩm văn học nhằm hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi; đồng thời xây dựng 05 kế hoạch giáo dục sử dụng tác phẩm văn học nhằm hỗ trợ giáo viên mầm non trong quá trình tổ chức hoạt động cho trẻ.

2. Kiến nghị

- Đối với giáo viên mầm non

Giáo viên cần chủ động lựa chọn các tác phẩm văn học có nội dung phù hợp với độ tuổi và khả năng nhận thức của trẻ để hình thành biểu tượng hoa cho trẻ một cách hiệu quả.

Cần kết hợp linh hoạt giữa việc sử dụng tác phẩm văn học với các phương pháp trực quan, trò chơi, trải nghiệm nhằm tạo hứng thú cho trẻ trong quá trình học tập.

Giáo viên nên thường xuyên tạo cơ hội cho trẻ quan sát, chăm sóc và khám phá các loài hoa trong thực tế để củng cố biểu tượng và mở rộng vốn hiểu biết cho trẻ.

- Đối với nhà trường

Nhà trường cần tạo điều kiện bổ sung tài liệu, tranh ảnh, đồ dùng trực quan và các tác phẩm văn học phù hợp phục vụ cho hoạt động giáo dục trẻ.

Tăng cường xây dựng môi trường giáo dục xanh, gần gũi với thiên nhiên; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan nhằm giúp trẻ có cơ hội quan sát và tìm hiểu các loài hoa trong thực tế.

Khuyến khích giáo viên đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng phát huy tính tích cực và khả năng sáng tạo của trẻ.

- Đối với phụ huynh

Phụ huynh cần phối hợp với giáo viên trong việc giáo dục trẻ, tạo điều kiện cho trẻ tiếp xúc với thiên nhiên và tìm hiểu về các loài hoa trong cuộc sống hằng ngày.

Thường xuyên đọc thơ, kể chuyện cho trẻ nghe và hướng dẫn trẻ chăm sóc cây, hoa để góp phần hình thành tình yêu thiên nhiên và ý thức bảo vệ môi trường cho trẻ.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Nguyễn Bá (2010), *Hình thái học thực vật*, Nxb Giáo dục
2. Nguyễn Ngọc Bảo, Đỗ Thị Minh Liên (2008), *Sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành các biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mẫu giáo*, Nxb Đại học sư phạm.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Chương trình Giáo dục mầm non (số 01/VBHN-BGDDT ngày 13/4/2021 về Thông tư ban hành Chương trình giáo dục mầm non)*
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Triết học Mác – Lê nin, Sử dụng trong các trường đại học - hệ không chuyên Lý luận chính trị*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
5. M.X. Bogoliupxkaia, V.V. Septsenko (1978), *Đọc và kể chuyện văn học ở vườn trẻ*, Nxb Giáo dục
6. Hà Nguyễn Kim Giang (2008), *Phương pháp tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học*, Nxb Giáo dục
7. Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (1997), *Từ điển Thuật ngữ văn học*, Nxb Giáo dục
8. Lê Thu Hương (2007), *Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố theo chủ đề: trẻ MG 3-4 tuổi*, Nxb Giáo dục Việt Nam
9. Lê Thu Hương (2020), *Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố theo chủ đề trẻ MG 4-5 tuổi*, Nxb Giáo dục Việt Nam
10. Lê Thu Hương (2020), *Tuyển chọn trò chơi, thơ truyện, câu đố theo chủ đề (trẻ MG 5-6 tuổi)*, Nxb Giáo dục Việt Nam
11. Nguyễn Thị Hương (2021), *Thực trạng thiết kế và sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng về hoa cho trẻ 5-6 tuổi*, Khóa luận tốt nghiệp Đại học, Trường Đại học Hoa Lư
12. Tạ Thuý Lan, Trần Thị Loan (2011), *Sinh lí học trẻ em*, Nxb Đại học Sư phạm
13. Lã Thị Bắc Lý (2013), *Văn học trẻ em*, Nxb Đại học Sư phạm.
14. Lã Thị Bắc Lý (2016), *Văn học thiếu nhi với giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non*, Nxb Đại học Sư phạm
15. Lã Thị Bắc Lý, Lê Thị Ánh Tuyết (2008), *Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học*, NXB Giáo dục.

16. Nguyễn Thị Mỹ, Bùi Thuỳ Liên, Phạm Thị Hương Thảo, Bùi Thị Phương, Trần Thị Thanh Phương, Lê Nguyệt Hải Ninh (2019), *Sinh học đại cương*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội
17. Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Phạm Thị Việt (2006), *Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội
18. Hoàng Thị Oanh, Nguyễn Thị Xuân (2008), *Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học về môi trường xung quanh*, Nxb Giáo dục Việt Nam
19. Hoàng Phê (Chủ biên) (2003), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Hà Nội.
20. Hoàng Thị Phương (2020), *Lí luận và phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh*, Nxb Đại học Sư phạm
21. Vân Thanh, Nguyễn An (biên soạn) (2003), *Bách khoa thư văn học thiếu nhi Việt Nam*, Nxb Từ điển bách khoa, Hà Nội.
22. Nguyễn Lâm Thắng, *1001 bài thơ thiếu nhi*, Thi viện
23. Nguyễn Thị Thiện (2013), *Phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với tác phẩm văn học*, Trường Đại học Phạm Văn Đồng
24. Vũ Thị Diệu Thúy, Phạm Thị Thanh Vân (2016), *Hướng dẫn tìm hiểu và ứng dụng tác phẩm văn học trong giáo dục mầm non*, Tài liệu lưu hành nội bộ, Trường Đại học Hoa Lư
25. Vũ Thị Diệu Thúy (2025), *Bài giảng môi trường và tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh cho trẻ mầm non*, Tài liệu lưu hành nội bộ, Trường Đại học Hoa Lư
26. Trần Thị Trọng, Phan Thị Sửu (1995), *Tuyển tập trò chơi, bài hát, thơ truyện mầm non*, Nxb Giáo dục
27. Bùi Thanh Truyền (chủ biên), Nguyễn Thanh Tâm (2012), *Văn học 1 (Lí luận văn học và Văn học thiếu nhi)*, Nxb Đại học Sư phạm Huế

Tiếng Anh

28. Fler, M. (2010), *Early learning and development: Cultural-historical concepts in play*, Cambridge University Press.
29. Montessori, M. (1912). *The Montessori method*. Frederick A. Stokes Company.
30. Piaget, J. (1952). *The Origins of Intelligence in Children*. New York: International Universities Press.
31. Siraj-Blatchford, I. (2009). *Conceptualising Progression in the Pedagogy of Play and Sustained Shared Thinking in Early Childhood Education: A*

Vygotskian Perspective. Educational and Child Psychology, 26(2), 77–89..

32. Vygotsky, L.S. (1978), *Mind in Society: The Development of Higher Psychological Processes*, Harvard University Press.
33. Morrow, L. M. (2009). *Literacy Development in the Early Years: Helping Children Read and Write* (6th ed.). Boston: Pearson.

PHỤ LỤC

TRONG ĐÀM GÌ ĐẸP BẰNG SEN

Trong đầm gì đẹp bằng sen
Lá xanh, bông trắng lại chen nhị vàng.
Nhị vàng, bông trắng, lá xanh
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.

Sưu tầm

CÂY ĐÀO

Cây đào đầu xóm,
Lốm đốm nụ hồng.
Chúng em chỉ mong
Mùa đào mau nở
Bông đào nho nhỏ,
Cánh đào hồng tươi
Hể thấy hoa cười
Đúng là Tết đến.

Hồng Thu sưu tầm

HOA KẾT TRÁI

Hoa cà tím tím	Hoa mận trắng tinh
Hoa mướp vàng vàng	Rung rinh trong gió
Hoa lựu chói chang	Này các bạn nhỏ
Đỏ như đốm lửa	Đừng hái hoa tươi
Hoa vừng nho nhỏ	Hoa yêu mọi người
Hoa đỗ xinh xinh	Nên hoa kết trái.

Thu Hà

HOA BƯỞI

Cây bưởi đầu nhà
Đã nở đầy hoa,
Từng chùm trắng toát.
Hương thơm thoảng mát
Phấn vàng nhẹ bay
Ong bướm ngày ngày
Đến thăm hoa bưởi.

Hồng Thu sưu tầm

CÂY GẠO

Có cây bông gạo
Mọc ở ven đê,
Sắp đến mùa hè
Hoa đua nhau nở,

Hoa gạo rực đỏ,
Bông gạo trắng tinh,
Gió thổi rung rinh
Bông bay lá tả.

Hồng Thu sưu tầm

HOA CÚC VÀNG

Suốt cả mùa đông
Nắng đi đâu hết
Trời đắp chăn bông
Còn cây chịu rét
Sớm nay nở hết
Đầy sân cúc vàng
Thấy mùa xuân đẹp
Nắng lại về chăng?

Ồ chẳng phải đâu
Mùa đông nắng ít
Cúc gom nắng vàng
Vào trong lá biếc
Chờ cho đến Tết
Nở bung thành hoa
Rực vàng hoa cúc
Ấm vui mọi nhà.

Nguyễn Văn Chương

HOA SEN

Mùa đông, sen ngủ say
Mùa hè, sen thức dậy
Lá non hiện lên trước
Búp sen hồng nhô sau
Mở cánh áo lụa màu
Sen thả hương vào gió.

Nguyễn Hoàng Sơn

HỒ SEN

Hoa sen đã nở
Rực rỡ đầy hồ
Thoang thoang gió đưa
Mùi hương thơm ngát.
Lá sen xanh mát
Động hạt sương đêm
Gió rung êm đềm
Sương long lanh chạy.

Nhược Thủy

HOA PHƯỢNG

Hôm qua còn lấm tấm
Chen lẫn màu lá xanh
Sáng nay bùng lửa thắm
Rừng rực cháy trên cành

“Bà ơi, sao mà nhanh
Phượng nở nghìn mắt lửa?
Cả dãy phố nhà mình
Một trời hoa phượng đỏ.

Hay đêm qua không ngủ
Chị gió quạt cho cây
Hay mặt trời ủ lửa
Cho hoa bùng hôm nay?”.

Lê Huy Hòa

HOA ĐÀO HOA MAI

Hoa Đào ưa rét
Lấm tấm mưa bay
Hoa Mai chỉ say,
Nắng pha chút gió
Hoa Đào thắm đỏ
Hoa Mai dát vàng
Thắm mùa xuân sang
Thi nhau nở rộ
Mùa xuân hội tụ
Niềm vui, nụ cười
Đào, Mai nở rộ
Đẹp hai phương trời.

Lệ Bình

HOA ĐÀO

Gió bắc thổi lạnh quá
Cây đứng run bên đường
Những bông hoa đào nhỏ
Vẫn nở hồng trước sân

Hoa báo: “Đông đã hết
Tết đã sắp tới rồi”.

Mai Văn Hải

CÂY HỒNG

Cây hồng nho nhỏ
Mới nhú chồi xinh
Em cào sạch cỏ
Cho cành tươi xanh

Công em chăm bón
Cây nở hoa rồi
Cánh hồng mơn mớn
Thơm lừng khắp nơi.

Sưu tầm

HOA BÌM BÌM

Ngày xưa ngày xưa, các loài hoa chưa có màu sắc như bây giờ. Một hôm, có một cô Tiên từ trên trời bay xuống, áo của cô có dải lụa bay phấp phới, xanh, đỏ, tím, vàng rất đẹp. Bên bờ dậu, Bìm Bìm cố vươn mình để ngắm cô Tiên xinh đẹp, rực rỡ. Cô Tiên sà xuống bên Bìm Bìm và hỏi:

- Bìm Bìm ơi! Cháu có thích màu áo của cô không?

Bìm Bìm đáp:

- Cháu thích lắm, nhất là màu tím.

Cô Tiên nói:

- Cô sẽ cho cháu mấy viên ngọc quý có thể hóa phép ra các màu cháu thích.

Nói xong, cô Tiên đưa cho Bìm Bìm bốn viên ngọc lóng lánh rồi bay đi mất. Bìm Bìm cảm ơn cô Tiên rồi vươn lên cao nữa. Thấy trên giàn có chùm nụ mướp, Bìm Bìm nghĩ thầm: “Mình sẽ tặng nụ mướp một viên ngọc!”. Bìm Bìm tung viên ngọc vào chùm nụ mướp. Tức khắc nụ mướp nở ra một đám hoa vàng sáng rực cả một góc vườn. Ông và Bướm rủ nhau đến xem tấp nập.

Bìm Bìm lại ngó xuống phía dưới, thấy mấy cây mào gà sắp nở hoa: “À! Mình sẽ tặng cho các bạn này viên ngọc màu đỏ mới được!”. Nghĩ vậy, Bìm Bìm tung viên ngọc màu đỏ vào chùm nụ hoa mào gà. Ngay lập tức, những nụ hoa nở thành một chùm hoa màu đỏ thắm rực rỡ. Mấy chú gà trống đứng gần đó cứ tròn mắt ra nhìn, ngỡ là mào của mình.

Bìm Bìm nhìn lên trời thấy toàn mây trắng, Bìm Bìm thầm nghĩ: “Mình sẽ tung viên ngọc màu xanh lên trời để tặng cho những đám mây!” và tung viên ngọc màu xanh lên trời. Tức khắc các đám mây trắng biến thành màu xanh trong thật đẹp.

Còn lại viên ngọc màu tím, Bìm Bìm tung viên ngọc lên đầu mình. Tức khắc hoa Bìm Bìm chuyển thành màu tím dịu như áo cô Tiên. Tất cả đều tấm tắc khen: “Áo Bìm Bìm đẹp quá!”.

Kim Tuyến kể

HOA RÂM BỤT

Cô hoa Huệ trắng muốt, thơm ngào ngạt, dáng mảnh dẻ, kiêu kì.

Cô Hồng Nhung đằm dáng một cách kín đáo, áo của cô đỏ thắm óng ánh những giọt sương. Tuy ở cùng với nhiều chị em nhà hoa nhưng ít khi cô Hồng Nhung trò chuyện với ai.

Các cô thực được sắc sỡ, áo các cô nhiều màu, miệng các cô lúc nào cũng toe toét...

Trong vườn, muôn loài hoa đua nở, nhưng ít ai nhắc đến hoa Râm Bụt. Râm Bụt quanh năm đứng ở bờ ao, quây quần với nhau, không dám chơi với các chị em nhà hoa khác. Nhụy của các cô dài và cong xuống như cái cần câu nhỏ xíu. thỉnh thoảng các cô lại dùng đũa màu đỏ của mình, đùa với mấy chú ếch tham ăn. Mấy chú ếch nhái khờ khạo nhảy tót lên, đớp một cái vào cánh hoa đỏ rực kia, rồi lại rơi tòm xuống nước. Các chú nhai rồi nhả ra, cần nhần: “Nhạt, nhạt, nhạt...”. Tiếng ấy lan ra mãi vang lên khắp mặt ao hồ. Tuy vậy, hôm sau vẫn có những chú ếch khác lại mắc mưu đùa của các cô hoa râm bụt.

Mấy cô cảm chương xì xào với nhau từ xa:

- Xem kìa, bọn chúng không dám đứng cùng với chúng mình, phải ra tận bờ ao đứng.

- Cũng gọi là hoa mà lại chẳng có mùi thơm, chẳng ai thềm cắm lên bình, chẳng ai thềm chăm bón, chẳng ai thềm hái tặng nhau.

- Hoa gì mà chẳng hoa nào thềm chơi với, phải chơi cùng ếch nhái!

Một hôm, bọn hoa cảm chương mách với chị chủ vườn:

- Chị ơi, chị xem, bọn hoa râm bụt vô tích sự thế, chị để chúng làm gì cho phí đất? Bọn chúng em còn nở hoa cho chị cắm vào bình, cho vườn chị đẹp.

- Còn bọn chúng em tặng chị hương thơm. - Các cô hoa Huệ nói theo.

Chị chủ vườn ngẫm nghĩ thấy các cô hoa nói cũng có lí: “Các loài hoa mỗi loài một vẻ, kẻ đẹp, người thơm, còn hoa râm bụt chẳng được tích sự gì, mà lại cứ nở lan tràn khắp triền ao, bờ dậu...”. Chị chủ vườn lấy dao dẫn tất cả các rặng râm bụt đi, các cành to phơi làm củi, còn lá ủ làm phân bón.

Từ đó, bờ ao vắng mặt râm bụt. Các cô bướm thưa qua lại. Các chú ếch, nhái không còn ai đùa với mình, bót nhảy tòm xuống ao. Các chú nhớ hoài những rặng hoa râm bụt đỏ. Chỉ có mụ Gió là tự do hoành hành, không ai ngăn cản bước đi của mụ nữa.

Một hôm, trời bão hàng trăm mụ gió rủ nhau ào ạt xô vào vườn hoa. Áo đẹp của cô Hồng Nhung bị rách tả tơi. Cô hoa Huệ kêu kì bị sái cả cổ. Nhiều cô cảm chương còn bị dập cả mồm miệng. Các cô chỉ còn biết rên la.

Khi đó, các loài hoa trong vườn mới nhớ đến rặng râm bụt. Nếu rặng râm bụt còn thì các cô đâu đến nổi xơ xác như thế này. Các cô khóc lóc. Cô nọ đổ cho cô kia là đã xui chị chủ vườn chặt mấy rặng râm bụt.

Những gốc râm bụt còn lại quanh vườn nghe các cô hoa khóc lóc, cãi nhau vừa buồn cười lại vừa thương hại.

Ít ngày sau, các gốc râm bụt đâm chồi lên xanh tốt, ken dần thành rừng cây dày, trở muôn vàn búp non tươi. Rồi một sớm mai, những cây râm bụt lại nở tung ra những bông hoa đỏ rực rỡ.

Xuân Quỳnh

SỰ TÍCH HOA HỒNG

Ngày xưa, hoa hồng chỉ toàn một màu trắng tinh. Những bông hoa hồng nói với nhau:

- Ước gì chúng ta có nhiều màu sắc như các loài hoa khác.

- Ừ nhỉ! Giá mà chúng ta có được màu đỏ rực rỡ của hoa thược dược, màu tím ngắt của hoa lưu ly, màu vàng tươi của hoa cúc.

- Nhưng chúng ta biết làm cách nào bây giờ?

Đúng lúc ấy, có một nàng tiên bay qua và nghe được câu chuyện của những bông hoa hồng. Nàng thầm nghĩ: “Mình sẽ giúp các bạn hoa hồng!”.

Nàng tiên bay đến gặp thần Mặt Trời và nói:

- Xin thần hãy ban cho loài hoa hồng sắc đỏ rực cháy của thần!

Thần Mặt Trời vuốt râu cười khà khà, gật đầu đồng ý.

Nàng tiên cảm ơn Thần Mặt Trời rồi bay tới gặp nữ Thần Mặt Trăng và nói:

- Xin nữ Thần ban cho loài hoa hồng sắc vàng êm dịu của thần!

Nữ Thần Mặt Trăng mỉm cười gật đầu.

Sáng sớm hôm sau, khi nàng tiên trở lại vườn hồng thì cây lá tung bừng chào đón. Bông hồng đỏ thắm giữa các bông hồng mỉm cười chào nàng tiên. Nàng tiên nói:

- Từ nay, bạn có tên là Hồng Nhung. Các bạn hoa hồng có cánh màu vàng thì gọi là Hồng Vàng. Còn những bông hoa vẫn giữ mãi mãi màu trắng tinh thì gọi tên là Hồng Bạch.

Hoa Hồng Nhung băn khoăn hỏi:

- Tiên nữ ơi, nàng bay khắp đó đây, nàng có biết ai đã biến màu cho loài hoa hồng chúng tôi không?

Tiên nữ trả lời:

- Đó là thần Mặt Trời, Mặt Trăng, là hơi ấm ngọt ngào của Đất mẹ, là nắng gió, là mưa và sương đêm, là bạn bè khắp nơi đấy!

Những bông hồng cùng lên tiếng:

- Vậy thì chúng tôi phải làm gì để đáp lại lòng tốt của họ?

- Các bạn hãy mang hương sắc của mình làm đẹp cho cuộc sống. Đó là cách trả ơn đáng quý nhất.

Nói rồi, nàng tiên vui vẻ bay đi để khoe với tất cả mọi người rằng: Đã có một loài hoa hồng muôn sắc hương rực rỡ.

Thế rồi từ đó, hoa hồng có nhiều màu sắc như bây giờ.

Theo Báo Họa Mi

CHUYỆN CỦA HOA PHÙ DUNG

Kể cũng lạ thật! Nó là hoa Phù Dung. Sao cũng là hoa, mà nó lại tài ba đến thế? Nó biến màu như có phép lạ ấy! Sáng – màu trắng, trưa – màu hồng, chiều – màu đỏ. Nó soi bóng xuống khúc suối trong vắt.

- Này, nhà thông thái, cậu đi nhiều biết nhiều, có thấy ở đâu có loài hoa tài ba như tớ không?

- Không, không thấy! – Suối róc rách trả lời.

Hoa Phù Dung ngả nghiêng cười.

- Đó! Nghe rõ chưa hả Kim Anh, hả Ban Hồng, hả Mẫu Đơn? Tớ là thiên tài nhé!

Hoa Kim Anh, hoa Ban Hồng và hoa Mẫu Đơn nhìn nhau. Ừ, cái giọng sao mà huyênh hoang, hợm hĩnh. Nhưng hẳn có tài thật đấy! Mà có tài thì đáng phục, đáng kính nể lắm! Chứ sao nữa!

Kim Anh, Ban Hồng, Mẫu Đơn phục tài Phù Dung là phải. Kim Anh chỉ có màu trắng, Ban Hồng chỉ có màu hồng và Mẫu Đơn chỉ có màu đỏ. Còn nó trong một ngày, nó tự biến thành ba màu. Đúng là màu của nó, chứ không phải nó ăn cắp màu trắng của Kim Anh, màu hồng của Ban Hồng và màu đỏ của Mẫu Đơn.

Tài ba của nó đâu chỉ có dòng suối biết. Ngay cả mặt trời cũng nhìn thấy rất rõ. Buổi sáng mặt trời dậy ở đầu suối soi vào nó, thấy đúng nó có màu trắng. Buổi trưa mặt trời trên đỉnh thung lũng nhìn xuống thì thấy quả thật nó biến sang màu hồng. Và khi mặt trời lững thững về phía núi xa, ngoái lại thì màu hồng đã ngả sang màu đỏ rực rỡ.

Thế đấy, chẳng lẽ mặt trời nhìn nhầm à? Mặt trời nhìn nhầm thì còn ra thể thống gì nữa!

Nhưng vào một ngày sau đó, mặt trời đi vắng. Và...

- Phù Dung ơi – Ban Hồng lên tiếng – Sao màu trắng của Phù Dung sớm nay nhợt nhạt thế, thua xa Kim Anh rồi!

Phù Dung nhìn Kim Anh rồi ngấm mình ngơ ngác.

- Ủ nhỉ! Có lẽ nào lại thế?

Buổi trưa, Mẫu Đơn nghiêng ngó mãi Phù Dung rồi kêu lên:

- Phù Dung ơi, sao cậu không biến sang màu hồng đi!

Phù Dung rung rinh:

- Ủ chút nữa xem sao.

Một lát sau, suối róc rách.

- Kìa Phù Dung thiên tài, không biến màu được nữa à?

Phù Dung lại ngơ ngác và giọng lúng túng:

- Ủ nhỉ! Có lẽ nào lại thế này được?

Chiều xuống dần, Phù Dung uể oải ủ rũ. Nó hết nhìn sang Kim Anh, Ban Hồng và Mẫu Đơn, lại soi mình xuống suối. Vẫn là Phù Dung trắng nhợt thôi!

Phù Dung lẩm bẩm:

- Hay là có kẻ bắt tài nào đó lấy trộm tài năng của ta rồi!

Nghe thế Suối ồ lên cười:

- Phù Dung ơi, chẳng lẽ cậu mất trộm cái cậu không hề có à? Không có ánh nắng mặt trời cậu mới đúng là cậu. Thử nhìn kỹ lại mình xem nào!

Phù Dung ngấm mình một lần nữa. Ủ, trắng nhợt! Hóa ra cái tài biến màu không phải là của ta ư?

Nguyễn Thái Vân